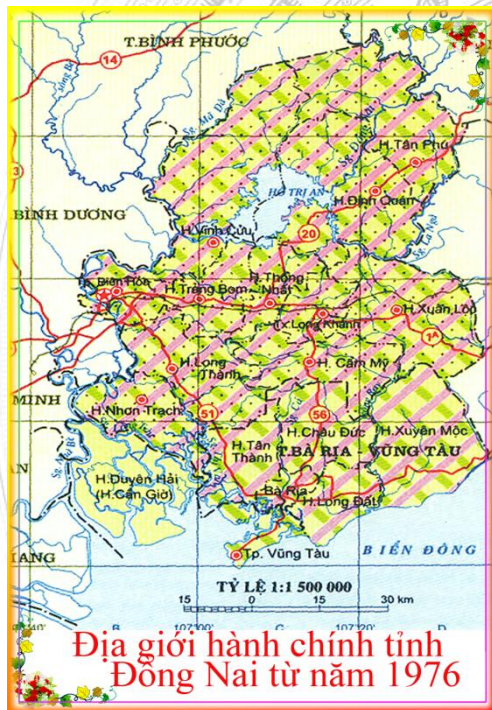




**CÂU 1:** Trình bày những thay đổi về địa giới hành chính tỉnh Đồng Nai từ năm 1976 đến nay và tên gọi Đồng Nai có nguồn gốc như thế nào?

## **I.- NHỮNG THAY ĐỔI VỀ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TỈNH ĐỒNG NAI TỪ NĂM 1976 ĐẾN NAY.**

Cột mốc đánh dấu lịch sử hành chính của vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai thường được nhắc đến là năm Mậu Dần 1698, khi Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lý phương Nam, đưa vùng đất Đồng Nai vào lãnh thổ cai quản của Chúa Nguyễn, đến nay (2018), vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai đã có 320 năm hình thành và phát triển. Trong tiến trình lịch sử đó, nhân dân Đồng Nai cùng với cả nước đã vượt qua biết bao gian khổ, hy sinh, mất mát để xây dựng và bảo vệ quê hương, kháng chiến trường kỳ đánh đuổi thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ ra khỏi bờ cõi Việt Nam với không biết bao chiến tích oai hùng, xứng đáng với “Miền Đông gian lao mà anh dũng”.



Non sông thu về một mối với Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử kết thúc ngày 30/4/1975. Tiếp quản đất Đồng Nai, chính quyền cách mạng chia thành các tỉnh Biên Hòa, Tân Phú và Bà Rịa - Long Khánh (gồm 2 tỉnh Phước Tuy và Long Khánh của chế độ Sài Gòn). Mỗi tỉnh do ủy ban quân quản các cấp quản lý một thời gian ngắn, sau đó các ủy ban nhân dân cách mạng thay thế. Ngày 20/9/1975, Trung ương Cục ra quyết định số 16/QĐ.75 giải thể các khu, sáp nhập các tỉnh cũ thành một số tỉnh mới. Đến đầu năm 1976, hợp nhất 3 tỉnh Biên Hòa, Tân Phú, Bà Rịa - Long Khánh lấy tên là tỉnh Đồng Nai gồm các đơn vị: Thành phố Biên Hòa, thị xã Vũng Tàu, các huyện: Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, Tân Phú, Long Thành, Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc, Duyên Hải. Tỉnh lỵ đặt tại thành phố Biên Hòa. Kể từ đó, những thay đổi địa giới hành chính của Biên Hòa - Đồng Nai diễn ra như sau:

a) **Năm 1978**, Quyết định 272-CP, ngày 23/12/1978 của Hội đồng Chính phủ đã sáp nhập các xã Hố Nai 1 và Hố Nai 2 của huyện Thống Nhất vào thành phố Biên Hòa và chuyển các xã này thành các phường gọi là phường Hố Nai 1 và phường Hố Nai 2, thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa VI, từ ngày 21 đến ngày 29/12/1978 thông qua quyết định chuyển huyện Duyên Hải về thành phố Hồ Chí Minh quản lý.

b) **Năm 1979**, Nghị quyết của Quốc hội ngày 30/5/1979 thành lập đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo gồm thị xã Vũng Tàu, xã Long Sơn thuộc huyện Châu Thành của tỉnh Đồng Nai và huyện Côn Đảo của tỉnh Hậu Giang.

c) **Năm 1980**, Quyết định 66-CP ngày 01/03/1980 của Hội đồng Chính phủ điều chỉnh địa giới đổi tên xã thuộc tỉnh Đồng Nai: sáp nhập xã Tân Lập của huyện Xuyên





Mộc vào huyện Châu Thành, Đồng Nai; Đổi tên xã Siph thuộc huyện Long Thành thành xã Long Đức.

d) Năm 1982, Quyết định 192-HĐBT ngày 08/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới xã, thị trấn thuộc tỉnh Đồng Nai:

**+ Huyện Châu Thành:**

- Chia xã Phú Mỹ thành hai xã: xã Phú Mỹ và Mỹ Xuân.
- Chia xã Phước Hòa thành hai xã: xã Phước Hòa và Hội Bài.
- Thành lập thị trấn Bà Rịa trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của xã Phước Lễ.
- Thành lập xã kinh tế mới Châu Pha trên cơ sở sáp nhập một phần đất của xã Hắc Dịch và một phần của xã Long Hương.
- Sáp nhập ấp Kim Hải của Phước Hòa về xã Long Hương và ấp Trảng Lớn, xã Phú Mỹ về xã Hắc Dịch.

**+ Huyện Châu Thành, huyện Xuân Lộc:**

- Sáp nhập xã Tân Lập của huyện Châu Thành vào huyện Xuân Lộc.
- Thành lập thị trấn Nông trường sông Ray trên cơ sở sáp nhập xã Tân Lập và nông trường sông Ray.

**+ Huyện Thống Nhất:**

- Chia xã Gia Tân thành ba xã: xã Gia Tân 1, Gia Tân 2 và Gia Tân 3.
- Chia xã Gia Kiệm thành hai xã: xã Gia Kiệm và Quang Trung.

đ) Năm 1984, Quyết định 12-HĐBT ngày 17/01/1984 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới một số xã, thị trấn, phường của tỉnh Đồng Nai:

**+ Huyện Xuân Lộc:**

- Chia xã Xuân Bình thành hai xã: xã Xuân Bình và Xuân Vinh.
- Chia xã Xuân Tân thành hai xã: xã Xuân Tân và Xuân Mỹ.

**+ Huyện Tân Phú:**

- Giải thể xã Phú Hiệp để thành lập thị trấn Phú Hiệp.
- Chia xã Phú Ngọc thành hai xã: xã Phú Ngọc và Suối Nho.

**+ Huyện Xuyên Mộc:**

- Chia xã Phước Bửu thành hai xã: xã Phước Bửu và Phước Tân.

**+ Huyện Long Thành**

- Hợp nhất xã Phước Long và xã Phước Thọ thành xã Long Thọ.
- Hợp nhất xã Phước Lai và xã Phước Kiêng thành xã Hiệp Phước.
- Hợp nhất xã An Lợi và xã Phước Nguyên thành xã An Phước.





**+ Huyện Long Đất:**

- Giải thể 2 xã Long Điền và Long Hải để thành lập 2 thị trấn Long Điền và Long Hải.

**+ Thành phố Biên Hòa:**

- Chia phường Hồ Nai 2 thành hai phường: phường Tân Biên và Tân Hòa.  
- Hợp nhất xã Bửu Long và xã Tân Thành thành xã Tân Bửu.  
- Giải thể 2 xã Tân Vạn và Tân Phong để thành lập 2 phường Tân Vạn và Tân Phong.

e) Năm 1984, Quyết định 180-HĐBT ngày 28/12/1984 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập phường Bửu Hòa thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

f) Năm 1985, Quyết định 24-HĐBT ngày 01/02/1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới xã, thị trấn tỉnh Đồng Nai:

**+ Huyện Châu Thành:**

- Chia xã Ngã Giao thành 4 xã: xã Kim Long, Xà Bang, Láng Lớn và Ngã Giao.  
- Chia xã Suối Nghệ thành 2 xã: xã Nghĩa Thành và Suối Nghệ.

**+ Huyện Tân Phú:**

- Đổi tên thị trấn Phú Hiệp thành thị trấn Định Quán.

g) Năm 1985, Quyết định 284-HĐBT ngày 23/12/1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập thị xã Vĩnh An thuộc tỉnh Đồng Nai trên cơ sở huyện Vĩnh Cửu và hai lâm trường Hiếu Liêm, Mã Đà của huyện Tân Phú; Thành lập phường Cây Gáo trên cơ sở xã Cây Gáo; Thành lập phường Trị An trên cơ sở xã Trị An. Thị xã Vĩnh An gồm 2 phường Trị An, Cây Gáo và 11 xã Bình Hòa, Bình Long, Bình Thạnh, Bình Phước, Bình Ý, Đại An, Lợi Hòa, Tân Định, Tân Phú, Tân Triều, Thiện Tân, và hai lâm trường Hiếu Liêm, Mã Đà.

Huyện Tân Phú sau khi cắt lâm trường Hiếu Liêm và Mã Đà để thành lập thị xã Vĩnh An, còn 13 xã: Phú Bình, Phú Cường, Phú Điền, Phú Hoa, Phú Hòa, Phú Lâm, Phú Lập, Phú Lộc, Phú Lý, Phú Ngọc, Phú Thanh, Phú Túc, Suối Nho và thị trấn Định Quán.

h) Năm 1986, Quyết định 59-HĐBT ngày 14/05/1986 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập 2 xã Xuân Đông, Xuân Tây thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

i) Năm 1987, Quyết định 16-HĐBT ngày 12/02/1987 của Hội đồng Bộ trưởng về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, phường thuộc các huyện Long Thành, Tân Phú, Xuân Lộc, thị xã Vĩnh An, tỉnh Đồng Nai:

**+ Huyện Long Thành:** hợp nhất xã An Hòa và xã Long Hưng thành xã Hòa Hưng.

**+ Thị xã Vĩnh An:**

- Hợp nhất ba xã Bình Phước, Bình Ý và Tân Triều thành xã Tân Bình.  
- Hợp nhất hai xã Bình Long và Lợi Hòa thành xã Bình Lợi.







+ **Tỉnh Đồng Nai:** tỉnh lỵ là Thành phố Biên Hòa, có tám đơn vị hành chính gồm: Thành phố Biên Hòa, thị xã Vĩnh An và sáu huyện Định Quán, Long Khánh, Long Thành, Tân Phú, Thống Nhất, Xuân Lộc.

+ **Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:** tỉnh lỵ là Thành phố Vũng Tàu, có năm đơn vị hành chính gồm Thành phố Vũng Tàu và bốn huyện Châu Thành, Côn Đảo, Long Đất, Xuyên Mộc.

n) **Năm 1992,** Quyết định 593/QĐ-TCCP năm 1992 của Ban Tổ chức Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới thành lập xã, thị trấn thuộc các huyện Tân Phú, Xuân Lộc và Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

+ **Huyện Tân Phú:** Chia xã Phú Lộc thành 2 xã: xã Phú Lộc, Trà Cỏ; và thị trấn Tân Phú là thị trấn huyện lỵ huyện Tân Phú.

+ **Huyện Xuân Lộc:** Giải thể thị trấn Nông trường Sông Ray để thành lập xã Sông Ray.

+ **Huyện Long Khánh:** Chia xã Xuân Đường thành 2 xã: xã Xuân Đường và Xuân Quế.

o) **Năm 1993,** Quyết định 219-TTg ngày 10/05/1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận thành phố Biên Hòa là đô thị loại 2.

p) **Năm 1994,** Nghị định 51-CP ngày 23/06/1994 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới huyện, xã thuộc tỉnh Đồng Nai:

+ **Huyện Long Thành, huyện Nhơn Trạch:**

- Chia huyện Long Thành thành hai huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch:

- Huyện Long Thành có 52.032 hecta diện tích tự nhiên 162.169 nhân khẩu; có 16 đơn vị hành chính gồm các xã Hòa Hưng, Phúc Tân, Tam An, Tam Phước, Long Đức, Lộc An, Long Phước, An Phước, Bình Sơn, Suối Trầu, Cẩm Đường, Bàu Cạn, Phước Thái, Tân Hiệp, Long An và thị trấn Long Thành.

- Huyện Nhơn Trạch có 40.146 hecta diện tích tự nhiên 101.882 nhân khẩu; có 11 đơn vị hành chính gồm các xã Phước Thiện, Phú Hội, Long Tân, Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thanh, Phước An, Long Thọ và Hiệp Phước.

+ **Huyện Định Quán:**

- Chia xã Phú Hoa thành 3 xã: xã Phú Lợi, Phú Vinh và Phú Tân.

- Chuyển giao ấp 7 gồm 1.369 hecta diện tích tự nhiên và 2851 nhân khẩu thuộc xã Phú Ngọc về xã Phú Túc quản lý.

- Chia xã Phú Túc thành 3 xã: xã La Ngà, Túc Trung và Phú Túc.

- Chia xã Phú Ngọc thành 3 xã: xã Thanh Sơn, Ngọc Định và Phú Ngọc.

- Chuyển giao 2.712 hecta diện tích tự nhiên và 6.434 nhân khẩu của thị trấn Định Quán về xã Phú Ngọc quản lý.





- Chia thị trấn Định Quán thành 2 đơn vị hành chính: xã Gia Canh và thị trấn Định Quán.

q) Năm 1994, Nghị định 109-CP ngày 29/08/1994 của Chính phủ tái lập huyện Vĩnh Cửu; điều chỉnh địa giới một số xã phường thuộc thành phố Biên Hòa và các huyện Long Khánh, Long Thành, Nhơn Trạch, Tân Phú, Thống Nhất, Xuân Lộc:

**+ Thị xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu:**

- Giải thể thị xã Vĩnh An để thành lập lại huyện Vĩnh Cửu.
- Giải thể phường Cây Gáo để thành lập thị trấn Vĩnh An.
- Giải thể phường Trị An để thành lập xã Trị An.

**+ Thành phố Biên Hòa:**

- Thành lập phường Bửu Long trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Tân Bửu.
- Thành lập phường Long Bình Tân trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Long Bình Tân.
- Thành lập phường Long Bình trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích và dân số của phường Tam Hòa.
- Thành lập phường Tân Hiệp trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích và dân số của các phường Tam Hòa, Tam Hiệp và Tân Tiến.
- Thành lập phường Trảng Dài trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích và dân số của phường Tân Phong.

**+ Huyện Long Khánh:**

- Chia xã Xuân Bình thành 2 xã: xã Bảo Bình và Xuân Thiện.
- Chia xã Xuân Vinh thành 2 xã: xã Bảo Quang và Bảo Vinh.
- Chia xã Xuân Tân thành 4 xã: xã Xuân Tân, Xuân Thanh, Long Giao và Nhân Nghĩa.
- Chia xã Xuân Lập thành 4 xã: xã Xuân Lập, Bàu Sen, Suối Tre, Xuân Thạnh.
- Chia xã Xuân Quê thành 2 xã: xã Xuân Quê và Sông Nhạn.
- Chia xã Xuân Đường thành 2 xã: xã Xuân Đường và Thừa Đức.

**+ Huyện Long Thành:**

- Chia xã Bình Sơn thành 2 xã: xã Bình An và Bình Sơn.
- Chia xã Phước Thái thành 2 xã: xã Phước Bình và Phước Thái.
- Chia lại xã Hòa Hưng thành 2 xã cũ: xã An Hòa và Long Hưng.

**+ Huyện Nhơn Trạch:** Chia xã Phú Hữu thành 2 xã: xã Phú Hữu và Phú Đông.

**+ Huyện Tân Phú:**





- Chia xã Phú Bình thành 2 xã: xã Phú Bình và Phú Sơn.
- Chia xã Phú Lộc thành 2 xã: xã Phú Lộc và Phú Thịnh.
- Chia xã Phú Bình thành 2 xã: xã Phú Bình và Phú Trung.
- Chia xã Phú Thành thành 2 xã: xã Phú Thành và Phú Xuân.
- Chia xã Phú Lập thành 2 xã: xã Phú Xuân và Tà Lại.
- Chia xã Phú Lâm thành 2 xã: xã Phú Lâm và Thanh Sơn.

**+ Huyện Thống Nhất:**

- Chia xã Trảng Bom 1 thành thị trấn Trảng Bom và xã Sông Trầu.
- Chia xã Trảng Bom 2 thành 3 xã: xã Đông Hòa, Tây Hòa và Trung Hòa.
- Chia xã Hố Nai 4 thành 3 xã: xã Bắc Sơn, Bình Minh và Quảng Tiến.
- Chia xã Hưng Lộc thành 2 xã: xã Hưng Lộc và Hưng Thịnh.
- Chia xã Bàu Hàm 1 thành 2 xã: xã Bàu Hàm và Sông Thao.

**+ Huyện Xuân Lộc:**

- Thành lập thị trấn Gia Ray trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên và dân số của các xã Xuân Trường và Xuân Tâm.
- Chia xã Xuân Bảo thành 2 xã: xã Xuân Bảo và Bảo Bình.
- Chia xã Xuân Định thành 2 xã: xã Xuân Định và Bảo Hòa.
- Chia xã Sông Ray thành 3 xã: xã Sông Ray, Lâm Sơn, Lang Minh.
- Chia xã Xuân Trường thành 2 xã: xã Xuân Trường và Suối Cao.
- Chia xã Xuân Hiệp thành 2 xã: xã Xuân Hiệp và Suối Cát.

r) Năm 1996, đổi tên phường Hố Nai 1 thuộc thành phố Biên Hòa thành phường Hố Nai.

s) Năm 2003, Nghị định 25/2003/NĐ-CP ngày 13/03/2003 của Chính phủ về việc thành lập xã Mã Đà, Hiếu Liêm thuộc huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai:

- Thành lập xã Mã Đà trên cơ sở 40.078,47 hecta diện tích tự nhiên và 6.595 nhân khẩu của thị trấn Vĩnh An.

- Thành lập xã Hiếu Liêm trên cơ sở 21.379,55 hecta diện tích tự nhiên và 3.870 nhân khẩu của xã Trị An.

Năm 2003, Nghị định 97/2003/NĐ-CP ngày 21/08/2003 của Chính phủ về việc thành lập thị xã Long Khánh và các phường, xã trực thuộc; thành lập các huyện Cẩm Mỹ, Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:

**+ Thị xã Long Khánh:** Thành lập thị xã Long Khánh trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Xuân Lộc và các xã: Xuân Lập, Bàu Sen, Suối Tre, Bình Lộc, Bảo Quang, Bảo Vinh, Xuân Tân, Xuân Thanh của huyện Long Khánh.





*Bài dự thi tìm hiểu Giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai 2018*

- Thành lập phường Xuân Trung trên cơ sở 100 hecta diện tích tự nhiên và 10.715 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

- Thành lập phường Xuân Thanh trên cơ sở 135,5 hecta diện tích tự nhiên và 7.344 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

- Thành lập phường Xuân An trên cơ sở 139 hecta diện tích tự nhiên và 12.733 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

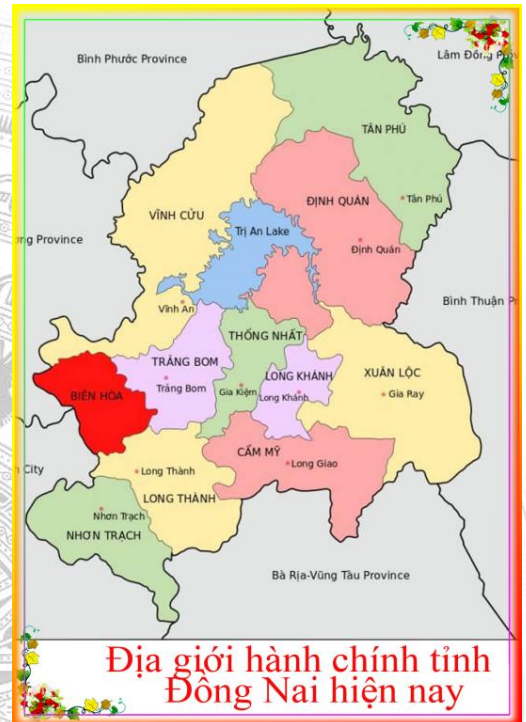
- Thành lập phường Xuân Bình trên cơ sở 122,5 hecta diện tích tự nhiên và 9.252 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

- Thành lập phường Xuân Hòa trên cơ sở 171,4 hecta diện tích tự nhiên và 6.652 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

- Thành lập phường Phú Bình trên cơ sở 149 hecta diện tích tự nhiên và 5.230 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

- Thành lập xã Bàu Trâm trên cơ sở 1.432 hecta diện tích tự nhiên và 5.296 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

- Đổi tên xã Xuân Thanh thành xã Hàng Gòn.



Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập thị xã Long Khánh và các phường, xã trực thuộc, thị xã Long Khánh có 19.408,4 hecta diện tích tự nhiên và 130.593 nhân khẩu, có 15 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các phường: Xuân Trung, Xuân Thanh, Xuân An, Xuân Bình, Xuân Hòa, Phú Bình và các xã: Xuân Lập, Bàu Sen, Suối Tre, Bình Lộc, Bảo Quang, Bảo Vinh, Xuân Tân, Hàng Gòn, Bàu Trâm.

Địa giới hành chính thị xã Long Khánh: Đông giáp huyện Xuân Lộc; Tây giáp huyện Thống Nhất; Nam giáp huyện Cẩm Mỹ; Bắc giáp các huyện Thống Nhất, Định Quán, Xuân Lộc.

**+ Huyện Cẩm Mỹ:** Thành lập huyện Cẩm Mỹ trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Xuân Quế, Sông Nhạn, Xuân Đường, Thừa Đức, Nhân Nghĩa, Long Giao, Xuân Mỹ của huyện Long Khánh; toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Xuân Bảo, Bảo Bình, Xuân Đông, Xuân Tây, Sông Ray, Lâm San của huyện Xuân Lộc.

Huyện Cẩm Mỹ có 46.796 hecta diện tích tự nhiên và 146.572 nhân khẩu, có 13 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã: Xuân Quế, Sông Nhạn, Xuân Đường, Thừa Đức, Nhân Nghĩa, Long Giao, Xuân Mỹ, Xuân Bảo, Bảo Bình, Xuân Đông, Xuân Tây, Sông Ray, Lâm San. Địa giới hành chính huyện Cẩm Mỹ: Đông giáp huyện Xuân Lộc; Tây giáp các huyện Thống Nhất, Long Thành; Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Bắc giáp thị xã Long Khánh và huyện Xuân Lộc.







**+ Huyện Trảng Bom:** Thành lập huyện Trảng Bom trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Hồ Nai III, Bắc Sơn, Bình Minh, Quảng Tiến, Sông Trầu, Tây Hòa, Trung Hòa, Đông Hòa, Hưng Thịnh, Sông Thao, Bàu Hàm, Giang Điền, An Viễn, Đồi 61, Cây Gáo, Thanh Bình và thị trấn Trảng Bom của huyện Thống Nhất.

Huyện Trảng Bom có 32.612 hecta diện tích tự nhiên và 177.407 nhân khẩu, có 17 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã Hồ Nai III, Bắc Sơn, Bình Minh, Quảng Tiến, Sông Trầu, Tây Hòa, Trung Hòa, Đông Hòa, Hưng Thịnh, Sông Thao, Bàu Hàm, Giang Điền, An Viễn, Đồi 61, Cây Gáo, Thanh Bình và thị trấn Trảng Bom. Địa giới hành chính huyện Trảng Bom: Đông giáp huyện Thống Nhất; Tây giáp thành phố Biên Hòa; Nam giáp huyện Long Thành; Bắc giáp các huyện Vĩnh Cửu, Định Quán.

**+ Huyện Thống Nhất:** Sáp nhập 2 xã Xuân Thiện, Xuân Thạnh còn lại của huyện Long Khánh vào huyện Thống Nhất.

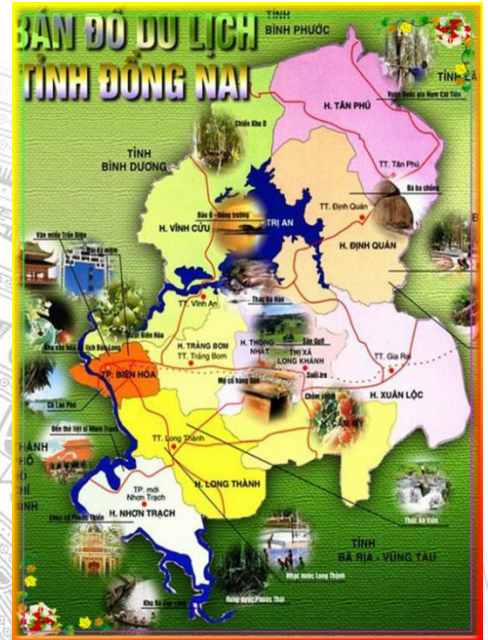
Huyện Thống Nhất có 24.720 hecta diện tích tự nhiên và 142.606 nhân khẩu, có 10 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã: Xuân Thiện, Xuân Thạnh, Bàu Hàm II, Gia Tân I, Gia Tân II, Gia Tân III, Gia Kiệm, Quang Trung, Lộ 25, Hưng Lộc.

**+ Huyện Xuân Lộc** còn lại 72.679 hecta diện tích tự nhiên và 194.965 nhân khẩu, có 15 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã: Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Tâm, Xuân Trường, Xuân Thành, Xuân Hiệp, Xuân Định, Xuân Phú, Xuân Thọ, Xuân Bắc, Suối Cao, Suối Cát, Bảo Hòa, Lang Minh và thị trấn Gia Ray. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, tỉnh Đồng Nai có 11 đơn vị hành chính trực thuộc gồm thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh và 9 huyện: Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Long Thành, Nhơn Trạch, Cẩm Mỹ và Trảng Bom.

t) Năm 2010, Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 05/02/2010 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Long Thành để mở rộng địa giới hành chính thành phố Biên Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai:

- Điều chỉnh toàn bộ 10.899,27 hecta diện tích tự nhiên và 92.796 nhân khẩu của các xã: An Hòa, Long Hưng, Phước Tân, Tam Phước của huyện Long Thành về thành phố Biên Hòa.

- Thành phố Biên Hòa có 26.407,84 hecta diện tích tự nhiên và 784.398 nhân khẩu, có 30 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm các phường: An Bình, Bửu Hòa, Bình Đa, Bửu Long, Hòa Bình, Hồ Nai, Long Bình, Long Bình Tân, Quyết Thắng, Quang Vinh, Thanh Bình, Tam Hiệp, Tam Hòa, Tân Biên, Thống Nhất, Tân Hiệp, Tân Hòa, Tân Mai, Tân Phong, Tân Tiến, Tân Vạn, Trảng Dài, Trung Dũng và 07 xã: Hóa An, Hiệp Hòa, Tân Hạnh, An Hòa, Long Hưng, Phước Tân và Tam Phước.





- Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, huyện Long Thành còn lại 43.101,02 hecta diện tích tự nhiên và 188.594 nhân khẩu, có 15 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Long Thành và các xã: Bàu Cạn, Bình An, Bình Sơn, Cẩm Đường, Long Đức, An Phước, Long Phước, Lộc An, Long An, Phước Bình, Phước Thái, Suối Trầu, Tân Hiệp, Tam An.

u) Năm 2015, Quyết định 2488/QĐ-TTg ngày 30/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố Biên Hòa là đô thị loại 1 trực thuộc tỉnh Đồng Nai. Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 1496/QĐ-BXD, ngày 30/12/2015 công nhận thị xã Long Khánh là đô thị loại III.

## II.- CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TỈNH ĐỒNG NAI HIỆN NAY.

Hiện nay Đồng Nai thuộc vùng Đông Nam Bộ Việt Nam, trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có tọa độ từ 10°30'03" đến 11°34'57" B và từ 106°45'30" đến 107°35'00" Đ. Phía Đông giáp tỉnh Bình Thuận, phía Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh, phía Bắc giáp tỉnh Lâm Đồng và Bình Dương. Có diện tích 5.903,940km<sup>2</sup>, chiếm 1,76% diện tích tự nhiên cả nước và chiếm 25,5% diện tích tự nhiên của vùng

	Thực hiện năm 2016 (Nghìn người)	Ước tính năm 2017 (Nghìn người)	Năm 2017 so với năm 2016 (%)
<b>Dân số trung bình</b>	2.963.699	3.031.30	102,28
<b>Phân theo giới tính</b>			
Nam	1.437.03	1.456.23	101,34
Nữ	1.526.67	1.575.06	103,17
<b>Phân theo thành thị, nông thôn</b>			
Thành thị	1.037,89	1.064,59	102,57
Nông thôn	1.925,81	1.966,70	102,12
<b>Lực lượng lao động</b>	1.788,66	1.846,61	103,24
<b>Phân theo giới tính</b>			
Nam	938,00	969,05	103,31
Nữ	850,55	877,46	103,16
<b>Phân theo thành thị, nông thôn</b>			
Thành thị	566,00	586,27	103,58
Nông thôn	1.222,55	1.260,24	103,08
<b>Số lao động đang có việc làm trong nền kinh tế</b>	1.753,47	1.811,43	103,31
<b>Phân theo giới tính</b>			
Nam	919,52	949,19	103,23
Nữ	833,95	862,24	103,39
<b>Phân theo thành thị, nông thôn</b>			
Thành thị	555,15	573,32	103,27
Nông thôn	1.198,32	1.238,11	103,32
<b>Phân theo loại hình kinh tế</b>			
Nhà nước	120,81	124,64	103,17
Ngân hàng Nhà nước	1.142,91	1.179,92	103,24
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	489,75	506,87	103,50
<b>Phân theo khu vực kinh tế</b>			
Nông, lâm nghiệp và thủy sản	464,02	479,36	103,31
Ngành nghề và xây dựng	678,53	700,96	103,31
Khác	610,91	631,11	103,31

Đông Nam bộ, lớn thứ nhì ở miền Đông (sau Tỉnh Bình Phước) và thứ ba ở miền Nam (sau tỉnh Bình Phước và tỉnh Kiên Giang). Theo số liệu của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai, dân số trung bình toàn tỉnh ước tính năm 2017 là 3.031,3 nghìn người. Trong đó dân số thành thị là 1.064,6 nghìn người, chiếm 48%; dân số nông thôn là 1.966,7 nghìn người, chiếm 52%. Đồng Nai là đơn vị có dân số đông thứ 5 cả nước, đông thứ nhì miền Nam (sau Thành phố Hồ Chí Minh), dân cư tập trung phần lớn ở Thành phố Biên Hòa và 2 huyện Trảng Bom, Long Thành.

Tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế năm 2017 là 1.846 nghìn người, tăng 1,05% so cùng kỳ. Lực lượng lao động năm 2017 tăng khá so cùng kỳ, tuy nhiên chất lượng lao động hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế về trình độ chuyên môn kỹ thuật, tay nghề nên chưa đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp. Tỉnh Đồng Nai có 11 đơn vị hành chính trực thuộc gồm: Thành phố Biên Hòa, là trung tâm chính trị kinh tế văn hóa của tỉnh; thị xã Long Khánh và 9 huyện: Long Thành; Nhơn Trạch; Trảng Bom; Thống Nhất; Cẩm Mỹ; Vĩnh Cửu; Xuân Lộc; Định Quán; Tân Phú.

Đồng Nai có hệ thống giao thông thuận tiện với nhiều tuyến đường huyết mạch đi qua như cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, quốc lộ 1A, quốc lộ 20, tuyến đường sắt Bắc Nam, gần cảng gài Gòn, sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh tế trong vùng. Địa hình Đồng Nai có dạng địa hình vùng trung du, gồm các dãy đồi thoải lượn sóng xen kẽ với đồng bằng và có xu hướng thấp dần theo hướng Bắc - Nam, gồm ba dạng địa hình cơ bản: Địa hình



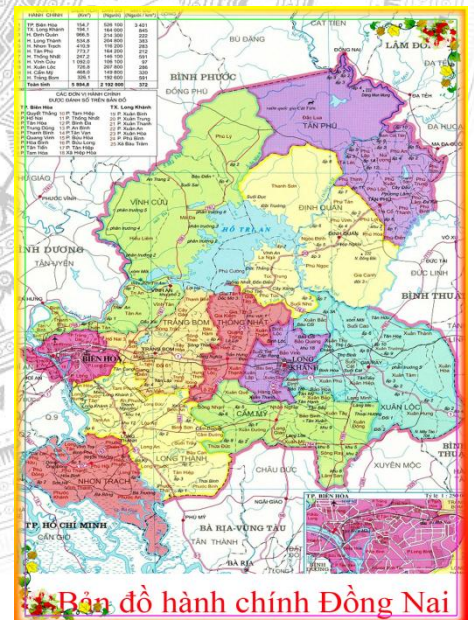


núi thấp có độ cao thay đổi từ 200 - 700m, chiếm khoảng 8% diện tích; địa hình đồi lượn sóng có độ cao thay đổi từ 20 - 200m, chiếm khoảng 80% diện tích địa hình đồng bằng với các bậc thềm lưu vực sông, độ cao thấp hơn 20m, chiếm khoảng 12% diện tích. Khí hậu Đồng Nai nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, khí hậu ôn hòa, ít bão lụt và thiên tai, nhiệt độ bình quân hàng năm 25,7 - 26,7<sup>0</sup>C, gồm 2 mùa mưa nắng, mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, mùa nắng kéo dài từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, lượng mưa tương đối cao, khoảng 1.500mm - 2.700mm, số giờ trung bình hàng năm có 2.200 - 2.600 giờ.

Về tài nguyên thiên nhiên, Đồng Nai có nguồn nước mặt khá dồi dào để cấp nước sinh hoạt và phát triển sản xuất do mạng lưới dòng chảy sông, suối tương đối dày, trung bình 0,5 - 1,2 km/km<sup>2</sup> và có 220km sông Đồng Nai, 70km sông La Ngà chảy qua. Đặc biệt ở Đồng Nai có nguồn nước khoáng nóng, hiện tại đã phát hiện được ở 5 điểm, trong đó điểm Suối Nho có trữ lượng 10.000m<sup>3</sup>/ngày.

Về tài nguyên rừng và đa dạng sinh học, thảm thực vật rừng ở Đồng Nai thuộc hệ sinh thái rừng ẩm nhiệt đới gió mùa, mưa nhiều với hệ động - thực vật đa dạng về chủng loài. Theo điều tra cho thấy hiện Đồng Nai có 614 loài thực vật thuộc 390 chi, 110 họ thuộc 70 bộ trong 6 ngành thực vật khác nhau. Động vật có 252 loài trong đó thú có 61 loài, chim có 120 loài, bò sát có 54 loài, lưỡng cư có 12 loài. Đặc biệt rừng Nam Cát Tiên còn giữ được nhiều loại động - thực vật quý hiếm như tê giác một sừng, bò Benteng, nai Catoong, hổ, báo, sóc, nai, công, trĩ. Đồng Nai có nguồn tài nguyên rừng phong phú, diện tích đất rừng hiện có 178.216 ha chiếm 30,36% diện tích đất tự nhiên của tỉnh. Đây là điều kiện thuận lợi để tăng cường môi trường sinh thái, phát triển du lịch và khai thác rừng kinh tế.

Bên cạnh những lợi thế về tự nhiên, Đồng Nai còn là nơi hội nhập, dung hợp nhiều giá trị văn hóa, xã hội. Đặc biệt Đồng Nai là tỉnh có nhiều dân tộc sinh sống, là nơi hội tụ nhiều nền văn hóa của nhiều dân tộc, vùng miền khác nhau. Trong quá trình hình thành và phát triển, Đồng Nai có nhiều ngành nghề truyền thống với những sản phẩm mang đậm nét văn hóa - bản sắc dân tộc, nhiều làng nghề thủ công truyền thống được phát triển và gắn với du lịch như nghề dệt thổ cẩm; nghề đúc gang, đồng; nghề chế tác đá. Đây là nơi tập trung của nhiều di tích lịch sử, văn hóa và các điểm du lịch tiềm năng như Chùa cổ Bửu Phong, Văn miếu Trấn Biên, Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, Khu du lịch ven sông Đồng Nai, Vườn quốc gia Nam Cát Tiên, Làng bưởi Tân Triều, Khu du lịch sinh thái Thác Mai - hồ nước nóng, Đảo Ó Đồng Trường, Mộ cổ Hàng Gòn, Đền đá Bình Đa, Khu du lịch thác Giang Điền, Khu du lịch Vườn Xoài, Khu du lịch Bửu Long, Khu du lịch sinh thái Bò Cạp Vàng, Hồ Núi Le (Xuân Lộc).



Với điều kiện thuận lợi về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên cũng như những giá trị





văn hóa - lịch sử giàu bản sắc dân tộc đã tạo nên một lợi thế cho tỉnh trong việc thu hút khách du lịch, đồng thời mở rộng giao lưu kinh tế đến các vùng trong nước và nước ngoài, là tiền đề quan trọng góp phần phát triển ngành du lịch cũng như các ngành kinh tế khác. Đồng Nai hiện có 11 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh và 9 huyện, chia làm 136 xã, 29 phường và 6 thị trấn. Tuy nhiên, sau Kỳ họp thứ 7 của HĐND tỉnh Đồng Nai khóa IX tổ chức ngày 26/9/2018 đã thông qua nghị quyết điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, đến nay có thể xem Đồng Nai có 2 thành phố (Biên Hòa, Long Khánh), 9 huyện, chia làm 122 xã, 40 phường, 8 thị trấn, giảm 1 đơn vị hành chính cấp xã.

### **1.- Thành phố Biên Hòa:**

Thành phố Biên Hòa nằm ở phía Tây của tỉnh Đồng Nai, phía Bắc giáp huyện Vĩnh Cửu, phía Nam giáp huyện Long Thành, phía Đông giáp huyện Trảng Bom, phía Tây giáp Thị xã Tân Uyên, thị xã Dĩ An tỉnh Bình Dương và Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, ở tọa độ 10°54'50"B 106°52'26"Đ; diện tích 264,08km<sup>2</sup>.

Biên Hòa là thành phố công nghiệp còn là tỉnh lỵ của tỉnh Đồng Nai, nằm ở khu vực Đông Nam Bộ, Việt Nam. Thành phố Biên Hòa là đầu mối giao thông lớn trong vùng kinh tế phía Nam, hiện là thành phố trực thuộc tỉnh có dân số đông nhất cả nước với hơn 1 triệu người, có dòng sông Đồng Nai chảy qua, cách trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh 30km, cách thành phố Vũng Tàu 90km.



Ngày 30/12/2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2488/QĐ-TTg công nhận Biên Hòa là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Đồng Nai. Như vậy tính đến thời điểm này, Biên Hòa là đô thị loại I thứ hai của khu vực Đông Nam Bộ, sau thành phố Vũng Tàu. Thành phố Biên Hòa có 30 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 23 phường, đó là các phường An Bình, Bình Đa, Bửu Hòa, Bửu Long, Hòa Bình, Hồ Nai, Long Bình, Long Bình Tân, Quang Vinh, Quyết Thắng, Tam Hòa, Tam Hiệp, Tân Biên, Tân Hòa, Tân Hiệp, Tân Mai, Tân Phong, Tân Tiến, Tân Vạn, Thanh Bình, Thống Nhất, Trảng Dài và Trung Dũng và 7 xã An Hòa, Hóa An, Hiệp Hòa, Long Hưng, Phước Tân, Tam Phước và Tân Hạnh.

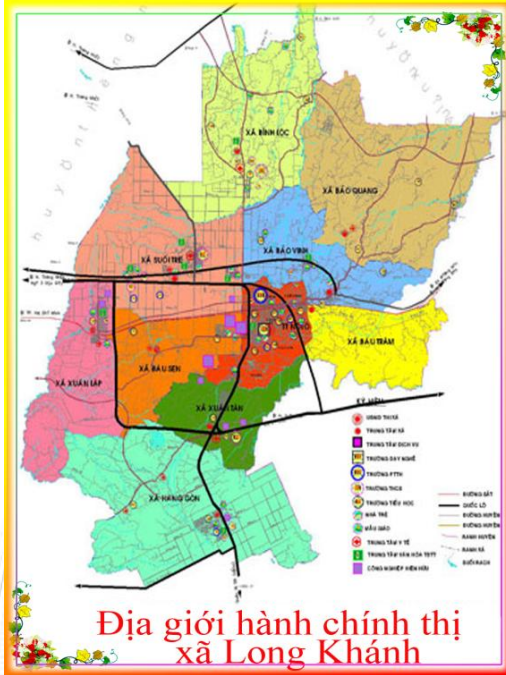
Kỳ họp thứ 7 (kỳ họp bất thường) của HĐND tỉnh Đồng Nai khóa IX tổ chức ngày 26/9/2018 đã thông qua nghị quyết số 126/NQ-HĐND về việc điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Biên Hòa: thành lập 6 phường An Hòa, Hiệp Hòa, Hóa An, Phước Tân, Tam Phước, Tân Hạnh trên cơ sở nguyên trạng dân số, diện tích của các xã An Hòa, Hiệp Hòa, Hóa An, Phước Tân, Tam Phước, Tân Hạnh thuộc Thành phố Biên Hòa. Như vậy, theo nghị quyết kỳ họp thứ 7 của HĐND tỉnh Đồng Nai khóa IX, có hiệu lực từ ngày 26/9/2018, Thành phố Biên Hòa có 30 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 29 phường và xã Long Hưng.





## 2.- Thị xã Long Khánh:

Nằm ở phía Đông của tỉnh Đồng Nai, dọc trên Quốc lộ 1A, cửa ngõ vào thành phố Hồ Chí Minh, phía Bắc giáp huyện Định Quán, phía Nam giáp huyện Cẩm Mỹ, phía Đông giáp huyện Xuân Lộc, phía Tây giáp huyện Thống Nhất, ở tọa độ  $10^{\circ}56'24''\text{B}$   $107^{\circ}14'29''\text{Đ}$ ; diện tích 197,2km<sup>2</sup>. Thị xã Long Khánh là đô thị loại 3 với nhiều loại trái cây nhiệt đới đặc sản miền Đông và là vùng kinh tế trọng điểm phía Đông tỉnh Đồng Nai. Đây cũng là địa phương có dự án đường cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây đi qua sẽ được xây dựng. Thị xã Long Khánh có 15 đơn vị hành chính trực thuộc gồm 6 phường Phú Bình, Xuân An, Xuân Bình, Xuân Hòa, Xuân Thanh, Xuân Trung và 9 xã: Bảo Quang, Bảo Vinh, Bàu Sen, Bàu Trâm, Bình Lộc, Hàng Gòn, Suối Tre, Xuân Lập, Xuân Tân.



Địa giới hành chính thị xã Long Khánh

Kỳ họp thứ 7 (kỳ họp bất thường) của HĐND tỉnh Đồng Nai khóa IX tổ chức ngày 26/9/2018 đã thông qua nghị quyết số 129/NQ9-HĐND về việc điều chỉnh địa giới hành chính thị xã Long Khánh: thành lập 5 phường Xuân Lập, Xuân Tân, Bảo Vinh, Suối Tre, Bàu Sen trên cơ sở nguyên trạng dân số, diện tích của các xã Xuân Lập, Xuân Tân, Bảo Vinh, Suối Tre, Bàu Sen; và thành lập Thành phố Long Khánh trên cơ sở nguyên trạng dân số, diện tích của thị xã Long Khánh hiện nay.

Như vậy, theo nghị quyết kỳ họp thứ 7 của HĐND tỉnh Đồng Nai khóa IX, có hiệu lực từ ngày 26/9/2018, Long Khánh sẽ là thành phố thứ hai trực thuộc tỉnh Đồng Nai (sau thành phố Biên Hòa) có 15 đơn vị hành chính trực thuộc gồm 11 phường và 4 xã là Bảo Quang, Bàu Trâm, Bình Lộc, Hàng Gòn.

## 3.- Huyện Trảng Bom:

Trảng Bom nằm về phía Đông của thành phố Hồ Chí Minh khoảng 50km và cách trung tâm thành phố Biên Hòa khoảng 30km. Là một huyện trung du, phía Nam giáp huyện Long Thành, phía Đông giáp huyện Thống Nhất, phía Tây giáp thành phố Biên Hòa, phía Bắc giáp huyện Vĩnh Cửu và hồ Trị An, ở tọa độ  $10^{\circ}57'13''\text{B}$   $107^{\circ}00'21''\text{Đ}$ ; diện tích 326,11km<sup>2</sup>. Có thể nói đây là huyện đông dân nhất tỉnh Đồng Nai, chủ yếu là dân nhập cư từ miền Bắc và tốc độ phát triển công nghiệp mạnh.



Địa giới hành chính huyện Long Thành

Huyện Trảng Bom có 17 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Trảng Bom và 16 xã: An Viễn, Bắc Sơn, Bàu Hàm, Bình Minh, Cây Gáo, Đông Hòa, Đồi





61, Giang Điền, Hồ Nai 3, Hưng Thịnh, Quảng Tiên, Sông Thao, Sông Trầu, Tây Hòa, Thanh Bình và Trung Hòa.

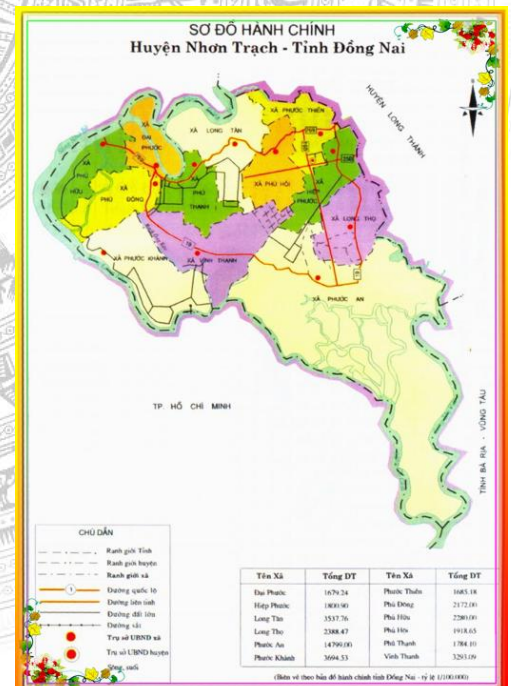
#### 4.- Huyện Long Thành:

Long Thành nằm ở phía Nam tỉnh Đồng Nai, cách Biên Hòa 33km, phía Đông giáp huyện Trảng Bom, huyện Thống Nhất và huyện Cẩm Mỹ, phía Tây giáp huyện Nhơn Trạch và Thành phố Hồ Chí Minh, phía Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, phía Bắc giáp thành phố Biên Hòa, ở tọa độ 10°45'40"B 107°00'18"Đ; diện tích 431,01km<sup>2</sup>. Long Thành có 15 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Long Thành và 14 xã: Bàu Cạn, Bình An, Bình Sơn, Cẩm Đường, Long Đức, An Phước, Long Phước, Lộc An, Long An, Phước Bình, Phước Thái, Suối Trầu, Tân Hiệp, Tam An.

Kỳ họp thứ 7 (kỳ họp bất thường) của HĐND tỉnh Đồng Nai khóa IX tổ chức ngày 26/9/2018 đã thông qua nghị quyết số 130/NQ-HĐND điều chỉnh địa giới hành chính 5 xã trên địa bàn huyện Long Thành: cắt một phần diện tích các xã Suối Trầu, Cẩm Đường, Long An, Long Phước, Bàu Cạn giao cho xã Bình Sơn quản lý để thực hiện dự án cảng hàng không quốc tế Long Thành. Xã Suối Trầu sau khi điều chỉnh diện tích chỉ còn 126,4ha diện tích tự nhiên và 188 hộ (700 khẩu) sẽ chuyển giao cho xã Bàu Cạn quản lý và giải thể xã Suối Trầu. Như vậy, theo nghị quyết kỳ họp thứ 7 của HĐND tỉnh Đồng Nai khóa IX, có hiệu lực từ ngày 26/9/2018, huyện Long Thành có 14 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Long Thành và 13 xã là Bàu Cạn, Bình An, Bình Sơn, Cẩm Đường, Long Đức, An Phước, Long Phước, Lộc An, Long An, Phước Bình, Phước Thái, Tân Hiệp, Tam An.

#### 5.- Huyện Vĩnh Cửu:

Địa bàn huyện Vĩnh Cửu có Vườn quốc gia Cát Tiên được Unesco công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới, có diện tích lớn nhất tỉnh Đồng Nai. Huyện Vĩnh Cửu nằm ở phía Bắc tỉnh Đồng Nai, phía Bắc giáp huyện Đồng Phú (Bình Phước), phía Tây giáp huyện Phú Giáo, huyện Bắc Tân Uyên và Thị xã Tân Uyên (Bình Dương), phía Đông là Vườn quốc gia Cát Tiên và hồ Trị An, phía nam là huyện Trảng Bom và thành phố Biên Hòa, ở tọa độ 11°13'59"B 107°02'27"Đ; diện tích 1.092,01km<sup>2</sup>. Vĩnh Cửu có 12 đơn vị hành chính gồm thị trấn Vĩnh An và 11 xã: Bình Hòa, Bình Lợi, Hiếu Liêm, Mã Đà, Phú Lý, Tân An, Tân Bình, Thạnh Phú, Thiệt Tân, Trị An, Vĩnh Tân.



#### 6.- Huyện Nhơn Trạch:

Huyện Nhơn Trạch nằm ở phía Tây Nam tỉnh Đồng Nai, phía bắc giáp huyện Long Thành, phía Tây Bắc, Tây và Nam giáp thành phố Hồ Chí Minh, phía Đông Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Một đoạn sông Đồng Nai - Nhà Bè là ranh giới giữa thành phố Hồ Chí Minh và huyện Nhơn Trạch. Một đoạn sông Thị Vải là ranh giới giữa tỉnh Bà





**Bài dự thi tìm hiểu Giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai 2018**

Rịa - Vũng Tàu và huyện Nhơn Trạch, ở tọa độ 10°43'37"B 106°56'1"D; diện tích 410,8km<sup>2</sup>. Huyện Nhơn Trạch có 12 xã: Hiệp Phước, Đại Phước, Long Tân, Long Thọ, Phú Đông, Phú Hội, Phú Thạnh, Phú Hữu, Phước An, Phước Khánh, Phước Thiên, Vĩnh Thanh.

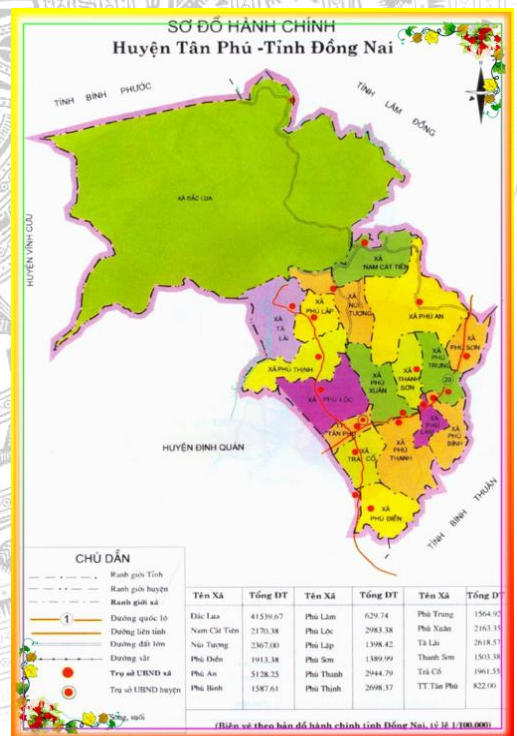
Kỳ họp thứ 7 (kỳ họp bất thường) của HĐND tỉnh Đồng Nai khóa IX tổ chức ngày 26/9/2018 đã thông qua nghị quyết số 129/NQ-HĐND về việc thành lập thị trấn Hiệp Phước trên cơ sở nguyên trạng diện tích và dân số xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch. Như vậy, theo nghị quyết kỳ họp thứ 7 của HĐND tỉnh Đồng Nai khóa IX, có hiệu lực từ ngày 26/9/2018, huyện Nhơn Trạch có 12 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Hiệp Phước và 11 xã Đại Phước, Long Tân, Long Thọ, Phú Đông, Phú Hội (huyện lỵ), Phú Thạnh, Phú Hữu, Phước An, Phước Khánh, Phước Thiên, Vĩnh Thanh.

**7.- Huyện Xuân Lộc:**

Huyện Xuân Lộc nằm ở phía Đông Nam tỉnh Đồng Nai, phía Bắc giáp huyện Định Quán và huyện Đức Linh (Bình Thuận), phía Nam giáp huyện Cẩm Mỹ, và huyện Xuyên Mộc (Bà Rịa - Vũng Tàu), phía Đông giáp các huyện Hàm Tân, Tánh Linh (Bình Thuận), phía Tây giáp thị xã Long Khánh, ở tọa độ 10°55'39"B 107°24'27"D; diện tích 725,84km<sup>2</sup>. Huyện Xuân Lộc có 15 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Gia Ray và 14 xã: Bảo Hòa, Lang Minh, Suối Cao, Suối Cát, Xuân Bắc, Xuân Định, Xuân Hiệp, Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Phú, Xuân Tâm, Xuân Thành, Xuân Thọ, Xuân Trường.

**8.- Huyện Định Quán:**

Định Quán là huyện miền núi nằm dọc theo tuyến quốc lộ 20, cách xa trung tâm thành phố Biên Hòa khoảng 80km, ở phía bắc tỉnh Đồng Nai, phía Bắc và Đông Bắc giáp với huyện Tân Phú, phía Nam giáp huyện Thống Nhất, thị xã Long Khánh và huyện Xuân Lộc, phía Đông giáp huyện Đức Linh (Bình Thuận), phía Tây giáp huyện Vĩnh Cửu, ở tọa độ 11°12'14"B 107°21'31"D; diện tích 966,5km<sup>2</sup>. Dân tộc Châu Mạ, Chơ Ro và S'tiêng được xác định là dân tộc bản địa ở đây. Định Quán có 14 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Định Quán và 13 xã: Gia Canh, La Ngà, Ngọc Định, Phú Cường, Phú Hòa, Phú Lợi, Phú Ngọc, Phú Tân, Phú Túc, Phú Vinh, Suối Nho, Thanh Sơn, Túc Trung.



**9.- Huyện Tân Phú:**

Huyện Tân Phú cách thành phố Biên Hòa 90km về hướng Đông Bắc, địa bàn thuộc Vườn quốc gia Cát Tiên được Unesco công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới. Huyện Tân Phú nằm ở phía Bắc tỉnh Đồng Nai, phía Bắc giáp huyện Bù Đăng (Bình Phước), phía Tây giáp huyện Vĩnh Cửu, phía Nam giáp huyện Định Quán, phía Đông giáp các huyện Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên (Lâm Đồng) và huyện Đức Linh (Bình Thuận).





Thuận), ở tọa độ 11°16'19"B 107°26'12"Đ; diện tích 774km<sup>2</sup> (phần lớn là diện tích rừng Cát Tiên).

Huyện Tân Phú có 18 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Tân Phú và 17 xã: Dak Lua, Nam Cát Tiên, Núi Tượng, Phú An, Phú Bình, Phú Điền, Phú Lâm, Phú Lập, Phú Lộc, Phú Sơn, Phú Thanh, Phú Thịnh, Phú Trung, Phú Xuân, Tà Lại, Thanh Sơn, Trà Cỏ.

### 10.- Huyện Thống Nhất:

Huyện Thống Nhất, phía Bắc giáp huyện Định Quán, phía Đông giáp Thị xã Long Khánh, phía Nam giáp huyện Long Thành và huyện Cẩm Mỹ, phía Tây giáp huyện Trảng Bom, ở tọa độ 10°57'5"B 107°8'48"Đ; diện tích 247,19km<sup>2</sup>. Huyện Thống Nhất có 10 đơn vị hành chính trực thuộc là các xã Bàu Hàm 2, Gia Tân 1, Gia Tân 2, Gia Tân 3, Gia Kiệm, Hưng Lộc, Lộ 25, Quang Trung, Xuân Thiện, Xuân Thạnh.

Kỳ họp thứ 7 (kỳ họp bất thường) của HĐND tỉnh Đồng Nai khóa IX tổ chức ngày 26/9/2018 đã thông qua nghị quyết số 128/NQ-HĐND về việc điều chỉnh địa giới hành chính 4 xã Hưng Lộc, Bàu Hàm 2, Quang Trung, Xuân Thạnh. Xã Xuân Thạnh sau khi điều chỉnh sẽ thành lập thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất. Như vậy, theo nghị quyết kỳ họp thứ 7 của HĐND tỉnh Đồng Nai khóa IX, có hiệu lực từ ngày 26/9/2018, huyện Thống Nhất có 10 đơn vị hành chính trực thuộc gồm thị trấn Dầu Giây và 9 xã Bàu Hàm 2, Gia Tân 1, Gia Tân 2, Gia Tân 3, Gia Kiệm, Hưng Lộc, Lộ 25, Quang Trung, Xuân Thiện.

### 11.- Huyện Cẩm Mỹ:

Cẩm Mỹ phía Bắc giáp thị xã Long Khánh, phía Tây Bắc giáp huyện Xuân Lộc, phía Đông giáp huyện Long Thành, Đông Bắc giáp huyện Thống Nhất, phía Nam giáp huyện Châu Đức (Bà Rịa - Vũng Tàu), Tây Nam giáp huyện Xuyên Mộc (Bà Rịa-Vũng Tàu), ở tọa độ 10°55'39"B 107°24'27"Đ; diện tích 467.95km<sup>2</sup>. Huyện Cẩm Mỹ có 13 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã:



Bảo Bình, Lâm San, Long Giao, Nhân Nghĩa, Sông Nhạn, Sông Ray, Thừa Đức, Xuân Bảo, Xuân Đông, Xuân Đường, Xuân Mỹ, Xuân Quê, Xuân Tây.

## III.- ĐI TÌM NGUỒN GỐC CỦA TÊN GỌI ĐỒNG NAI.

Theo tài liệu khảo cổ, Đồng Nai là vùng đất trù phú, có dấu vết của người xưa sinh sống cách đây nhiều nghìn năm. Tài liệu của người Pháp cho thấy dấu vết của thời đại đồ Đá cũ (cách đây 1,4 - 10 vạn năm), ở Hàng Gòn, Núi Đất, Gia Tân, Dầu Giây, Bình Lộc. Dấu vết của thời đại Đá mới - Đồng là rõ nét nhất: Bền Gỗ, Bàu Cạn, Gò Bường (Long Thành), Bình Đa (Biên Hòa), Cái Lặng, Cái Vạn (Nhơn Trạch), Bung Bạc (Châu Thành, Bà Rịa). Các di tích khảo cổ cho thấy cư dân cổ sinh sống đông đúc, có trình độ văn hóa và kỹ thuật chế tác công cụ khá cao, thể hiện qua: Qua đồng, con trúc







đồng ở Long Giao, mộ đá Hàng Gòn (Long Khánh), đàn đá Bình Đa. Chủ nhân của nền văn hóa này chưa rõ là ai.

Trong dân gian, không rõ tự bao giờ tên gọi Đồng Nai đã được dùng để chỉ vùng đất khai phá trù phú, rộng lớn, không phân định rõ địa giới, gắn liền với con sông cùng tên gọi ở phương Nam. Khi nói về sản vật, Trịnh Hoài Đức trong Gia Định Thành thông chí đã sử dụng phương ngôn dân gian: Com Nai Rịa; Cá Rí Rang được hiểu là com gạo thì ở Đồng Nai, Bà Rịa; cá ngon thì ở Phan Rí, Phan Rang.

Người địa phương ở vùng đất mới thì tự hào về “Gạo Cần Đước, nước Đồng Nai”; “Nhất Đồng Nai, nhì Hai huyện”. Mỗi khi nói đến sự lịch lãm, từng trải chúng ta thường nghe “Làm trai cho đáng nên trai / Phú Xuân cũng trải Đồng Nai cũng từng”. Khi thề nguyện, đôi uyên ương dẫn ra những biểu tượng bền vững “Bao giờ cạn nước Đồng Nai / Nát chùa Thiên Mụ mới phai lời nguyện”

Vùng đất Đồng Nai mênh mông, trù phú này, có lực hấp dẫn thú vị đối với những người ở phương xa: “Nhà Bè nước chảy phân hai / Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về.” Hoặc “Đồng Nai gạo trắng nước trong / Ai đi đến đó lòng không muốn về”; “Đồng Nai gạo trắng như cò/ Trồn cha trồn mẹ xuống đò theo anh”

Lại có những câu hát vui: “Đồn rằng con gái Phú Yên / Đồng Nai đi cưới một thiên cá mèi / Chẳng tin giờ quả ra coi / Rau răm ở dưới cá mèi ở trên”; “Nồi đồng thì úp vung đồng / Con gái Xứ Bắc lấy chồng Đồng Nai”; “Chị Hươu đi chợ Đồng Nai / Bước qua Bến Nghé còn nhai thịt bò”



Địa danh Đồng Nai xuất hiện bằng chữ quốc ngữ lần đầu tiên trong một báo cáo của giáo hội Thiên Chúa về tình hình giáo dân ở Nam Bộ (tháng 10/1710) như sau: *“Khoảng năm 1670 đã có dân Cochinchine đến sinh cơ lập nghiệp ở một phần đất nào đó mà người ta gọi là Doûnay giáp ranh với các vương quốc Khmer và Chămpa”*. Trong các tài liệu bằng chữ quốc ngữ vào thế kỷ 17 và đầu thế kỷ 18, vẫn “ông” còn ghi là ou hoặc oũ. Trong tài liệu tiếng Pháp, dùng “D” thay chữ “Đ”. Năm 1747, địa danh Đồng Nai cũng xuất hiện với tự dạng là Doû nai. Sau đó, địa danh này xuất hiện vừa bằng chữ Nôm, vừa bằng chữ quốc ngữ vào năm 1772 trong Từ điển An Nam - La Tinh của Pigneau de Béhaine. Về ngữ nghĩa, các tác giả đều hiểu địa danh Đồng Nai là cánh đồng có những con nai. Génibrel trong Từ điển Việt - Pháp (1898) ghi rõ La plaine aux cerfs, nghĩa là cánh đồng nai.

Nguồn gốc của địa danh “Đồng Nai” vẫn chưa rõ. Danh xưng Đồng Nai có từ bao giờ, có từ đâu thật khó mà nói chính xác. Đã có nhiều cách lý giải, suy diễn về nguồn gốc danh xưng Đồng Nai mà một trong những cách nghĩ đơn giản nhất thì Đồng Nai là cánh đồng có nhiều con nai sinh sống. Ngoài ra còn nhiều cách lý giải, suy diễn về nguồn gốc hai chữ Đồng Nai, như:

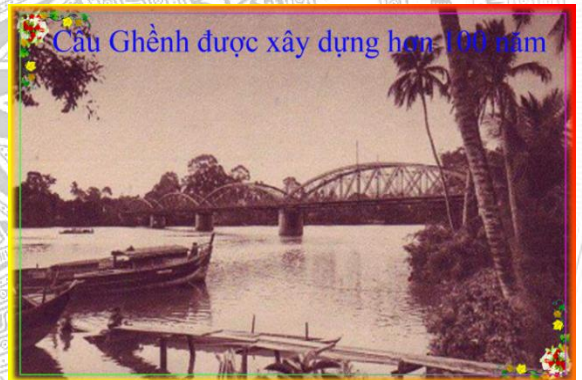




1- Danh xưng Đồng Nai được dùng để chỉ một vùng đất. Theo Phủ Biên tạp lục của Lê Quý Đôn viết: *“Đất Đồng Nai từ cửa biển Cần Giờ, Soi Rạp, Cửa Đại, Cửa Tiểu... toàn là rừng rậm hàng mấy vạn dặm...”* Tương tự, Trịnh Hoài Đức trong tác phẩm Gia Định thành thông chí ghi chép: *“Bà Rịa ở đầu trấn Biên Hòa, là đất có danh tiếng, nên các phủ phía Bắc có câu ngạn rằng: com Nai Rịa, cá Rí Rang, ấy là lấy xứ Đồng Nai và Bà Rịa đứng đầu mà bao gồm cả Bến Nghé, Sài Gòn, Mỹ Tho, Long Hồ vậy”*.

Cuốn Đại Nam nhất thống chí, quyền thượng, tập năm của Quốc sử quán triều Nguyễn có nhiều chỗ đề cập Đồng Nai, như: *“chợ Lộc Dã ở phía Nam hạ lưu sông Phước Long, huyện Phước Chánh, nguyên xưa kia là cánh đồng hươu nai ở nên đặt tên ấy, hoặc gọi là Lộc Động, tục danh chợ Đồng Nai cũng là ở chỗ này. Xét sáu tỉnh Gia Định mà thông xưng là Đồng Nai vì khai thác chỗ Đồng Nai trước hết, nên cứ chỗ gốc cũng gồm đủ chỗ ngọn”*. Những ghi chép trên và một số tư liệu trong sách sử khác thường được trích dẫn trong các công trình nghiên cứu giới thiệu về Đồng Nai sau này.

2- Nhà nghiên cứu Trần Hiếu Thuận (bút danh Hoàng Thơ, đã mất) không đồng thuận cách lý giải Đồng Nai là cánh đồng có nhiều hươu nai, do ven sông Đồng Nai có đôi chỗ được gọi là đồng bằng nhưng đó chỉ là những trũng được phù sa sông bồi đắp thành đồng bằng nhỏ, không phải đồng ruộng bát ngát hay đồng cỏ mênh mông có nai ăn cỏ được. Từ cách tiếp cận riêng, tác giả cho rằng Đồng Nai bắt nguồn từ tên gọi của dòng sông Đa Đòng của người Mạ qua sự chuyển dịch ngôn ngữ: *“Đồng bào dân tộc Mạ - một cư dân quan trọng ở Đồng Nai - với địa bàn sinh sống của mình, trong đó có sông Đồng Nai. Họ đã gọi sông Đồng Nai là Đa Đòng. Đa là nơi xuất phát dòng nước, Đòng là sông. Từ Đa Đòng có sớm nhất cũng 3.000 năm rồi. Và cách đây 300 năm, từ Đa Đòng chuyển thành Đồng Nai. Thế có nghĩa từ Đòng chuyển âm thành Đồng, còn từ Đa bỏ mất thêm chữ Nai: Đồng Nai...”*.



Cách lý giải này tương đồng với cách hiểu về Đồng Nai của nhà văn Bình Nguyên Lộc: *“Riêng ở Biên Hòa thì toàn địa danh của người Mạ mà chúng tôi nghi là hậu duệ của Phù Nam. Tên Đồng Nai không phải là tên Việt Nam mà là tên của Mạ, họ gọi sông Đồng Nai là Đa Đòng. Đa là hình thức đầu tiên sẽ biến thành nước trong ngôn ngữ ta, qua Nác ở Huế và Dak của người Mường. Mạ: Đa; S’tiêng: Đá; Bana, Sođăng, Mường: Đák; Việt Nam, Thừa Thiên: Nác; Việt Nam: Nước; Cao Miên: Túc. Đòng được biến thành Đồng... Như vậy, sông Đồng Nai là sông Đòng mà lưu vực có nhiều Nai”*. Cách lý giải này đưa đến một cách hiểu khác hoàn toàn với cách miêu tả của Trịnh Hoài Đức, đó là Đồng Nai bắt nguồn từ con sông lớn có nhiều nai chứ không phải là cánh đồng có nhiều hươu nai.

3- Bài phát biểu “Danh xưng Đồng Nai” của ông Đỗ Bá Nghiệp tại Hội thảo “300 năm hình thành và phát triển vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai (1698 - 1998)” để tìm ra cách lý giải thỏa đáng về danh xưng Đồng Nai, đã nêu những vấn đề là tên sông Đồng Nai có trước hay tên đất có trước? Người ta lấy tên sông để gọi tên vùng đất nó chảy qua





hay lấy tên vùng đất ấy đặt tên cho dòng sông? Ngay cả khi sông Đồng Nai có tên chữ là Phước Long thì phủ Phước Long mượn tên dòng sông hay ngược lại? Các danh xưng Thù Nai, Nông Nai rồi Lộc Dã, Lộc Động là sự chuyển dịch ngôn ngữ từ Đồng Nai ra hay ngược lại? Tác giả cũng nói lên chính kiến: *“Dù sao, thì nhiều người nhìn nhận cấu trúc ngôn ngữ danh xưng Đồng Nai là thuần Việt”* và đơn cử những địa danh gắn với con vật móng guốc, ăn cỏ (Nai) như: Đồng Nai, Hố Nai, Hang Nai, Bàu Nai... và những địa danh gắn với từ Đồng như: Đồng Tràm, Đồng Lách, Đồng Đé, Đồng Tranh, Đồng Môn...

Dẫn theo một tài liệu của nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Đầu, tác giả Đỗ Quyên cho biết: *“Danh xưng Đồng Nai được phiên âm ra tiếng Pháp là Donnai với chữ i créma và các giáo sĩ Bồ Đào Nha ghi Dounai trên chữ u có dấu grouppetto, đọc là Đồng Nai, từ giữa thế kỷ 17 người Pháp cũng định nghĩa Đồng Nai = champ des cerfs, là đồng có nai”*. Đồng thời, tác giả cũng lưu ý: *“Ở đôi bờ dòng sông (Đồng Nai) đi qua, từ cuối thế kỷ trước (thế kỷ 19), các nhà khảo cổ Pháp và nhất là sau giải phóng, khảo cổ học Việt Nam đã phát hiện, khai quật và ghi tọa độ hàng trăm dấu vết của nền văn minh cổ lưu vực sông Đồng Nai. Tuy nhiên, bối cảnh xã hội, trình độ văn minh và sự phát triển ngôn ngữ thế nào để chứng minh là người thời đại đồng đã gọi sông Đồng Nai là Dah Dông thì xin thận trọng”*.



Bến xe ngựa ở Biên Hòa xưa

4- Với bài tham luận *“Nguồn gốc, ý nghĩa và quá trình phát triển của địa danh Đồng Nai”* của TS Lê Trung Hoa trong Hội thảo “300 năm hình thành và phát triển vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai (1698 - 1998)” đưa ra những giả thuyết:

- Địa danh Đồng Nai có lẽ ra đời vào gần thời điểm năm 1658, khi vua Nặc Ông Chân “xâm phạm biên cảnh”, Chúa Nguyễn sai Khâm mạng Trần Biên dinh, tức trấn Phú Yên là Yên Vũ hầu, tham mưu Minh Lộc hầu và Tiên phong Cai đội Xuân Thắng hầu đem 3.000 quân đánh vào Môi Xoai/Mỗi Xuy giải quyết việc vua Cao Miên xâm phạm biên cảnh, tháng 9 năm Mậu Tuất 1658.

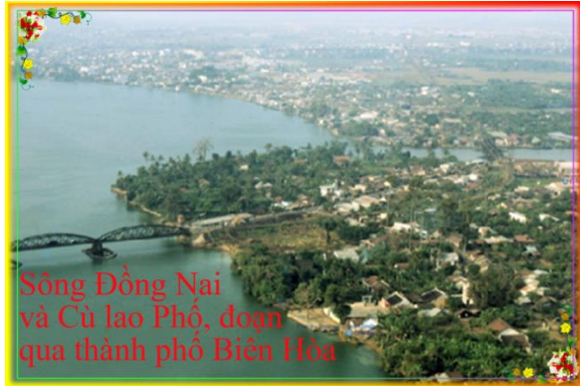
- Địa danh Đồng Nai xuất hiện bằng chữ quốc ngữ lần đầu tiên trong một báo cáo của Giáo hội Thiên Chúa giáo về tình hình giáo dân ở Nam Bộ năm 1747 với cách gọi là Dou-nai. Sau đó, địa danh Đồng Nai xuất hiện vừa bằng chữ Nôm vừa bằng chữ quốc ngữ vào năm 1772 trong từ điển An Nam - La tinh của Pigneau de Béhaine. Hai chữ Hán và Nôm mà tác giả dùng để phiên âm địa danh Đồng Nai về sau này các tác giả như: Lê Quý Đôn (Phủ Biên tạp lục, 1776), Trịnh Hoài Đức (Gia Định thành thông chí, 1820), Huỳnh Tịnh Của (Đại Nam quốc âm tự vị, 1895-1896) cũng viết như thế. Như vậy, tất cả các sách từ điển và sách sử, địa đều nhất trí về cách viết bằng chữ Nôm địa danh Đồng Nai.

- Về nghĩa hai chữ này, các tác giả đều hiểu là “cánh đồng có những con nai”. Khi cần dịch sang chữ Hán, các nhà nho đã dùng hai chữ Lộc Dã (Lộc là con nai, Dã là cánh đồng). Các nhà Hán học cũng hiểu từ ghép Đồng Nai vốn có nghĩa như trên. Một số





khác thay vì dùng Lộc Dã, lại dùng Lộc Động, có lẽ hiểu theo nghĩa đen là Hang Nai. Như vậy, không khớp nghĩa với Đồng Nai và thực tế con Nai không ở trong hang. Ngoài trường hợp dịch nghĩa và dịch nghĩa - phiên âm như trên còn có trường hợp phiên âm thuần túy từ Đồng Nai thành Nông Nai. Từ Đồng được phiên âm thành Nông có thể chấp



Sông Đồng Nai và Cù lao Phố, đoạn qua thành phố Biên Hòa

nhận vì hai phụ âm “đ” và “n” cùng phụ âm đầu lưỡi, có nhiều tiền lệ chuyển đổi như thế; còn từ Nai trong tiếng Hán-Việt không có, nên phải dùng từ Nại là âm tiết tương cận để phiên. Tác giả Lê Trung Hoa lưu ý về những cái tên như: Lộc Dã, Lộc Động, Nông Nại không phải là những địa danh thực thụ mà chỉ là tên dịch, tên phiên âm hoặc tên vừa dịch vừa phiên âm của địa danh Đồng Nai.

- Đồng Nai là một cấu trúc từ chỉ địa hình và tên thú rất phổ biến tại Việt Nam, đặc biệt là ở Nam Bộ như rạch Bến Trâu, Gò Công, Hố Bò, cầu Rạch Đĩa, ấp Bàu Trăn ở thành phố Hồ Chí Minh; còn yếu tố Nai hay Hươu xuất hiện trong địa danh cũng khá nhiều như: Hố Nai, Đồng Hươu ở Biên Hòa; rạch Nai, ấp Bàu Nai, sông Mũi Nai, Hóc Hươu ở thành phố Hồ Chí Minh.

5- Công trình Địa chí Đồng Nai đề cập nguồn gốc của địa danh Đồng Nai, đã lược kết những nguồn tư liệu, giả thuyết, lý giải của nhiều nhà nghiên cứu. Dẫn theo Lược sử Công giáo Nam bộ (từ thế kỷ 16 đến 18) của Trương Bá Cần, trong đó tư liệu viết năm 1701 và 1710 cho biết trong một bản tường trình của thừa sai Gouge viết năm 1701, thân sinh của linh mục Laurent cùng với một số người trong gia đình đã đến vùng Dou-Nai (Đồng Nai) khai phá, cày cấy từ 29 năm trước. Thư của giám mục phó Labbé gửi Ban giám đốc Chung viện Truyền giáo nước ngoài đề ngày 24/7/1710, có đoạn: *“Có một miền gọi là Dou-Nai (Đồng Nai) ở giữa Cao Miên và Chiêm Thành đây là một vùng đồng bằng, đất tốt, khá rộng và dài, rừng rậm, cây to, nơi mà người Đàng Trong đến lập nghiệp từ 35 hay 40 năm nay”*. Như vậy, từ đầu thế kỷ 18, địa danh Đồng Nai đã được các nhà truyền giáo ghi chép từ tên gọi dân gian đã phổ biến trước đó vài chục năm.

6- Trong công trình nghiên cứu “Cù Lao Phố, lịch sử và văn hóa” do Nhà Bảo tàng Đồng Nai thực hiện, xuất bản năm 1988, đề cập đến địa danh Đồng Nai, có đoạn viết: Sông Đồng Nai, từ buổi đầu mở cõi về phương Nam, có vai trò quan trọng ... cũng không phải là cái tên cổ nhất (Đồng Nai) mà nó chỉ xuất hiện với tư cách là tục danh của Phước Long Giang, từ hơn 300 năm trở lại đây, khi con cháu của vua Hùng đến chặt nhát dao đầu tiên vào cánh rừng trải dài hàng nghìn dặm từ cửa Xoài Rạp lên đến thượng nguồn của những con suối, những dòng sông; trong đó có sông Đồng Nai mà người Mạ gọi là Đạ Đờng.



Một đoạn sông Đồng Nai nhìn từ trên cao





Đạ Đờng theo J. Boulbet thì: Đạ (Dáa: phiên âm của Boulbet) là nước, dòng nước, chất lỏng; và Đạ Đờng (Dáa Doòng) là “dòng sông, ở đây chỉ sông Đồng Nai thượng; người Mạ có dòng sông riêng của họ, và đặt tên là sông Cái (cours d'eau majeure); đây là cách gọi dành riêng cho chính dòng sông đó” (J. Boulbet: Pays des Maa, domaine des génies/ Ngar Maa, ngaar Yaang - E.F.E.O, Paris, 1967). Căn cứ vào dữ liệu mà Boulbet khảo cứu, chúng ta có thể định rằng từ Đồng trong tên sông Đồng Nai bắt nguồn từ âm Đờng của tên sông Cái / Đạ Đờng của người Mạ”.

7- Công trình nghiên cứu “Làng Bên Cá xưa và nay” của hai tác giả Diệp Đình Hoa, Phan Đình Dũng, xuất bản năm 1998, cũng đề cập đến địa danh Đồng Nai. Phần Đồng Nai được viết như sau: “Đồng Nai là một địa danh thuần Việt, ngày nay là tên của một trong 61 tỉnh thành ... Thế kỷ XIX, các tác giả của cuốn Đại Nam nhất thống chí đã “Xét 6 tỉnh Gia Định mà gọi chung là Đồng Nai, là vì lúc mới khai phá, bắt đầu từ Đồng Nai, nên lấy chỗ gốc mà bao trùm”. Do đó có thể thấy rằng cho đến thế kỷ XIX, Đồng Nai có thể là một địa danh chỉ một địa điểm cụ thể, một làng, xã, ấp thôn, một địa danh lớn như phạm vi một tỉnh hiện nay, một địa danh phiếm chỉ cả vùng Đông Nam Bộ, hoặc cả một vùng đầu thế kỷ XX này, chúng ta vẫn quen gọi là Nam Kỳ lục tỉnh, tức 6 tỉnh của vùng đất Nam Bộ. Đồng Nai là một địa danh trực chỉ, cụ thể, vừa có vinh dự được sử dụng như một địa danh phiếm chỉ, khái quát.

8- Tác giả Sakaya trong công trình “Văn hóa Chăm - nghiên cứu và phê bình” đưa ra ý kiến sông Đồng Nai như một ranh giới tự nhiên giữa vương quốc Chăm-pa và Phù Nam. Địa danh Đồng Nai được nhắc đến với một số dữ liệu “Truyện cổ còn ghi lại vua Po Romé (trị vì từ năm 1627 đến 1651) là cư dân của làng Buyl ở Đồng Nai, nghĩa là một vùng núi mà có nhiều sắc dân không phải là người Chăm sinh sống”, ... Đồng Nai là địa danh khá quen thuộc trong lịch sử Chăm-pa... hoặc “Địa danh Đồng Nai trong địa lý Chăm-pa được gọi là vùng Ndong Nai. Đây là “xứ sở thần linh” mà người Chăm gọi là “vùng đất thánh”.

Cho đến nay, địa danh Đồng Nai đã chỉ ít nhất 8 đối tượng, tức là có 8 địa danh Đồng Nai theo trình tự phát triển như sau: cánh đồng có nhiều nai; một vùng trong địa phận tỉnh Đồng Nai hiện nay; chợ ở hạ lưu sông Đồng Nai vào thế kỷ 19, cách thị xã Biên Hòa độ 5 dặm: “chị Hươu đi chợ Đồng Nai. Ghé qua Bên Nghé ngồi nhai thịt bò”; chỉ cả vùng miền Đông Nam Bộ: “Nhà Bè nước chảy chia hai. Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về”; chỉ tên sông Đồng Nai vì chảy qua miền Đông Nam Bộ; chỉ cả Nam Bộ: “Đồng Nai gạo trắng như cò. Trón cha, trón mẹ xuống đò theo anh”; và trong bài “Chạy Tây” của Nguyễn Đình Chiểu “Bên Nghé của tiền tan bọt nước. Đồng Nai tranh ngói nhuốm màu mây”; chỉ cây cầu trên xa lộ Hà Nội, bắc qua sông Đồng Nai được làm trong khoảng thời gian từ 1955 -1961; chỉ tỉnh Đồng Nai được thành lập vào năm 1976; ngoài ra còn có địa danh Đồng Nai Thượng, tên một tỉnh ở thượng nguồn sông Đồng Nai, lấy Đà Lạt làm tỉnh lỵ, lập năm 1899 và giải thể năm 1901; Tên gọi Đồng Nai Thượng



Khu du lịch Bửu Long bên sông Đồng Nai





hiện nay còn là tên đơn vị hành chính cấp xã của huyện Cát Tiên thuộc tỉnh Lâm Đồng; Hay tên gọi xã Đồng Nai ngày nay thuộc huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; Tên gọi Đồng Nai cũng được định danh cho một nền văn hóa ở Nam bộ hay phức hệ văn hóa của nền văn minh tiền sử mà ngày nay chúng ta được biết qua những kết quả nghiên cứu khảo cổ học: Văn hóa Đồng Nai, văn minh lưu vực sông Đồng Nai.

Mỗi cách giải thích đều có lý của nó nhưng chưa xác định được căn nguyên, thay đều chung một cách hiểu theo tâm thức dân gian và miêu tả của Lê Quý Đôn, Đồng Nai là xứ sở trước đây bao gồm cả Nam bộ, từ Cửa Đại, cửa Tiểu, Soài Rạp đến thượng nguồn sông Băng Bột (thuộc Tây Ninh ngày nay). Đến năm 1976, Đồng Nai được dùng để đặt tên cho đơn vị hành chính cấp tỉnh, đó là tỉnh Đồng Nai; sau nhiều lần thay đổi địa giới hành chính nhưng vẫn còn giữ danh xưng tỉnh Đồng Nai hiện nay

Như vậy, địa danh Đồng Nai được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu từ trước đến nay. Các tác giả với những công trình, với cách nhìn từ nhiều góc độ đã góp phần bổ sung sự đa dạng nguồn dữ liệu trên nhiều phương diện liên quan địa danh Đồng Nai. Từ những nguồn tư liệu, cách lý giải, suy đoán của các nhà nghiên cứu cho thấy có nhiều điểm tương đồng song cũng có những ý kiến chưa thống nhất với nhau, đặt trong những bối cảnh lịch sử cụ thể. Danh xưng Đồng Nai trải qua bao thời kỳ lịch sử đã trở thành tên gọi thân quen của bao thế hệ người dân xứ sở này khi nhắc về một vùng đất ở miền Đông Nam bộ, về dòng sông nội sinh dài nhất nước hay về một hào khí Đồng Nai oai hùng, về vang đã đi vào trong lịch sử của dân tộc.





**CÂU 2:** Cho biết những chiến công tiêu biểu của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), chống Mỹ (1954-1975). Trình bày cảm nhận của anh (chị) về truyền thống đấu tranh cách mạng của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai; Anh (chị) sẽ làm gì để phát huy truyền thống cách mạng ấy?

## **I- NHỮNG CHIẾN CÔNG TIÊU BIỂU CỦA QUÂN DÂN BIÊN HÒA - ĐỒNG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945-1954).**

### **1. Trận tấn công đầu tiên vào tỉnh lỵ Biên Hòa.**

Ngày 10/12/1945, hội nghị Xứ ủy lâm thời Nam bộ mở rộng tổ chức ở Bình Hòa Nam (Chợ Lớn) chia Nam bộ làm ba chiến khu 7, 8, 9. Khu 7 do Nguyễn Bình làm khu trưởng xây dựng căn cứ ở Lạc An (Tân Uyên). Tư lệnh khu 7 quyết định tổ chức trận tập kích vào tỉnh lỵ Biên Hòa. Phân đội 4 và 5 Vệ Quốc đoàn Biên Hòa được lệnh đột nhập nội ô nghiên cứu, vẽ sơ đồ các địa điểm đóng quân của địch, lên phương án tấn công.



Cuối tháng 12/1945, các lực lượng tham gia tập kích gồm Vệ Quốc đoàn Biên Hòa, Vệ Quốc đoàn quận Châu Thành, Liên chi đội 2 - 3 Bình Xuyên và Giải phóng quân Liên quân Hóc Môn - Bà Điểm từ Tân Uyên, Gia Định, Rừng Sác bí mật điều quân áp sát tỉnh lỵ Biên Hòa trên các hướng Hóa An, Tân Phong, Bình Đa... Đêm 1 rạng sáng ngày 2/1/1946, các lực lượng vũ trang đồng loạt tấn công vào thành Sắn Đá, các công sở như Tòa bố, bưu điện, nhà ga, đốt cháy nhà thông tin và các đồn địch ở đầu cầu Gành... Tuy không chiếm giữ được một mục tiêu cụ thể nào, nhưng trận tập kích đầu tiên vào tỉnh lỵ đã gây một tiếng vang chính trị rất lớn. “Tiếng súng Biên Hòa” đập tan lời tuyên truyền huênh hoang của thực dân là Việt Minh đã bị tiêu diệt, thu hút nhân dân vùng địch tạm chiếm, hội tụ về Biên Hòa, chiến khu Đ để tham gia kháng chiến.

### **2. Đánh giao thông đường sắt.**

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Trung ương Đảng chỉ đạo cho Xứ ủy Nam bộ “không để cho giặc Pháp lấy của cướp được ở Nam bộ ra đánh Trung và Bắc bộ”. Biên Hòa nằm trên các tuyến đường chiến lược quan trọng như quốc lộ 20, quốc lộ 1, đường sắt xuyên Việt, là những đường giao thông vận chuyển quân sự của địch từ Nam ra Bắc. Chi đội 10 mở một loạt trận đánh giao thông để tiêu diệt tiêu hao sinh lực địch.

Mục tiêu tiên công là các đoàn xe lửa nhằm khắc phục điểm yếu về vũ khí, tuyến phục kích tương đối ngắn, thông tin liên lạc của địch còn hạn chế. Cách đánh là kết hợp dùng mìn chế tạo từ đầu đạn pháo 75 ly, tháo ốc vít các thanh tà vẹt của đường ray, chờ khi xe lửa địch đến thì nổ mìn đồng thời cột dây kéo mạnh đường ray làm đầu xe lửa trật bánh sắt phải dừng lại để bộ đội xung phong. Chi đội 10 tập trung ba đại đội gồm 6 trung đội tổ chức đánh đường sắt tại Xuân Lộc. Từ tháng 5 đến tháng 7/1947, chi đội đã đánh 4 trận. Hai trận mở đầu ở Bảo Chánh 1 (19/5/1947) và Trảng Táo - Gia Huỳnh (6/1947). Trận Bảo Chánh 1, đầu xe lửa của địch bị trật bánh khỏi đường ray phải dừng lại, quân ta xung phong diệt địch thu nhiều vũ khí. Trận Gia Huỳnh bộ đội ta men theo bìa rừng truy





kích, diệt được wagông bọc thép, thu nhiều súng đạn nhưng hiệu quả không cao. Trận Bảo Chánh II (tháng 6/1947), quả mìn 50kg do Binh công xưởng chế tạo được đưa vào sử dụng. Theo kế hoạch, ta đánh vào đoàn tàu thứ hai. Một tình huống ngoài dự kiến xảy ra. Mỗi đoàn tàu, địch dùng đến hai đầu máy: một đầu máy kéo và một đầu máy đẩy. Do đó khi đầu máy đẩy xuất hiện, bộ đội lại tưởng là đầu đoàn tàu thứ hai, nổ mìn đánh. Đoàn tàu thứ hai còn cách 200 mét, Ban chỉ huy phải lệnh cho bộ đội vận động tấn công diệt wagông bọc thép và rút lui an toàn.

Ngày 11/7/1947, quân Pháp tổ chức càn quét quy mô lớn vào chỉ huy sở đóng tại chân núi Chứa Chan. Lực lượng ta đã di chuyển sang Bàu Cá. Tại đây, ban công tác liên thôn 11 chuẩn bị lương thực, địa bàn để chi đội đánh trận xe lửa thứ tư. Địa điểm phục kích là hai quả đồi cách nhau khoảng 300m, theo kế hoạch ta đánh vào cả hai đoàn tàu ở trận địa A và B. Lúc 12 giờ trưa ngày 14/7, đoàn tàu thứ nhất tiến vào trận địa, quả địa lôi 50kg nổ phá hủy đầu máy, buộc tàu địch phải dừng lại. Từ trên cao, bộ đội dùng lựu đạn, súng tấn công diệt 200 lính thu 1 trung liên, 3 tiểu liên thompson, 11 tiểu liên, 40 súng trường, 5 súng ngắn, 3 máy vô tuyến và nhiều lương thực, đoàn tàu thứ hai rút chạy về Trảng Bom.



Đánh phá giao thông đường sắt của địch.

### 3. Trận phục kích La Ngà.

Địa điểm phục kích được chọn từ cầu La Ngà đến Đình Quán (cây số 104 đến 113). Kế hoạch tác chiến gồm các điểm chính: Tiêu diệt gọn đoàn xe chở cán bộ quân sự địch đi dự hội nghị quân chính Đà Lạt vào đầu tháng 3/1948 trên quốc lộ 20; Phải thắng cả quân sự, chính trị, dân vận và địch vận. Do đó phải giáo dục bộ đội giữ nghiêm kỷ luật chiến trường, thực hiện tốt chính sách tù hàng binh và công tác dân vận; Phải bố trí lực lượng ở căn cứ để chống càn vì sau trận đánh, địch sẽ trả đũa càn quét vào căn cứ kháng chiến, có kế hoạch bám sát địch, ngay từ đầu và đánh mạnh thị xã Biên Hòa, thị trấn Xuân Lộc... buộc địch phải bị động ứng phó; và Tập trung đủ lực lượng gồm 9 trung đội: Đại đội A có 2 trung đội, Đại đội B có 2 trung đội, Đại đội C có 1 trung đội, Liên quân 17 có 3 trung đội, quốc vệ đội Xuân lộc có 1 trung đội.

Tuyến phục kích kéo dài 9km chia làm 3 trận địa: A - trận địa chặn đầu, C - trận địa khóa đuôi, B - trận địa ở giữa, phải tuyệt đối giữ bí mật để đoàn xe địch lọt hết vào trận địa phục kích. Không được bắn vào các xe ca đi trong đoàn để không gây thiệt hại cho hành khách. Cách đánh là bí mật, bất ngờ, xung phong mãnh liệt, giải quyết nhanh trận địa, tích cực truy kích địch kết hợp kêu gọi đầu hàng. Kế hoạch khắc phục máy bay địch lên phản kích gồm hai điểm:

- Trung đội 5 của đại đội B phối hợp cùng dân quân quận Châu Thành và Xuân Lộc chặt cây cho ngã ra đường, tổ chức bắn tĩa quấy rối địch đoạn từ Hồ Nai lên Dầu Giây. Mục đích là làm đoàn xe địch phải chậm mất từ 2 đến 3 giờ, buộc chúng vào trận địa khoảng 15 giờ trở đi vì giờ đó có nhiều sương mù, máy bay khó phát huy tác dụng.







Mặc khác, hoạt động bắn tỉa, quấy rối sẽ làm cho binh lính địch mệt mỏi, tinh thần căng thẳng, sức chiến đấu sẽ giảm.



- Đặt một tổ nghi binh ở phía đông đường 20 (ta phục kích ở phía tây). Khi có hiệu lệnh tấn công, tổ nghi binh sẽ đốt nhiều đồng lúa dưới các tán cây rừng rậm rạp nhằm thu hút máy bay địch lên chi viện. Đồng chí Nguyễn Văn Lung, chỉ đội phó trực tiếp chỉ huy tổ chức trận đánh.

Ngày 26/2/1948, đơn vị hành quân bí mật từ chiến khu Đ về trận địa tây quốc lộ 20 cách căn cứ 80km. Ngày 29/2, toàn lực lượng chiếm lĩnh trận địa chiến đấu, Binh công xưởng chỉ đội bố trí địa lôi ở 3 trận địa A, B, C, bên trên nguy trang bằng những đồng phân voi. Trận đánh diễn ra đúng như kế hoạch. Lúc 15 giờ 2 phút, quả địa lôi ở mặt trận A nổ, chiếc xe bọc thép đi đầu bị phá hủy. Từ phía tây lộ 20, lực lượng ta xung phong ra đường tấn công địch quyết liệt, 15 giờ 27 phút, địa lôi trận địa C nổ, cả đoàn xe địch bị giam vào trong trận địa, chỉ còn lại hơn 10 chiếc hoảng sợ rút chạy ngược về hướng cầu La Ngà. Trên cả ba mặt trận, chỉ đội 10, liên quân 17 dũng mãnh xung phong. Địch hoàn toàn bất ngờ, chống trả yếu ớt. Gần 1 tiếng đồng hồ, trận đánh kết thúc, ta phá hủy 59 xe quân sự của địch, diệt 150 binh lính hộ tống, 25 tên sĩ quan chỉ huy, hậu cần, tham mưu đi dự hội nghị quân chính, bắt sống trung úy Joeffrey chỉ huy đại đội hộ tống. Trong 25 sĩ quan chết có Đại tá De Sérigné chỉ huy bán lữ đoàn Lê Dương thứ 13, đại tá Paruit phó tham mưu trưởng thứ nhất quân đội Pháp ở Nam Đông Dương; thiếu tá chỉ huy phân khu quân sự Hóc Môn; đại úy Jean Couvreur trưởng phòng xe hơi.

Trong số 270 tù hàng binh và hành khách, có nhiều người và binh lính bị thương và người già, trẻ em sau khi được săn sóc, giải thích rõ chủ trương chính sách của Mặt trận Việt Minh, ta phóng thích tại chỗ. Số còn lại được đưa về căn cứ tập kết ở Suối Cát, gồm nhiều thành phần: trí thức, nữ tu, người buôn bán, hầu hết đều ở Sài Gòn. Tất cả được chia xẻ khẩu phần ăn đạm bạc của bộ đội. Trời mờ sáng, tất cả hành khách được hướng dẫn ra quốc lộ 20 để về Sài Gòn. Riêng Trung úy Joeffrey được điều trị vết thương gãy chân và trao trả sau này. Toàn bộ lực lượng ta cấp tốc hành quân trở về chiến khu Đ, kịp thời phối hợp cùng các đơn vị tại chỗ tổ chức đánh địch bẻ gãy trận càn của 4.000 quân Pháp vào căn cứ.



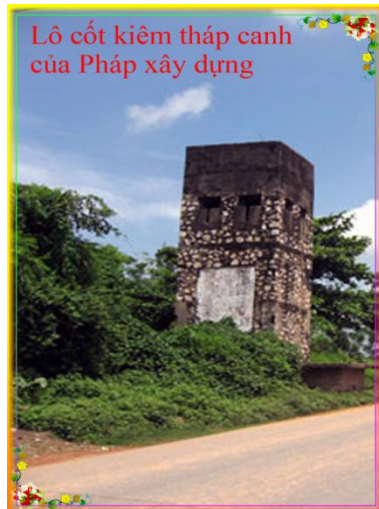
Chiến thắng La Ngà là trận đánh giao thông giành thắng lợi lớn, gây ảnh hưởng tốt, có tiếng vang trong nước và thế giới. Ngày 27/3/1948, trong hội nghị quân sự toàn khu, Bộ tư lệnh khu 7 đánh giá: *“đánh trận La Ngà, quân ta đạt yêu cầu đề ra, thắng cả về quân sự và chính trị. Thắng lợi về quân sự là lớn, nhưng thắng lợi về chính trị còn lớn hơn ... chiến sĩ La Ngà đã làm cho nhân dân tin tưởng, quý mến, kẻ địch khiếp sợ và*





khâm phục. Trần La Ngà chứng tỏ bộ đội khu 7 nói chung, bộ đội Biên Hòa nói riêng có bước trưởng thành về nhiều mặt”. Bộ tổng tư lệnh QĐND Việt Nam gửi điện khen cán bộ, chiến sĩ chi đội 10, tặng thưởng Huân chương quân công hạng II.

#### 4. Đánh tháp canh cầu Bà Kiên.



Lô cốt kiên tháp canh của Pháp xây dựng

Đầu năm 1948, ở miền Đông Nam bộ, địch xây dựng hệ thống tháp canh nhằm bảo vệ các đường giao thông và vùng kinh tế quan trọng và đồng thời lấn sâu vào vùng căn cứ và du kích kháng chiến. Tháp canh được xây dựng bằng gạch hoặc đá, tường dày từ 0,6 đến 0,8 mét, độ cao từ 8 đến 10 mét (tháp nhỏ), từ 10 đến 12 mét (tháp lớn). Tháp canh được bố trí nhiều tầng (tầng ngủ, tầng canh gác...) xung quanh có các lỗ châu mai, trang bị súng trọng liên, phóng lựu, lựu đạn, do một tiểu đội canh giữ. Mỗi tháp canh cách nhau 1km, có nơi chỉ cách 300 - 500 mét. Về sau, địch đắp thêm lũy đất dày xung quanh 4 tường tháp canh, xung quanh có hàng rào tre, hàng rào kẽm gai có gài mìn, lựu đạn, địa hình phát trồng, có hệ thống đèn soi sáng... Nhờ vào chiều cao của tháp canh, tầm quan sát của địch xa và rộng, không chế các đường giao thông gây cho ta nhiều khó khăn.

Để đánh phá âm mưu bình định của Pháp, nhiệm vụ phá hệ thống tháp canh cấp thiết và khó khăn, bởi thực tế chiến trường bấy giờ ở miền Đông chưa có loại vũ khí đủ uy lực công phá được tường tháp dày. Khi địch xây dựng tháp canh, du kích huyện Tân Uyên được nhân dân giúp đỡ, nắm chắc lượng địch ở tháp canh cầu Bà Kiên (đường 16) và quy luật sinh hoạt hàng ngày của địch để có thể tiếp cận tháp đánh địch. Phương thức đánh là áp sát tường, dùng lựu đạn đánh vào các lỗ châu mai. Đêm 18, rạng 19/3/1948, du kích Tân Uyên sử dụng 8 quả lựu đạn (1 quả lựu đạn OF Mỹ, 7 quả lựu đạn tự tạo) chia làm hai tổ, một tổ chặn viện và một tổ trực tiếp đánh tháp canh gồm Hồ Văn Lung, Trần Văn Nguyên và Trần Công An chỉ huy. Cả 3 đồng chí bơi một lớp bùn ngụy trang vượt qua lớp rào bên ngoài, dùng thang áp vào tường tháp, leo lên ném lựu đạn vào cả 3 tầng của tháp, tiêu diệt 11 tên lính.

Tháng 11/1949, Bộ tư lệnh Khu 7 mở hội nghị chuyên đề về đánh tháp canh tại xã Tân Hòa - chiến khu Đ. Hội nghị kết luận để có thể đánh được tháp canh phải tiếp cận được tường tháp và phải có loại vũ khí sức công phá mạnh tường tháp. Để phát hiện được sơ hở của địch phải dựa vào quân chúng, thực hiện trinh sát, nắm chắc địch từ tổ chức lực lượng, bố phòng, thông thạo địa hình và giới ngụy trang. Chiến sĩ trinh sát phải vững vàng, dũng cảm, gan dạ và linh hoạt. Phải sản xuất được loại vũ khí vừa dễ mang theo, vừa có thể áp sát tường và có sức công phá lớn. Kết luận của hội nghị quân sự khu 7 đặt cơ sở lý luận đầu tiên cho cách đánh mới. Bộ Tư lệnh Khu 7 giao nhiệm vụ cho tỉnh đội Biên Hòa và Binh công xưởng Khu chịu trách nhiệm huấn luyện cách đánh và chế tạo loại vũ khí đánh tháp canh phù hợp.

Cuối năm 1949, lớp huấn luyện cách đánh tháp canh tổ chức tại Bà Đã (chiến khu Đ). Đội du kích Tân Uyên đánh tháp canh cầu Bà Kiên làm đội mẫu dưới sự huấn luyện





của Bùi Cát Vũ và Trần Công An. 300 cán bộ, chiến sĩ tham gia lớp huấn luyện, gồm bộ đội địa phương Biên Hòa, Tân Uyên, liên trung đoàn 310 - 301, các tiểu đoàn chủ lực khu 302, 304. Học viên được huấn luyện kỹ thuật hóa trang, vượt chướng ngại vật, khắc phục ánh sáng, đối phó khi địch từ tháp canh ném lựu đạn xuống... tổ chức thực tập kết hợp xây dựng lý thuyết, rút kinh nghiệm bổ sung hoàn chỉnh lý thuyết và kỹ thuật. Bên cạnh đó, Bùi Cát Vũ, giám đốc binh công xưởng cùng tập thể chiến sĩ quân giới nghiên cứu chế tạo một loại trái phá có khả năng phá tường dày, đặt tên là FT (phá tường). Từng bước cải tiến, dựa vào nguyên lý chế tạo đạn lõm tạo thành quả mìn lõm FT gọn nhẹ đánh bằng kíp nổ điện.



Bia tưởng niệm chiến thắng tháp canh cầu Bà Kiền

Đêm 22/3 rạng sáng 23/3/1950, trận đánh đồng loạt đầu tiên vào tháp canh dọc các trục lộ diễn ra, 300 chiến sĩ chia làm 50 tổ tấn công cùng lúc 50 tháp canh của địch. Theo chỉ đạo, quả mìn FT được gắn vào đầu sào cây tầm vông và áp vào tường tháp canh ở độ cao từ 2 mét trở lên tính từ chân tường. Năm mươi tháp canh của giặc Pháp đều bị đánh thủng. Trên 70 tên lính trong tháp canh bị chết, ta thu nhiều súng các loại. Trận đánh vào 50 tháp canh ở Biên Hòa làm dao động tinh thần binh lính Pháp, nguy. Cách đánh tháp canh mới này được gọi là “công đồn đặc biệt” gọi tắt là “đặc công”. Chiến sĩ đánh tháp canh được gọi là chiến sĩ đặc công. Binh công xưởng tiếp tục nghiên cứu chế tạo khối nổ không có miếng sắt thương gọi là Pê ta dùng để đánh bồi vào lỗ thủng do mìn FT tạo ra. Sức công phá của Pê ta từ bên trong sẽ có khả năng đánh sập tháp canh.

Đêm 18/4/1950, tổ đặc công Tân Uyên do Trần Công An chỉ huy với vũ khí FT và Pê ta đánh sập hoàn toàn tháp canh cầu Bà Kiền lần thứ hai, diệt toàn bộ lính địch. Đêm 24/4/1950, phá hủy hoàn toàn tháp canh Vàm Giá (xã Phước Vĩnh) trên quốc lộ 14, diệt một trung đội lê dương Pháp. Tháng 5/1950, trên cơ sở kinh nghiệm đánh tháp và phát triển lực lượng, Tân Uyên xây dựng một đại đội đặc công gồm 162 chiến sĩ đặt tên là đại đội Nguyễn Văn Nghĩa, là đại đội đặc công đầu tiên ở Nam bộ. Từ kinh nghiệm đánh tháp canh ở Biên Hòa, kỹ thuật đặc công đã phát triển rộng trong toàn khu miền Đông, góp phần làm thất bại hoàn toàn chiến thuật De Latour của thực dân Pháp.

Trong chiến dịch Bến Cát, lần đầu tiên đặc công tiểu đoàn 302 đột nhập bót Rạch Kiến dùng Pê ta phá hủy khẩu pháo 155 ly, mở ra khả năng dùng đặc công đánh sâu vào hậu cứ địch, đặc biệt là mũi nhọn xung kích mở đường cho bộ binh diệt địch. Các trận đánh của đặc công sau đó như trận Bùng Binh (Thủ Dầu Một), chi khu quân sự Trảng Bom (1951) càng thể hiện vai trò mũi nhọn của cách đánh đặc công. Từ năm 1952, theo chỉ đạo của Trung ương cục miền Nam, Bộ tư lệnh phân liên khu miền Đông cử các đoàn cán bộ đặc công về khu 8, khu 9 (Tây Nam Bộ), ra khu 6, khu 5 (cực nam Trung bộ và trung bộ), mở lớp huấn luyện kỹ thuật đặc công. Đến tháng 9/1953, kỹ thuật đặc công được phổ biến ra chiến trường miền Bắc. Cách đánh đặc công là cách đánh mới, một kỹ thuật tác chiến độc đáo sáng tạo của quân dân Biên Hòa. Từ Biên Hòa, cách đánh đặc





công được nhân rộng ra cả nước, là tiền đề để đặc công tiếp tục phát triển, hoàn thiện và trở thành binh chủng đặc biệt tinh nhuệ của QĐND Việt Nam.

### 5. Trận tập kích Yếu khu quân sự Trảng Bom.

Yếu khu quân sự Trảng Bom là một căn cứ quân sự quan trọng của thực dân Pháp ở tỉnh Thủ Biên án ngữ quốc lộ 1 và tuyến đường sắt Bắc Nam (đoạn đi qua huyện Trảng Bom). Thực dân Pháp xây dựng Yếu khu Trảng Bom nhằm mục đích bảo vệ từ xa thị xã Biên Hòa và thành phố Sài Gòn. Đây còn chốt chặn để địch kiểm soát hành lang liên lạc kháng chiến từ Chiến khu Đ về Bà Rịa - Vũng Tàu, là bàn đạp để chúng đánh phá vùng Định Tân, huyện Vĩnh Cửu của ta. Lực lượng đóng quân ở Yếu khu Trảng Bom là Đại đội 3, Tiểu đoàn 11, Trung đoàn thuộc địa 22 của Pháp và 01 Trung đội ngụy binh.



Tháng 4/1951, lực lượng vũ trang cũng được tổ chức lại, tỉnh Thủ Biên đã xây dựng một tiểu đoàn bộ đội tập trung lấy phiên hiệu Tiểu đoàn 303 trên cơ sở tập hợp nhiều nguồn trong lực lượng vũ trang của tỉnh. Lúc mới thành lập, Tiểu đoàn 303 gồm 4 đại đội: 55, 60, 65, 70 và trung đội đặc công, với 764 cán bộ, chiến sĩ. Qua khảo sát tình hình địch, tiểu đoàn quyết định tổ chức một trận đánh ra mắt nhằm gây tiếng vang lớn, đột phá một mắt xích quan trọng trong hệ thống đồn bốt kèm tỏa của địch ở các khu vực quanh thị xã Biên Hòa. Mục tiêu được chọn là Yếu khu Trảng Bom, một căn cứ quân sự quan trọng của địch án ngữ trên quốc lộ 1, cách Biên Hòa khoảng 20km về phía Đông. Tham gia trận đánh này, bên cạnh Tiểu đoàn 303 còn có Đại đội Lam Sơn, Đội đặc công biệt động, Đội pháo binh tỉnh Thủ Biên cùng lực lượng vũ trang Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, do tỉnh đội trưởng Huỳnh Văn Nghệ chỉ huy.

16 giờ ngày 15/7/1951, 2 xe cam nhông chở 75 công nhân (trong đó có 25 chiến sĩ Đại đội Nguyễn Văn Nghĩa, Đại đội 55, biệt động tỉnh Thủ Biên hóa trang) giả đi cạo mủ từ Bàu Cá chạy hướng Trảng Bom. Đến 16 giờ 15, bọn lính trong yếu khu bắt đầu nghỉ ngơi và tỏa ra sân banh đá bóng. Đợi đến lúc ấy, 2 xe cam nhông chở chiến sĩ ta đột ngột dừng lại trước cổng yếu khu. Bộ đội nhanh chóng nhảy xuống xe, giết tên lính gác cổng và xông vào dùng bộc phá đánh các lô cốt, chiếm xe bọc thép. Cùng lúc ấy, Đại đội 60 ém quân tại bìa rừng cách yếu khu 500m đã ào vào đánh chiếm các vị trí trong khu trung tâm. Đại đội Lam Sơn đánh chiếm đồn ngụy ở khu sân banh. Bị đánh úp bất ngờ, quân địch không kịp chống trả, bỏ chạy tán loạn. Sau 30 phút chiến đấu, quân ta tiêu diệt 50 lính Âu Phi, bắt sống 50 tên, phá hủy 1 xe tăng, thu 200 súng các loại, trong đó có 3 đại liên, 6 trung liên, 2 súng cối 81 ly; hàng chục tấn đạn dược, lương thực, thực phẩm và 5.000 đồng tiền Đông Dương. Đây là chiến thắng vang dội của quân dân Trảng Bom - Thống Nhất nói riêng và Biên Hòa - Đồng Nai nói chung trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Sự kiện này đã đi vào lịch sử tỉnh nhà, lịch sử dân tộc và khắc sâu trong ký ức bao thế hệ nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai; thể hiện tinh thần yêu nước quật khởi, đấu tranh bất khuất, anh dũng của quân dân Đồng Nai trong công cuộc chống kẻ thù xâm lược.





## II- NHỮNG CHIẾN CÔNG TIÊU BIỂU CỦA QUÂN DÂN BIÊN HÒA - ĐỒNG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ (1954-1975)

### 1. Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp năm 1956.

Nhà tù Tân Hiệp mà chế độ Mỹ - Diệm gọi là “Trung tâm huấn chỉnh Biên Hòa” có diện tích 3.600m<sup>2</sup> nằm cạnh quốc lộ 1 đối diện Bệnh viện tâm thần Biên Hòa, cách trung tâm thị xã Biên Hòa 2km về phía Đông. Đây là một trong sáu nhà tù lớn của địch ở miền Nam lúc bấy giờ. Sau Hiệp định Genève, Mỹ - Diệm đã bắt hàng ngàn cán bộ đảng viên, đồng bào yêu nước khắp miền Nam giam giữ tại đây. Đến thời điểm tháng 12/1956 địch giam 1.872 người trong đó có nhiều nhân sĩ, trí thức yêu nước. Trước những hành động khủng bố, tàn sát ngày càng trắng trợn của Mỹ - Diệm, Đảng ủy nhà tù Tân Hiệp chủ trương tổ chức phá khám trở về với cách mạng, với nhân dân.

Tháng 11/1956, phương án nổi dậy phá khám Tân Hiệp hoàn thành. Công tác chuẩn bị được tiến hành chặt chẽ và chu đáo. Đội xung kích gồm những đồng chí khỏe mạnh, có kinh nghiệm chiến đấu do đồng chí Nguyễn Văn Cội, nguyên huyện đội phó huyện Củ Chi làm đội trưởng, đồng chí Lê Minh Toàn làm chính trị viên. Tổ liên lạc có 6 người do đồng chí Ngô Văn Quảng, Bí thư huyện ủy Vĩnh Cửu làm tổ trưởng. Đồng chí Nguyễn Văn Chuộng được Đảng ủy cử làm trưởng đoàn tù vượt ngục trở về căn cứ. Giờ G, phá khám ấn định là chiều ngày chủ nhật 2/12/1956.



Tù nhân nữ bị giam trong phòng biệt lập

Chiều chủ nhật, sinh hoạt của tù nhân vẫn diễn ra theo giờ giấc qui định của trại. Anh chị em tù nhân tập trung ngồi trước cửa trại vừa nghe nhạc vừa đợi giờ vào trại. Một số anh em còn lãng vãng quanh sân, gần cột cờ và các bót gác. 17 giờ 40 phút, tất cả các đồng chí trong lực lượng xung kích đều ở trong tư thế sẵn sàng. Các tổ chiến đấu áp sát những mục tiêu đã được phân công. Đúng như phương án tác chiến, giờ đổi gác là lúc địch có nhiều sơ hở. Ngày chủ nhật cũng là thời điểm mà binh lính có nhiều chênh mảng hơn ngày thường. Chín tháp canh xung quanh trại giam theo qui định phải có 3 lính gác thường trực, gác công 3 người, cộng tất cả là 30. Nhưng thực tế cuộc giao ca gác vào buổi chiều ngày chủ nhật này mỗi tháp chỉ còn một lính canh. Kho vũ khí có khoảng 9 đến 10 tên lính, hết phiên trực đã nộp súng đạn vào kho và ngồi tán gẫu. Toàn bộ lính trực trong thời điểm này chỉ còn 12 tên. Số còn lại đều về với gia đình ở trại C hoặc la cà trong các hàng quán.

17 giờ 50 phút, sau tiếng keng báo tù nhân vào trại thì tiếng hô “xung phong” vang dậy khắp nơi. Tổ xung kích do các đồng chí Lê Toàn Thư, Tư Tăng, Cội, Mìn, Nhàn, Sỏi, Còn Lém xông thẳng vào kho vũ khí bắt trói trưởng toán gác lấy toàn bộ vũ khí. Bọn lính kể bên hốt hoảng bỏ chạy tán loạn. Cùng lúc đó một tổ xông thẳng đến nhà không chế tên giám đốc Tính. Một bộ phận xung kích xông thẳng vào trại giam bắt trói tên thượng sĩ chỉ huy lính bảo an và cắt dây điện thoại. Phải mất mấy phút sau cánh cổng mới mở





được. Anh em tù nhân từ các trại D, E, G ào ạt tuôn ra cửa. Trước làn sóng người tràn ra như nước vỡ bờ, tên lính gác bên ngoài cổng chính giương súng bắn, lập tức bị một xung kích quật ngã và đoạt lấy súng. Dòng người tuôn ra cửa mỗi lúc một đông. Tiếng hô xung phong vang dội, tiếng gọi nhau, tiếng chân chạy rầm rập của hàng trăm người. Hơn 15 phút sau bọn chúng mới hoàn hồn, vội vã nổ súng phản kích và truy đuổi. Trước làn đạn xối xả của địch, số anh chị em ta chạy ra sau trúng đạn gần 30 đồng chí vừa hy sinh, vừa bị thương nằm trước cổng trại, bên ngoài sân banh và ven bờ suối.



Cuộc nổi dậy phá khám nổ ra trong vòng 40 phút. Đến 18 giờ 30 số tù nhân còn lại bị địch gom vào các trại, binh lính canh giữ nghiêm ngặt. Sau khi thoát khỏi trại giam, đoàn vượt ngục chia làm nhiều cánh để tìm về căn cứ. Mặc dầu địch tăng cường lực lượng truy đuổi, phục kích bố ráp gắt gao, nhưng không một ai nản lòng. Có 462 đồng chí với 41 khẩu súng các loại thu được thoát được trở về tới căn cứ là nguồn bổ sung vô giá cho phong trào vũ trang Đồng khởi ở miền Nam. Trong lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân ta, đây là cuộc nổi dậy phá khám để tự giải phóng có quy mô lớn nhất, đưa được số lượng lớn cán bộ nòng cốt của Đảng về với cách mạng và cướp được số lượng vũ khí nhiều nhất.

## 2. Trận đánh Mỹ tại Nhà Xanh (BIF).

Tháng 5/1959, Mỹ - Diệm ban hành luật 10/59 lê máy chém đi khắp miền Nam gây nhiều tội ác với đồng bào ta, hành hình cán bộ, đảng viên không cần xét xử. Để ngăn chặn những hành động tội ác của giặc, Liên tỉnh ủy miền Đông quyết định tổ chức lực lượng tập kích vào trụ sở phái đoàn cố vấn quân sự Mỹ (MAAG) đóng tại nhà máy của BIF, cố vấn cho sư đoàn 7 nguy ở Biên Hòa. Ban quân sự miền Đông giao trách nhiệm cho đồng chí Lâm Quốc Đăng thực hiện nhiệm vụ quan trọng này với phương châm là tuyệt đối bí mật, an toàn, chắc thắng. Cuối tháng 6/1959, Liên tỉnh ủy và Ban quân sự miền Đông thông qua phương án và ấn định vào 19 giờ ngày 7/7/1959 nổ súng.

Chiều tối ngày 5/7/1959, từ căn cứ chiến khu Đ, phân đội vũ trang gồm 6 đồng chí nhận lệnh xuất phát. Khuya ngày 5/7, đơn vị về Gò Cây Trâm Muối rừng Tân Phong - Khu căn cứ của Thị ủy Biên Hòa. Ngày 6/7, đồng chí Ba Lễ vào căn cứ gặp mặt toàn đội, trao đổi về tình hình và kế hoạch tác chiến. Đêm 6/7, đội vũ trang tiếp tục bí mật hành quân về rừng chồi Gò Me ém quân trong căn hầm bí mật phía sau nhà má Nguyễn Thị Xuân, một cơ sở cách mạng của Thị ủy Biên Hòa. Ngày 7/7 khoảng 19 giờ, nhá nhem tối, phân đội vũ trang cải trang thành toán lính đi tuần tới Gò Me men theo bờ ruộng tiến thẳng vào mục tiêu.





Bên trong cư xá, sáu cố vấn Mỹ đang xem phim trong phòng khách tầng trệt. Bọn lính đến đổi phiên gác, đồng chí Nguyễn Thành Long, tự vệ mật, kịp thời nổ súng diệt tên lính gác công. Một số tự vệ mật khác cũng nhanh chóng chặn kho súng, cho nổ thủ pháo ở khu nhà tên sĩ quan chỉ huy và dẫn nhà lính, làm nhiệm vụ kèm chân địch, không cho chúng phản công đánh vào sau lưng các chiến sĩ vũ trang. Các chiến sĩ vũ trang nhanh chóng theo lối công phụ tiến vào áp sát cư xá.

Trận đánh diễn ra chưa đầy 15 phút, tiêu diệt 2 cố vấn quân sự là Thiếu tá Dale Buis, trung sĩ Chester Ovmand và bắn bị thương Đại úy Howad B. Boston. Địch không kịp trở tay, kể cả số lính bảo vệ năm sát cư xá, bên ta một đồng chí hy sinh. Theo phương án, đội vũ trang vượt rào, ra lộ 15 hướng suối Săng Máu, rút về chiến khu an toàn. Tự vệ mật Thị ủy Biên Hòa nhanh chóng tản về các nơi, giấu vũ khí, thay đổi trang phục. Trận tập kích vào cư xá phái đoàn cố vấn Mỹ ở BIF (Nhà Xanh) của đơn vị đặc công C250 hoàn thành thắng lợi. Đây là trận đánh Mỹ đầu tiên của nhân dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

### 3. Tập kích bằng pháo binh vào sân bay quân sự Biên Hòa.

Sân bay Biên Hòa cách Sài Gòn 30km về phía Đông Bắc là một sân bay quân sự lớn nhất của Mỹ - nguy ở miền Nam, rộng khoảng 49km<sup>2</sup> với 2 đường băng dài 3.600m và 1.000m. Sân bay được trang bị hệ thống radar, hệ thống chỉ huy liên lạc tối tân. Bên trong sân bay có 6 khu rộng chứa từ 170 - 190 máy bay, thường xuyên có 500 sĩ quan, phi công, nhân viên kỹ thuật và hàng trăm binh lính Mỹ - nguy đồn trú bảo vệ.



Hệ thống phòng thủ sân bay được địch bố trí kiên cố và nghiêm ngặt gồm nhiều lớp hàng rào kẽm gai với chiều rộng gần 1km, bãi mìn, lựu đạn dày đặc và nhiều lô cốt, bốt gác xung quanh. Ban đêm, sân bay được soi sáng bằng một hệ thống đèn pha cực mạnh. Lực lượng bảo vệ sân bay gồm đại đội pháo binh, một đại đội xe tăng, một tiểu đoàn quân khuyên (100 con chó becgie). Bên cạnh sân bay là sở chỉ huy quân đoàn 3 nguy, bên ngoài sân bay có một tiểu đoàn quân Mỹ và một tiểu đoàn lính bảo an nguy thường xuyên tuần tra canh gác.

Tháng 10/1964, phối hợp với các lực lượng trinh sát Miền, Tỉnh ủy, Thị ủy Biên Hòa chỉ đạo điều nghiên địa hình, bố phòng sân bay Biên Hòa và chuẩn bị trận địa cho lực lượng pháo binh Miền và quân khu tấn công địch. Bộ chỉ huy Miền chỉ định các đồng chí Lương Văn Nho và Nguyễn Văn Bứa tổ chức chỉ huy trận đánh. Huyện ủy Vĩnh Cửu huy động gần 100 dân công tham gia tải đạn từ chiến khu Đ để phục vụ cho trận đánh. Lực lượng tham gia chiến đấu gồm một đại đội cối 81 (7 khẩu), một đại đội DKZ 75 (2 khẩu) của Miền kết hợp một đại đội cối 81 (3 khẩu), một trung đội đặc công tiểu đoàn 800 của quân khu miền Đông (T1), đại đội địa phương tỉnh Phước Thành và lực lượng vũ trang huyện Vĩnh Cửu, thị xã Biên Hòa.





Chiều 31/10/1964, từ căn cứ chiến khu Đ, các đơn vị xuất phát, bí mật hành quân đến vị trí tập kết, bố trí trận địa tại Hóc Bà Thúc (Tân Phong) phía Đông Bắc sân bay Biên Hòa. 23 giờ 30 đêm 31/10/1964, pháo cối ta bắt đầu cấp tập bắn vào sân bay. Từng cụm lửa bốc cháy sáng rực cả một góc trời. Cả thị xã Biên Hòa và các vùng phụ cận rung lên vì những tiếng nổ long trời lở đất. Chỉ trong vòng 15 phút, gần 130 quả đạn cối rơi



Trình sát mục tiêu sân bay Biên Hòa

gọn và chính xác xuống các mục tiêu, phá hủy 59 máy bay, trong đó có 21 máy bay B57, 11 máy bay AD6, 1 máy bay do thám (U2); diệt và làm bị thương 253 tên địch, thiêu hủy và nổ tung hoàn toàn 2 kho đạn lớn, 1 kho xăng, 1 đài quan sát và 18 căn trại lính. Báo Thế giới Tây Đức nhận xét *“Trận đòn của Việt Cộng đánh vào sân bay của Mỹ ở Biên Hòa làm cho các nhà quân sự ở Hoa Thịnh Đốn rất đau đầu. Người ta cho rằng không còn có gì thêm nữa, Việt Cộng cũng có khả năng lập lại cuộc tấn công như vậy vào các vị trí quan trọng khác trong khi không bị thương vong một người nào. Việt Cộng ở Biên Hòa đã thực hiện một điều lý tưởng về chiến thuật quân sự là dùng phương tiện tối thiểu để thu được kết quả tối đa và gây tác hại hàng chục triệu đô la cho không quân Mỹ”*.

Đây là một trận đánh táo bạo, bất ngờ. Lần đầu tiên, pháo binh Miền đã tận dụng yếu tố bí mật, kết hợp với lực lượng địa phương và phong trào quần chúng, mở đầu hàng loạt trận pháo kích vào các mục tiêu chiến lược quan trọng của Mỹ - ngụy. Chiến thắng tại sân bay Biên Hòa làm nức lòng quân dân cả nước. Lực lượng pháo binh Miền được tặng thưởng Huân chương quân công hạng nhất, huân chương cao nhất lần đầu tiên được tặng thưởng ở miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bác Hồ kính yêu với bút danh “Chiến Sĩ” đã viết bài ca ngợi chiến thắng này trên báo Nhân dân số 3878 ngày 12/11/1964:

*Uy danh lừng lẫy khắp năm châu*

*Đạn cối tuôn cho Mỹ bẽ đầu*

*Thành đồng trống thẳng lay lâu trắng*

*Điện Biên, Mỹ chẳng phải chờ lâu.*

Thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ” trên chiến trường miền Nam, Mỹ - ngụy nâng cấp sân bay Biên Hòa thành sân bay quân sự hiện đại nhất Đông Nam Á. Bộ Chỉ huy Quân sự Miền xác định đây là mục tiêu tiên công quan trọng hàng đầu và giao nhiệm vụ cho đoàn pháo binh U80. Công tác điều nghiên được triển khai để chuẩn bị cho trận pháo kích lần thứ hai. Tiểu đoàn 34 pháo binh (đoàn U80) do tiểu đoàn trưởng Trần Mân chỉ huy trận đánh. Lực lượng tham gia gồm hai khẩu sơn pháo 75, hai khẩu DKZ 75, 4 khẩu cối 82. 24 giờ ngày 23/8/1965, từ bốn trận địa đồng loạt pháo kích vào sân bay Biên Hòa, phá hủy 68 máy bay Mỹ, 8 giàn hỏa tiễn, 22 bồn chứa dầu, 30 xe vận tải, diệt nhiều sinh lực địch. Trận đánh của đoàn pháo được Bộ tư lệnh Miền tặng thưởng Huân chương quân công giải phóng hạng I. Sau chiến thắng, đoàn pháo binh U80 phát triển, tổ chức







thành đơn vị tương đương cấp sư đoàn lấy phiên hiệu đoàn 69 pháo binh làm nhiệm vụ chi viện hỏa lực cho bộ đội chủ lực quân giải phóng miền Nam trên khắp chiến trường miền Đông.

Ngày 5/6/1966, trung đoàn pháo 274 (tên lửa ĐKB) được thành lập nằm trong đội hình đoàn pháo binh 69 do đồng chí Tô Đê làm trung đoàn trưởng. Để tiến công sân bay Biên Hòa, Quân khu miền Đông huy động toàn bộ cán bộ quân dân chính Đảng mang vác đạn pháo từ Mã Đà xuống tận bờ sông Đồng Nai để phục vụ trận đánh. 23 giờ đêm 11 rạng sáng 12/5/1967, các khẩu ĐKB với 119 quả đạn nổ đồng loạt vào sân bay Biên Hòa. Hợp đồng tác chiến với trung đoàn 274 còn có 6 khẩu cối 82 ly (336 đạn) 61 khẩu ĐKZ (95 đạn) của trung đoàn 3 bộ binh và tiểu đoàn Phú Lợi. Địch hoàn toàn bất ngờ. Pháo tên lửa ta lần đầu tiên xuất hiện ở chiến trường miền Đông, phá hủy 150 máy bay các loại và nhiều phương tiện chiến tranh và sinh lực của Mỹ - ngụy. Trung đoàn được Bộ chỉ huy Miền tặng thưởng Huân chương quân công giải phóng hạng III.



Cảnh đổ nát của sân bay Biên Hòa sau trận đánh ngày 31/10/1964 của bộ đội.

#### **4. Chiến dịch Bình Giã.**

Chiến dịch Bình Giã diễn ra từ đêm 2/12/1964 đến ngày 3/1/1965, được chia thành 2 đợt: đợt 1: từ ngày 2 đến 17/12/1964; đợt 2, từ 27/12/1964 đến 3/1/1965. Rạng sáng ngày 2/12/1964, chiến dịch mở màn, Bộ Chỉ huy chiến dịch sử dụng Đại đội 445 bộ đội địa phương tỉnh Bà Rịa, đánh vào “ấp chiến lược” Bình Giã thực hiện mở đầu và “khơi ngòi” chiến dịch. Khi ấp Bình Giã bị tiến công, địch điều Tiểu đoàn 38 biệt động quân đến ứng cứu và đã bị ta đánh thiệt hại nặng. Tuy nhiên, do không chiếm được toàn bộ “ấp chiến lược” Bình Giã, khi địch phản kích, ta không trụ lại được, bộ đội ta phải chuyển ra ngoài khu vực Bình Giã.

Đến ngày 7/12/1964, ta sử dụng Đại đội 445 được phối hợp 1 đại đội của Trung đoàn 761 tiến công ấp Bình Giã lần 2 và điều 2 tiểu đoàn của Trung đoàn 761 và 762 tiến công chi khu quân sự Đất Đỏ để kéo địch đến tiếp viện. Trong trận tiến công này ta tiêu diệt được 1 đại đội quân địch. Sáng ngày 9/12/1964, do áp lực của ta ở Bình Giã, Đức Thạnh, Đất Đỏ, địch phải tổ chức cuộc hành quân “Bình Tuy 33”, dùng Chi đoàn thiết giáp số 3 giải tỏa dọc Đường số 2 lên đến Bình Giã, Đức Thạnh. Khi đoàn xe cơ giới địch từ Đức Thạnh trở về, lọt vào trận địa phục kích của ta, toàn trung đoàn vận động xuất kích, thực hiện chặn đầu, khóa đuôi, chia cắt đội hình địch ra làm hai. Sau khoảng 1 giờ chiến đấu, ta làm chủ trận địa, tiêu diệt gọn Chi đoàn thiết giáp số 3, gồm 14 chiếc M113, diệt trên 100 tên địch, có 9 cố vấn Mỹ, 5 sĩ quan quân đội Sài Gòn, thu nhiều vũ khí trang bị. Đây là lần đầu tiên ở chiến trường miền Đông, ta diệt gọn 1 chi đoàn thiết giáp địch, đánh bại chiến thuật “thiết xa vận” của địch và bước đầu ta đã thành công trong việc điều binh của địch tới để tiêu diệt.

Rút kinh nghiệm đợt 1, bước vào đợt 2, Bộ Chỉ huy chiến dịch đã tập trung toàn bộ lực lượng trên khu vực Bình Giã, Đức Thạnh và Đường số 2 đánh chiếm và trụ lại “ấp





chiến lược” Bình Giã, dùng hỏa lực uy hiếp mạnh chi khu quân sự Đức Thạnh, buộc địch phải tiếp viện ứng cứu. Lực lượng còn lại của Trung đoàn 761 bố trí sẵn sàng vận động



Hỏa lực DKZ của ta trong chiến dịch Bình Giã

tiên công tiêu diệt quân địch đến tiếp viện bằng đường bộ hoặc đường không. Đêm ngày 27/12 ta tiến công và làm chủ “ấp chiến lược” Bình Giã; ngày 28/12, địch điều Tiểu đoàn 33 biệt động quân để cứu nguy cho Bình Giã. Do phán đoán đúng ý định của địch, ta đã bố trí lực lượng phòng không, hạ tại chỗ 12 máy bay lên thẳng, địch không thể đổ quân xuống đông bắc Bình Giã mà buộc phải đổ quân xuống đông nam Bình Giã, vào đúng trận địa phục kích của Trung đoàn 761.

Khi Tiểu đoàn 33 biệt động quân vừa đặt chân xuống đất liền bị hỏa lực của ta bắn trùm lên đội hình, các đơn vị đồng loạt xung phong diệt gần hết tiểu đoàn này.

Ngày 30/12, Trung đoàn 761 đã bắn rơi máy bay lên thẳng trinh sát có cố vấn Mỹ. Đảng ủy, Bộ Chỉ huy chiến dịch phục kích diệt địch khi địch đưa lực lượng đến tìm xác cố vấn Mỹ. Chiều ngày 31/12, khi địch lọt vào trận địa phục kích, bộ đội nhất loạt nổ súng nhanh chóng diệt gọn Tiểu đoàn 4 lính thủy đánh bộ với gần 600 tên, kết thúc thắng lợi trận then chốt thứ 3 của chiến dịch. Đến ngày 3/1/1965, chiến dịch tiến công Bình Giã kết thúc. Chiến dịch Bình Giã tuy nhỏ, với quy mô liên trung đoàn, nhưng có ý nghĩa lớn về chiến lược và nghệ thuật chiến dịch, đó là nghệ thuật “tạo thế, khơi ngòi”, một cách đánh độc đáo và sáng tạo của quân chủ lực miền Nam. Thắng lợi của chiến dịch đã để lại những kinh nghiệm vô cùng quý báu cho những chiến dịch sau này trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

### 5. Đặc công đánh tổng kho Long Bình.

Tổng kho Long Bình diện tích khoảng 24km<sup>2</sup>, nằm cách Sài Gòn về phía đông 20km, thành phố Biên Hòa 7km. Trong tổng kho Long Bình có Bộ tư lệnh dã chiến II Mỹ, Bộ tư lệnh hậu cần số I của Mỹ, đồng thời là kho bom, đạn lớn của Mỹ ở miền Nam Việt Nam được xây dựng từ giữa năm 1965. Lực lượng Mỹ - Ngụy thường xuyên có 2.000 tên. Địch tổ chức phòng thủ chặt chẽ, bao bọc xung quanh từ 7 đến 12 lớp rào kết hợp gài mìn trái. Các lô cốt tiền duyên cách nhau 30 - 40m, nằm cách lớp rào cuối cùng từ 40 - 50m. Bên trong có nhiều tuyến hào nối các lô cốt, đường đi, lối lại ngang dọc, hai bên đường đều rải hàng rào kẽm gai. Hai khu kho quan trọng trong tổng kho là khu kho đồi 50 và đồi 53, có 18 dãy nhà kho với khoảng 200 gian chia làm 3 khu (mỗi khu 6 dãy), mỗi dãy cách nhau 100m, các nhà cách nhau 60m. Nhà kho xây hình khối chữ nhật (30m x 25m x 5,5m), cửa thép có khóa sắt, xung quanh có ụ đất dày 4 - 5m.



Bom đạn trong kho Tổng Long Bình bị cháy nổ

Ngày 22/6/1966, 6 chiến sĩ đặc công chia làm 3 tổ: tổ 1 do Nguyễn Tấn Vàng tổ trưởng, tổ 2 do Nguyễn Văn Thái tổ trưởng, tổ 3 do Bùi Văn Hòa tổ trưởng, vượt rào và





chương ngại vật tiếp cận khu kho đồi 53 đặt mìn có gắn kíp nổ hẹn giờ bằng đồng hồ. Sáng 23/6, khu kho đồi 53 bắt đầu nổ, toàn bộ khu kho trùm trong khói lửa. Các phương tiện cứu hỏa của địch đều bất lực. Trận đánh gây thiệt hại nặng cho địch, hủy diệt 40.000 quả đạn pháo các loại của Mỹ. Đây là trận tiên công đầu tiên của đặc công Biên Hòa vào tổng kho Long Bình, mở đầu cho hàng loạt trận đánh sau này. Trận đánh giành thắng lợi lớn và được Bộ chỉ huy Miền tặng thưởng Huân chương quân công giải phóng hạng III và 4 huân chương chiến công giải phóng.

Để phối hợp với chiến trường chung, đánh bại hai cuộc phản công chiến lược mùa khô của đế quốc Mỹ (1965 - 1966; 1967 - 1968), Tỉnh đội Biên Hòa U1 chỉ đạo đặc công tinh liên tục tiến công vào kho Long Bình. Phương châm đánh là táo bạo, chắc, đánh bồi, phá hủy bom đạn, phương tiện chiến tranh của địch. Cuối năm 1966, đặc công U1 đã bí mật tiến công 3 lần (tháng 10, 11, 12) vào tổng kho Long Bình, hủy diệt 353.000 quả đạn pháo và các loại bom của địch. Loạt trận đánh này thể hiện sự dũng cảm, mưu trí, sáng tạo và quyết tâm cao của đặc công U1, được Bộ chỉ huy Miền tặng thưởng Huân chương quân công hạng II. Đêm 3/2/1967, đặc công U1 đột nhập khu kho đồi 53 đặt mìn hẹn giờ, 40 dây kho bị nổ tung với 800.000 quả đạn pháo các loại.

## **6. Đánh địch trên sông Lòng Tàu.**

Sau khi thành lập (4/1966) Bộ chỉ huy Đặc khu Rừng Sác quyết định mở đợt tiên công tiêu diệt, tiêu hao một bộ phận sinh lực địch trên sông Lòng Tàu. Đầu tháng 7/1966, kế hoạch đánh tàu địch trên sông Lòng Tàu được triển khai, lực lượng bố trí ở hai khu: đoạn sông từ ngã ba sông Đồng Tranh đến Đỗ Hòa và đoạn từ sông Lôi Giang đến vàm sông Giàn Xay. Ta bắn cháy một tàu 10.000 tấn và bốn tàu tuần tiểu, hai tàu quét mìn, một tàu hộ tống.



**Đặc công đánh chìm tàu Baton Ruge Victory trên sông Lòng Tàu năm 1966**

Tháng 8/1966, Bộ chỉ huy Đoàn 10 tổ chức trận đánh lớn trên sông Lòng Tàu. Lần đầu tiên, ta sử dụng hai quả thủy lôi K.B, mỗi quả nặng trên một tấn bố trí trận địa ở Vàm ngã Bảy và phối hợp với các trận địa trên bờ. Ba chiếc tàu hàng quân sự của Mỹ từ cảng Vũng Tàu vào sông Lòng Tàu. Mục tiêu chọn đánh là chiếc tàu đi sau cùng mang tên Baton Ruge Victory. Ngày 23/8/1966, đoàn tàu địch lọt vào trận địa, ta tiên công và đánh chìm tàu vận tải hậu cần của sư đoàn 4 Mỹ Baton Ruge Victory mang theo 45 thủy thủ, gần 100 thiết giáp M 113, 3 máy bay phản lực còn trong kiện và một khối lượng quân dụng, lương thực lớn đủ cho 1 sư đoàn Mỹ sử dụng trong cả chiến dịch mùa khô. Địch đã phản kích quyết liệt suốt 7 ngày. Pháo binh Đoàn 10 bám trụ đánh trả, bắn cháy thêm 7 tàu trong đó có chiếc trọng tải 8.000 tấn.

## **7. Cuộc tiên công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.**

Năm 1968, do có sự bố trí lại trên chiến trường, địa bàn Biên Hòa, gồm có các tổ chức tương đương cấp tỉnh: Phân khu 4, tỉnh Bà Rịa - Long Khánh và Biên Hòa U1. Thị xã Biên Hòa được xác định là địa bàn quan trọng ở miền Đông Nam bộ trong kế hoạch





tổng công kích - tổng khởi nghĩa ở miền Nam. Bộ chỉ huy cuộc tiến công nổi dậy ở U1 được thành lập do đồng chí Trần Minh Tâm sư trưởng sư 5, tư lệnh. Trần Công An tỉnh đội trưởng U1, phó tư lệnh. Trần Văn An, chính ủy sư đoàn 5, chính ủy. Phan Văn Trang phó bí thư U1, phó chính ủy. Căn cứ Bộ tư lệnh tiền phương Mặt trận đứng chân ở đồi Bà Già (Trảng Dài).



Sân bay Biên Hòa bị ta đánh cháy năm 1968

Lực lượng tham gia gồm sư đoàn 5 (trung đoàn 4 và 5), trung đoàn pháo 274; lực lượng địa phương có tiểu đoàn 1 và 2 đặc công U1, biệt động thị xã Biên Hòa, đội vũ trang tuyên truyền thị xã, bộ đội huyện Vĩnh Cửu, huyện Trảng Bom, du kích các xã. Các mục tiêu tiến công là sân bay Biên Hòa, Bộ tư lệnh quân đoàn III ngụy, Bộ tư lệnh dã chiến II Mỹ, tổng kho Long Bình, Tòa hành chính, Ty cảnh sát Biên Hòa, chi khu Trảng Bom. Đoàn hậu cần 814 mở các cửa khẩu ở nam - bắc lộ 20; bố trí ba tuyến hậu cần ở quanh huyện Xuân Lộc, Túc Trưng, Vĩnh An, Phương Lâm, Trà Cỏ, Định Quán.

Trong tháng 1/1968, đoàn 814 đã chuẩn bị được 500 tấn lương thực, 100 tấn thực phẩm và các đồ dùng khác. Biệt động thị xã Biên Hòa từ Hưng Lộc đưa vũ khí vào nội ô thị xã, xây dựng hầm bí mật ở Gò Me, Hiệp Hòa, Bình Đa... dẫn đường cho trinh sát nghiên cứu các mục tiêu trong thị xã Biên Hòa. Ngày 26/1/1968, thành lập Ban chỉ huy ở mặt trận Bà Rịa - Long Khánh. Bộ tư lệnh Miền tăng cường cán bộ chiến sĩ thành lập thêm tiểu đoàn 440 phụ trách thị xã Long Khánh. Ngày N giờ G được Bộ tư lệnh miền Nam quy định là 0 giờ đêm 30 rạng sáng 31/1, tức mừng một Tết Mậu Thân năm 1968.

**Tại mặt trận thị xã Biên Hòa:** 0 giờ sáng 31/01/1968, trung đoàn 274 pháo binh, với 52 khẩu ĐKB, 30 khẩu 130 ly và 82 ly, 10 khẩu ĐKZ 75 bắn cấp tập vào sân bay Biên Hòa, đồng thời là hiệu lệnh tấn công cho các đơn vị tiến đánh các mục tiêu. Pháo của đoàn 274 đánh trúng sở chỉ huy sân bay, khu nhân viên kỹ thuật, kho xăng, kho chứa máy bay. Các đơn vị tiếp cận mục tiêu đồng loạt nổ súng: Tiểu đoàn 1, đặc công U1, trung đoàn 4 sư 5 tiến vào sân bay phá hủy 120 máy bay các loại của Mỹ. Địch bắt đầu phản kích bằng xe tăng, máy bay phản lực. Đặc công sư đoàn, đội biệt động thị xã Biên Hòa nổ súng tiến công vào phía tây sở chỉ huy quân đoàn III ngụy. Sáng 31/01/1968, đặc công sư đoàn và tiểu đoàn 2 của trung đoàn 5 tiến đánh sở chỉ huy Bộ tư lệnh dã chiến II của Mỹ ở Long Bình. Tiểu đoàn 2 đặc công U1 bí mật đột nhập vào khu kho bom đạn ở đồi 53, đánh phá hủy 127 dãy kho bom đạn địch, làm chấn động cả Biên Hòa và Sài Gòn.

Rạng sáng 31/01/1968, bộ đội huyện Vĩnh Cửu và 1 đơn vị của sư 5 tiến công bao vây chi khu Công Thanh, làm chủ khu vực thị trấn 4 ngày, nhân dân ở Tân Phú, Bình Long nổi dậy diệt ác giành quyền làm chủ. Du kích Thiện Tân, Tân Định, Đại An tiến công đồn bót, diệt bọn



Sân bay Biên Hòa bị ta tiến công năm 1968





dân vệ, ác ôn. Bộ đội huyện và lực lượng sư 5 bám trụ bắn máy bay, bắn cháy 8 xe tăng, thiết giáp địch phản kích và mở vòng vây vượt sông Đồng Nai về chiến khu Đ. Bộ đội huyện Trảng Bom tấn công bao vây chi khu Trảng Bom, làm chủ thị trấn, phối hợp nhân dân các xã nổi dậy truy lùng bọn ác ôn. Khu vực nội ô thị xã Biên Hòa, biệt động, đội vũ trang tuyên, phát động quần chúng, treo cờ, diệt ác ôn ở khu vực Bình Đa, Tân Thành, Gò Me, xã Hiệp Hòa. Trước sức phản kích mạnh của Mỹ - nguy, mừng 3 tết (2/2/1968), Bộ chỉ huy mặt trận Biên Hòa ra lệnh rút khỏi thị xã để bảo toàn lực lượng.

**Trên mặt trận phân khu 4:** Rạng sáng ngày 31/01/1968, pháo binh ta nã đạn vào chi khu Long Thành. Bộ đội địa phương tiến công địch ở Nhà Mồ, Phước Long, Cầu Đen, bao vây cuộc canh sát khu vực Phước Hải, phát động quần chúng nổi dậy làm chủ thị trấn Long Thành. Lực lượng du kích các xã tấn công tất cả các đồn bót của địch. Ở Bình Sơn, chi bộ Đảng lãnh đạo đại đội du kích phối hợp bộ đội cao su, công nhân bao vây địch ở nhà máy, làm chủ suốt 3 ngày liền. Đoàn 10 Rừng Sác tiến công diệt đồn Phú Hữu, đồn bảo an Lý Nhơn, phát động quần chúng nổi dậy làm chủ ở 6 ấp chiến lược.



**Mặt trận Long Khánh:** Cuộc tiến công và nổi dậy chậm hơn 1 ngày so với Biên Hòa và phân khu 4. Rạng sáng ngày 2/2/1968, tiểu đoàn 440 tổ chức hai mũi tiến công vào các mục tiêu trụ sở tình báo CIA, tiểu khu Long Khánh, khu chợ, khu thông tin, tập kích dinh tỉnh trưởng, chiếm một số tua, chốt của địch. Cụm pháo của địch ở sân bay thị xã Long Khánh bị phá hủy ngay từ đầu bởi pháo của tiểu đoàn 440. Từ căn cứ Suối Râm (lộ 2), trung đoàn 11 thiết giáp Mỹ cho 100 xe tăng phản kích nhằm giải tỏa thị xã Long Khánh. Ta chặn đánh địch quyết liệt, bắn cháy 12 xe. Tại xã Bảo Vinh A, trung đội dân vệ mang súng trở về với cách mạng, cùng du kích tiến công làm tan rã đơn vị bảo an Bảo Vinh. Xã Bảo Bình, du kích cùng nhân dân nổi dậy tiến công bức rút đồn bảo an Suối Cát. Các sở cao su dọc lộ 1, lộ 2 như Cẩm Mỹ, Ông Quê, Hàng Gòn, Suối Tre... du kích mật, công nhân nổi dậy chiếm khu trung tâm sở. Đơn vị 502 hậu cần 814 Miền cùng bộ đội huyện tiến công địch ở chi khu Định Quán diệt ác, bao vây yếu khu Túc Trưng làm chủ ở xã Túc Trưng 1 tuần lễ.

## 8. Đợt tiến công xuân Kỷ Dậu 1969.

Trung ương Cục miền Nam quyết định mở tiếp đợt tiến công đánh bồi Xuân 1969. Tham gia trên địa bàn Biên Hòa - Long Khánh, phân khu 4 gồm các lực lượng: sư đoàn 5 chủ lực Miền, lực lượng đặc công U1, trung đoàn 33 và trung đoàn 4 và lực lượng phân khu 4, biệt động thị xã Biên Hòa, các lực lượng vũ trang địa phương.

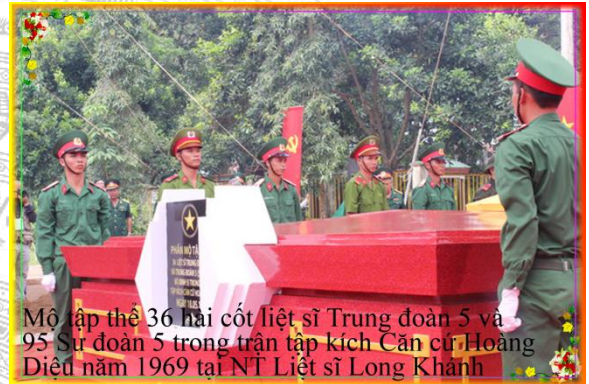
**Mặt trận thị xã Biên Hòa:** Mục tiêu là sân bay Biên Hòa và Bộ tư lệnh quân đoàn III nguy, tổng kho Long Bình, ty cảnh sát Biên Hòa. Đúng ngày 0 giờ ngày 23/2/1969, đội biệt động thị xã Biên Hòa và một đại đội của sư đoàn 5 ở Gò Me tiến công Ty cảnh sát Biên Hòa, chiếm được ga xe lửa và một số mục tiêu chính trong ty cảnh sát. Địch dùng xe tăng, bộ binh và cả máy bay vũ trang phản kích mạnh, lực lượng ta phải rút lui.





Ở tổng kho Long Bình, Đại đội 9 tiểu đoàn 2 đặc công Biên Hòa đánh phá hủy dãy nhà kho đòi 53. Địch dùng một trung đoàn xe thiết giáp kết hợp với trực thăng vũ trang bao vây. Đại đội 9 anh dũng chiến đấu diệt nhiều sinh lực địch trong khu kho Long Bình suốt 7 ngày đêm, nhưng vì lực lượng không cân sức, nhiều cán bộ chiến sĩ hy sinh. Trung đoàn 4, trung đoàn 33 đánh địch từ bên ngoài. Lực lượng ta chuyển hướng đánh địch ở ngã ba Thái Lan và Long Thành tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Đại đội đặc công U1 đánh vào nhà giam Tân Hiệp bị địch phục kích, đã đánh trả quyết liệt, đại đội bị nhiều tổn thất.

Chủ lực sư đoàn 5 của ta vì trở ngại trước ngày nổ súng nên 3 ngày sau mới vượt sông Đồng Nai đánh tiêu diệt một tiểu đoàn Biệt động quân tại Suối Máu. Do không vào được mục tiêu Kho Long Bình, sân bay Biên Hòa và quân đoàn 3, sư đoàn 5 chuyển hướng sang lộ 20 Định Quán đánh tiêu diệt sư đoàn 18 nguy. Cuộc tiến công xuân Kỷ Dậu 1969 vào thị xã Biên Hòa gây cho địch những thiệt hại trong giai đoạn đầu chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.



Mộ tập thể 36 hai cốt liệt sĩ Trung đoàn 5 và 95 Sư đoàn 5 trong trận tập kích Căn cứ Hoàng Diệu năm 1969 tại NT Liệt sĩ Long Khánh

**Mặt trận Long Khánh:** đêm 19/5/1969 biệt động, trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh phối hợp với sư đoàn 5 tiến công đồn Hoàng Diệu, phá hủy hầu hết trận địa pháo và gây thiệt hại nặng cho địch. Ngày 25/5 sư đoàn 5 tập kích yếu khu Gia Ray, bắn cháy 4 xe tăng diệt 30 tên địch. Trung đoàn thiết giáp số 11 địch đóng tại suối Râm phối hợp với một đại đội bảo an cứu nguy cho Gia Ray, lọt vào trận địa phục kích của ta ở Suối Cát, ngã ba Ông Đồn; ta bắn cháy 8 thiết giáp, diệt hàng chục lính bảo an, buộc địch phải mở đường máu tháo chạy. Cuối tháng 5 đến đầu tháng 6/1969, sư đoàn 5 liên tục tổ chức bố trí lực lượng tiến công địch ở Tâm Bung, Khe Giao (lộ 20) và Trà Tân 3 (lộ 3), đánh quy chiến đoàn 43 và chiến đoàn 52 sư đoàn 18 nguy, đánh thiệt hại nặng một tiểu đoàn Mỹ. Được sự hỗ trợ của bộ đội chủ lực, lực lượng vũ trang địa phương ở các xã Bảo Chánh, Suối Cát, Tân Phong, Bảo Vinh... phối hợp với bộ đội huyện Xuân Lộc tiến công địch liên tục, phá rã hàng mành hàng rào “ấp chiến lược”, bức rút 1 đồn bảo an, giải tán nhiều toán “phòng vệ dân sự”. Quân Mỹ can vào Bình Lộc, du kích địa phương đánh trả diệt gần một trung đội. Du kích xã Bảo Chánh mưu trí, sáng tạo dùng mìn ĐH 10 phá tan một máy bay trực thăng HU1A. Ban binh vận tỉnh phối hợp bộ đội huyện, du kích đánh chiếm đồn dân vệ Tân Thủy, diệt và bắt hết tề ấp, tề xã, thu toàn bộ vũ khí. Ở mặt trận Long Thành, trung đoàn 4 phối hợp với bộ đội địa phương đánh thiệt hại nặng một tiểu đoàn lính Thái Lan tại Bình Sơn.



Du kích xã Bảo Chánh chế bom mìn chống Mỹ

## **9. Đánh kho xăng, dầu Nhà Bè.**

Quân cảng Nhà Bè nằm giữa vùng tiếp giáp hai xã Phú Mỹ và Phú Xuân, là nơi Pháp, rồi Mỹ chuyên dùng nhập các hàng quân sự. Kho xăng dầu Nhà Bè là một hệ thống





kho hoàn chỉnh nằm cạnh sông Nhà Bè, là nơi để hàng của ba hãng nhiên liệu nổi tiếng Caltex, Shell và Esso. Trong đó, Shell là kho lớn nhất, rộng 14ha. Hàng loạt kho chứa nguyên liệu lỏng (xăng, nhớt) phục vụ chiến tranh của các công ty tư bản nước ngoài với sức chứa lớn, đủ cung cấp cho cả chiến trường Nam Đông Dương. Lúc bấy giờ kho được ví như cái “dạ dày nhiên liệu” của Mỹ-ngụy.

Do tầm quan trọng của nó, nên kho Shell được bảo vệ một cách đặc biệt: 12 lớp hàng rào song sắt, hàng rào chẻ ba thả dây thép gai bùng nhùng cao 3,5m. Bên trong hàng rào, còn bố trí chó nghiệp vụ, ngỗng, mìn, pháo sáng, hệ thống đèn pha, tháp canh. Cùng đó là vòng phòng thủ hỗn hợp, bảo vệ từ trên không đến dưới mặt đất và hệ thống thủy địa. Trên không là máy bay trinh sát L19 và 4 chiếc trực thăng thay nhau tuần tra, canh gác hàng giờ, còn “vùng Rừng Sác” cũng được canh giữ, theo dõi suốt 24/24 giờ. Việc tổ chức ra vào của công nhân ở đây gắt gao, mỗi người đều có thẻ nhận dạng do Shell cung cấp sau khi thẩm tra kỹ lý lịch. Nếu vào trong 100m phải có giấy phép đặc biệt của Cảnh sát yếu nhu. Tại khu bơm xăng, bảy công nhân làm việc dưới sự giám sát của 13 nhân viên an ninh, mật báo.

Năm 1973, để trừng trị, đánh trả hành động lấn chiếm vùng giải phóng, vi phạm hiệp định của quân ngụy, ban Chỉ huy Đoàn 10 được Bộ Tư lệnh Miền cho đánh phá Kho xăng Nhà Bè. Để thực hiện nhiệm vụ táo bạo này, C32 Đoàn Đặc công 10 Rừng Sác đã được “chọn mặt gửi vàng”. Để bảo đảm chắc thắng, tổ trình sát do anh hùng Hà Quang Vóc phụ trách, đã 14 lần bơi qua lòng sông rộng, có mực nước sâu, luồn lách ở nhiều hướng. Các anh đã vượt qua nhiều tuyến phòng thủ, khắc phục tất cả các loại vật cản, đột nhập vào Kho xăng Nhà Bè để nghiên cứu, tìm hiểu cách bố phòng và quy luật đi lại hoạt động của địch.



Sau nhiều ngày chuẩn bị kỹ, đêm 2 rạng ngày 3/12/1973, 8 chiến sĩ đặc công C32 Đoàn 10 Rừng Sác do anh hùng Hà Quang Vóc chỉ huy, với kỹ thuật điều luyện, bí mật vượt sông Nhà Bè và cả hệ thống đồn bốt địch bố phòng, ngăn chặn vòng ngoài và nhiều tuyến phòng thủ kiên cố của chúng ở bên trong, đặt hàng loạt lượng thuốc nổ TNT có sức công phá lớn áp sát vào các bồn xăng lớn của địch.

Đúng 2 giờ 15 phút sáng 3/12/1973, tất cả 52 bồn xăng của địch đã nổ tung, bốc cháy dữ dội, kéo dài suốt 12 ngày đêm, làm sáng rực chung quanh Nhà Bè và náo động cả Thành phố Sài Gòn, thiêu hủy gần 240 triệu lít xăng, một tàu dầu 12 nghìn tấn, một nhà máy trộn nhớt... Vụ cháy đã nhanh chóng lan sang kho của các hãng Calltex, Esso, buộc hai kho này phải mở van xả bỏ, làm dầu, xăng lênh láng dọc trên sông Sài Gòn, sông Lòng Tàu, sông Soài Rạp. Đây có thể coi là một trong những trận đánh tiêu biểu cho tiêu chí “đánh hiểm, thắng lớn” của Bộ đội Đặc công Việt Nam.

## 10. Chiến dịch lộ 2, năm 1974.

Ngày 26/3/1974 chiến dịch lộ 2 mở màn, Sở chỉ huy đặt tại cánh rừng cao su phía đông xã Cẩm Mỹ, do đại tá Lê Văn Ngọc, Tư lệnh quân khu làm chỉ huy trưởng. Đồng





chí Phạm Văn Hy, Bí thư Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh chính ủy và đồng chí Phạm Lạc tỉnh đội trưởng chỉ huy phó. Theo phương án 1, tiểu đoàn 18 đặc công đảm nhận tập kích chiếm đồn Kim Long, sau đó bàn giao trận địa lại cho trung đoàn 33 chốt giữ. Hai giờ sáng 26/3, tiểu đoàn 18 đặc công đang bí mật cắt hàng rào bãi mìn thì bị địch phát hiện. Tình thế buộc ta phải chuyển sang đánh “cường tập”, nên không phát huy được sức mạnh. Chiến sự xảy ra quyết liệt. Ta chiếm được một số vị trí quan trọng nhưng không chiếm được toàn bộ đồn Kim Long.

Bộ chỉ huy chiến dịch chuyển sang thực hiện phương án 2 vây ép, bức hàng, bức rút đồn địch. Ba ngày đầu ta vây ép không chặt, địch bổ sung, chi viện nên ta thay đổi phương án tác chiến: cắt đứt hai đầu, cô lập 2 tiểu đoàn bảo an 372 và 324 ở giữa. Thực hiện phương án này, một tiểu đoàn của trung đoàn 4 cùng du kích xã Cẩm Mỹ đánh chiếm các bót dân vệ, bảo an và chốt chặn hướng bắc Kim Long. Hai tiểu đoàn của trung đoàn 33 cùng bộ đội huyện Châu Đức chốt chặn hướng nam Kim Long, một tiểu đoàn của trung đoàn 33 và 1 tiểu đoàn của trung đoàn 4 trực tiếp công kích điểm là đồn Kim Long và Tầm Bó. Sau 7 ngày vây chặt, công kích mạnh ta chiếm được các đồn Mười Tượng, Bà Cùi, Rô Be. Tiêu diệt nhiều sinh lực địch, cô lập không cho chúng chi viện, ứng cứu. Chiến đoàn 43 và 48 sư 18 địch từ Long Đất về Long Khánh giải tỏa lộ 2 bị ta chặn đánh thiệt hại nặng. Đến ngày 31/4/1974, Chiến dịch lộ 2 kết thúc, ta diệt 890 tên địch, bắt sống 37 tù binh, có 1 trung tá, 6 cấp úy, thu trên 200 súng và 20 máy thông tin, bắn cháy 17 máy bay và 16 xe tăng, giải phóng lộ 2, bức rút 12 đồn bót. Vùng giải phóng Bà Rịa - Long Khánh - Biên Hòa được nối liền.

### **11. Chiến dịch lộ 3 - Mở rộng địa bàn Đông Bắc Xuân Lộc.**

Tháng 11/1974 Bộ Chỉ huy Miền thành lập sư đoàn 6 bộ binh trực thuộc quân khu 7 hoạt động phía bắc lộ 1, đồng thời tổ chức lực lượng đặc công 429 lại thành sư đoàn 2 đặc công (thay Đoàn 27). Sư đoàn 2 đặc công gồm 7 trung đoàn đặc công đánh bộ, đặc công nước, 1 trung đoàn cơ động. Riêng phía đông có ba trung đoàn 10, 113, 116 vừa độc lập tác chiến, vừa phối thuộc cho địa phương, do đồng chí Nguyễn Văn Mây sư trưởng, Lê Bá Ước chính ủy. Rạng sáng ngày 24/12/1974 chiến dịch lộ 3 của quân khu bắt đầu mở màn. Hai trung đoàn bộ binh của sư đoàn 6 cùng lực lượng vũ trang địa phương tiến công làm chủ hai chi khu Hoài Đức và Tánh Linh. Ta chặt đứt một “mắt xích” quan trọng trong hệ thống phòng thủ phía bắc Xuân Lộc uy hiếp thị xã Long Khánh từ hướng bắc.

Phối hợp với chiến dịch lộ 3, đội biệt động thị xã Long Khánh và du kích trực tiếp tiến công địch ở nội ô thị xã. Ngày 2/1/1975 chiến sĩ biệt động Nguyễn Phú Huỳnh trong một ngày ba lần tiến công địch ở các quán ăn và đường Hồng Thập Tự diệt và làm bị thương hàng chục tên địch. Ngày 18/1/1975 Hồ Thị Hương cùng Nguyễn Thị Thận nhận nhiệm vụ đánh quán ăn Viễn Đông làm máng tường quán ăn sập và một số tên địch bị thương.

Ngày 17/3/1975 giai đoạn 2 của chiến dịch lộ 3 bắt đầu. Ta đồng loạt chiếm ngã ba Ông Đồn, núi Chứa Chan, đồi 52, với lối đánh hiệp đồng tác chiến chặt chẽ, giữa đặc công với bộ binh, sau 1 ngày chiến đấu ta đã diệt toàn bộ địch ở Đồi 52. Ngày 18/3 tiểu

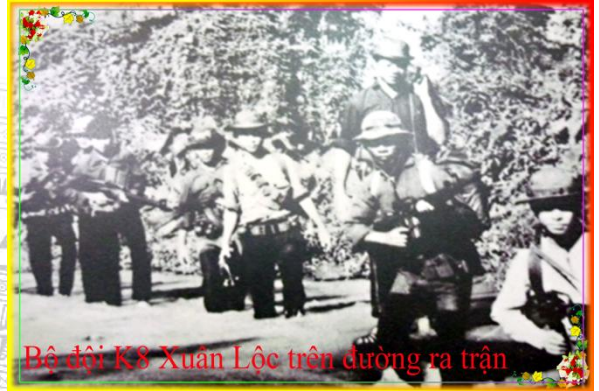






đoàn 9 trung đoàn 33 làm chủ yếu khu quân sự Gia Ray, giải phóng ấp Gia Ray và cắt đứt lộ 3. K8 Xuân Lộc và tiểu đoàn 3 trung đoàn 4 cùng lực lượng du kích tiến công địch ở các ấp Suối Cát, Lều Xanh, Mai Thọ Bích, Bình Phú... ta hoàn toàn làm chủ cắt đứt đoạn quốc lộ 1 dài trên 5km, diệt quân cứu viện.

Tiểu khu Long Khánh đã điều 2 tiểu đoàn bảo an số 332 và 324 ứng cứu bị các lực lượng ta chặn đánh diệt 2 đại đội. Sau 4 ngày đêm chiến đấu ta quét sạch địch ở các mục tiêu trọng điểm, giải phóng tỉnh lộ 3 từ Trà Tân đến ngã ba Ông Đồn, đến căn cứ 5 giáp Bình Thuận, làm chủ các xã ấp trên quốc lộ 1. Ngày 17 đến 20/3 lực lượng vũ trang tỉnh Tân Phú kết hợp một bộ phận sư đoàn 7 đánh chiếm chi khu Định Quán, giải phóng quốc lộ 20 từ Lâm Đồng đến cầu La Ngà.



Bộ đội K8 Xuân Lộc trên đường ra trận

Địch đang phải dốc toàn bộ lực lượng chống đỡ trên mặt trận tỉnh lộ 3, quốc lộ 1 và quốc lộ 20. Tranh thủ thời cơ thị ủy Long Khánh chủ trương giải phóng 4 ấp phía bắc thị xã Long Khánh. Ta tiến công địch ở Bảo Vinh B rồi đến Bình Lộc, phá từng “mắt xích” tiến tới dứt điểm toàn bộ. Cuối tháng 3/1975 các ấp Bình Lộc, Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Suối Chồn hoàn toàn giải phóng. Cửa ngõ phía bắc thị xã Long Khánh đã mở, chuẩn bị cho tiến công vào thị xã Long Khánh.

## 12. Chiến dịch Xuân Lộc giải phóng thị xã Long Khánh.



Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương, Bộ chỉ huy Miền quyết định mở chiến dịch Xuân Lộc đập tan tuyến phòng thủ của địch ở phía đông Sài Gòn. Sở chỉ huy quân đoàn 4 đặt tại bắc sông La Ngà; sở chỉ huy tiền phương đặt tại ấp Bảo Vinh. Ngày 4/4/1975 nhiệm vụ tác chiến của từng đơn vị được triển khai. Sư đoàn bộ binh số 7 tăng cường 12 xe tăng (T59) 3 khẩu pháo 85 ly, 2 khẩu cối 160 ly, 12 khẩu cao xạ (37 - 57 ly) có pháo của quân đoàn chi viện đánh chiếm hậu cứ sư đoàn 18. Sư đoàn bộ binh 341 từ hướng bắc đánh chiếm ty cảnh sát, khu cô vận Mỹ, dinh tỉnh trưởng. Sư đoàn bộ binh số 6 (quân khu 7) có nhiệm vụ tiêu diệt địch từ ấp Hưng Lộc đến đèo Mẹ bông con, chặn đánh địch chi viện từ phía Biên Hòa. Tiểu đoàn 445 tỉnh Bà Rịa - Long Khánh, đại đội 41, đại đội 34 huyện Châu Đức đại đội 207 huyện Cao su, K8 huyện Xuân lộc, đội biệt động, đội trinh sát vũ trang Long Khánh... phối hợp, căng kéo chia cắt địch, dẫn đường cho bộ đội chủ lực ... tiến công phía nam Xuân Lộc.

Tại sở chỉ huy quân đoàn ngày N - 1 (8/4) các sư đoàn chủ lực đã tập kết cách thị xã Long Khánh từ 4 đến 10km. Đêm mừng 8/4/1975, xe pháo của quân đoàn cùng lực lượng vũ trang địa phương, tiến quân như vũ bão hợp thành trận đánh mang tầm vóc lịch sử. 5 giờ 30 sáng ngày 9/4/1975 chiến dịch Xuân Lộc mở màn, sau 1 giờ pháo cấp tập





vào các mục tiêu ở Xuân Lộc, ta chuyển làn bắn chế áp pháo địch ở Núi Thị, hỗ trợ xe tăng, bộ binh ở các hướng đồng loạt tiến công. Ngay phút đầu tiên, cột ăng ten trong tiêu khu Long Khánh bị gục đổ, các kho đạn nổ tung.



Mũi hướng bắc các chiến sĩ biệt động Long Khánh nhanh nhẹn hướng dẫn sư đoàn 341 đánh chiếm các mục tiêu ở trung tâm thị xã. Địch chống trả quyết liệt, nhưng với khí thế tiến công mạnh mẽ, đến 7 giờ 45, chiến sĩ Nguyễn Thanh Sơn, tiểu đoàn 5 trung đoàn 116, sư 7 cầm cờ trên đỉnh tỉnh trưởng Long Khánh; Hướng đông thị xã do địa hình quá trống trải, địch dùng xe tăng phản kích dữ dội, đến chiều tối vẫn không chọc thủng được phòng tuyến của hậu cứ sư đoàn 18; Hướng tây sư đoàn 6 cùng du kích, đánh chiếm ấp Trần Hưng Đạo, đèo Mẹ bông con, ấp Hưng Lộc, giải phóng quốc lộ 1 đoạn trên 10km; Hướng nam tiểu đoàn 445 phối hợp với tiểu đoàn 9 trung đoàn 209 sư đoàn 7 đánh viện binh địch từ Suối Cát, tiêu hao nặng 2 tiểu đoàn địch, bắt sống tù binh, giải phóng ấp Bảo Toàn.

Sau một ngày đồng loạt tiến công, địch bị thiệt hại nặng nề. Hệ thống bộ phòng ở Xuân Lộc bị phá vỡ. Cờ giải phóng tung bay trên các tòa nhà dinh tỉnh trưởng, khu cố vấn Mỹ, ty cảnh sát, trụ sở tình báo CIA. Hậu cứ sư đoàn 18 bị chọc thủng một mảng. Địch phát hiện ra ý đồ chiến thuật của ta, chúng lập tức điều chỉnh lực lượng, điều tiểu đoàn 1 chiến đoàn 48 từ Tân Phong về, tiểu đoàn 3 chiến đoàn 48 chốt tại Tân Phong. Chiến đoàn 52 từ Túc Trưng về Kiệm Tân, tiểu đoàn 2 chiến đoàn 52 về tiếp ứng cho thị xã. Tiểu đoàn 1 chiến đoàn 52 giải tỏa ấp Trần Hưng Đạo, các tiểu đoàn bảo an được chấn chỉnh, tăng cường phòng thủ hướng đông thị xã. Bộ chỉ huy sư đoàn 18 di chuyển về hướng đông Tân Phong, tiểu khu trưởng Long Khánh chuyển về Núi Thị, phi pháo tăng cường đánh phá hậu phương ta ở mũi tiến công hướng đông.

Ngày 10/4 tiểu đoàn 7 trung đoàn 33 cùng du kích ấp Trần Hưng Đạo tiến công làm chủ phân chi khu quân sự Dầu Giây. Hướng bắc sư đoàn 341 cùng biệt động thị xã đánh địch ở khu vực nhà nhà thờ, địch chiếm lại ngã tư đường sắt; Hướng nam tiểu đoàn 445 đại đội 41 và K8 Xuân Lộc tiếp tục, chia cắt đánh địch ở Tân Phong, Suối Cát. Đội nữ pháo binh Xuân Lộc liên tục pháo kích vào chỉ huy sở hành quân của địch. Chiến sự xảy ra vô cùng ác liệt ở trung tâm thị xã. Địch giãn bộ binh ra và dùng phi pháo oanh kích hủy diệt các mục tiêu ta đã chiếm được. Các loại máy bay AD6, A7, F5A liên tục ném bom, bắn hỏa tiễn dùng loại máy bay vận tải C130 rải bom tọa độ. Các con đường Phan Thanh Giản, Hồng Thập Tự, đoạn cua heo... nhà cửa bị đánh phá tan hoang.



Ngày 11/4 quân đoàn 3 nguy tăng viện cho Xuân Lộc 1 chiến đoàn bộ binh 3 thiết đoàn, nhưng bị ta chặn đứng tại Hưng Lộc. Ngày 12/4, mũi hướng tây ta làm chủ hoàn toàn ngã ba Dầu Giây và đánh bật hầu hết các đợt phản kích từ hướng nam lên chi viện





cho thị xã. Mũi hướng đông và bắc chiến sự ngày càng quyết liệt. Địch tăng cường phi pháo oanh tạc các mục tiêu ta đã chiếm và đánh vào phía sau đội hình tiền công của ta. Trên 70 khẩu pháo và 50 phi vụ oanh kích vào đội hình ta. Đặc biệt 14 giờ chiều 12/4 địch ném 2 quả bom CBU xuống cách thị xã 800m về hướng bắc. Đây là loại bom hơi ngạt giết người bằng bức xạ đốt cháy oxy, thương vong mũi bắc của ta lên đến 1.100 người trong ngày. Chiều 12/4, hàng trăm lần chiếc máy bay lên thẳng đổ lữ đoàn 1 dù xuống Nam Tân Phong, ngụy quyền Sài Gòn sử dụng át chủ vào chiến trường Xuân Lộc.

Trước tình huống nghiêm trọng đồng chí Hoàng Cầm trực tiếp xuống Xuân Lộc nắm tình hình và chỉ đạo thay đổi phương án tác chiến: Tạm thời rút lực lượng chủ lực ra khỏi trung tâm thị xã để củng cố; sử dụng lực lượng dự bị mạnh bất ngờ tiến công địch tiêu diệt chiến đoàn 52 sư 18 tại Kiệm Tân và Dầu Giây, chiếm cao điểm Núi Thị, tách Xuân Lộc khỏi sự chi viện từ hướng tây. Xuân Lộc bị cô lập sẽ hoang mang, ta tung lực lượng đánh địch bất khởi Xuân Lộc. Rạng sáng 15/4 trung đoàn 33 và lực lượng du kích tiêu diệt 1 tiểu đoàn của chiến đoàn 52 và 1 chi đoàn xe bọc thép tại ngã ba Dầu Giây, chiếm Núi Thị. Trung đoàn 4 diệt gọn 2 tiểu đoàn bộ binh, 1 tiểu đoàn pháo binh, 1 chi đoàn xe bọc thép thu 12 khẩu pháo, bắt sống hàng trăm tù binh, giải phóng chi khu Kiệm Tân. Chiến đoàn 52 sư 18 bị đánh tan. Để cứu vãn tình thế, ngày 16/4, Quân đoàn 3 ngụy vội vã thành lập Bộ chỉ huy tiền phương ở Trảng Bom.

Phối hợp với bộ đội chủ lực, Huyện Cao su tranh thủ thời cơ, du kích tự vệ khẩn trương hỗ trợ công nhân chiến đấu và nổi dậy giải phóng các sở, ấp cao su. Ngày 16/4 tự vệ, du kích phối hợp với công nhân nổi dậy giải phóng sở cao su Bình Lộc; Ngày 19/4 giải phóng ấp Suối Tre. Ngày 20/4 giải phóng Cốc Rang và An Lộc. Trước khí thế tiến công và nổi dậy mạnh mẽ của tự vệ, du kích và công nhân, bọn chủ sở chạy về Sài Gòn.

Sau một tuần lễ chuyển phương án tác chiến, ta đánh quy chiến đoàn 52 và chiến đoàn 8 ngụy. Quân địch ở Long Khánh không còn hy vọng sự cứu viện của Bộ tư lệnh quân đoàn 3 và Sài Gòn. Cùng với thời gian này tuyến phòng thủ Phan Rang bị phá vỡ. Đại quân ta từ miền Trung thần tốc tiến vào Nam bộ. Tinh thần binh sĩ ngụy ở Long Khánh hoang mang cực độ. Ngày 18/4, quân đoàn 3 phải dùng máy bay lên thẳng bốc một bộ phận từ Xuân Lộc về Trảng Bom để củng cố tuyến phòng thủ mới.



Bộ chỉ huy chiến dịch quyết định “tiền công dứt điểm, giải phóng Xuân Lộc”. Ngày 18 và 19/4/1975, pháo địch tập trung bắn ở hướng tây thị xã. Bộ chỉ huy nhận định “*địch đã bắn pháo nghi binh, có khả năng tháo chạy về 2 hướng: theo đường số 2 về Vạn Kiếp - Bà Rịa, hoặc theo hướng nam Sở Ông Quế về Nước Trong hoặc Trảng Bom...*” và ra mệnh lệnh triển khai đánh địch tháo chạy hướng nam Xuân Lộc. Một giờ sáng 21/4/1975 quân ta mở đợt tiến công cuối cùng vào Xuân Lộc, nhưng toàn bộ sư đoàn 18 và tiểu khu Long Khánh đã rút chạy khỏi Xuân Lộc từ 10 giờ đêm 20/4. Trên hướng liên tỉnh lộ số 2, đại đội 41 chặn đánh tàn quân địch bắt sống hàng trăm tên, trong đó có đại tá





Phạm Văn Phúc tỉnh trưởng Long Khánh. 8 giờ ngày 21/4/1975, nguy quân, nguy quyền ở thị xã Long Khánh tháo chạy và tan rã hoàn toàn. Tuyến phòng thủ cuối cùng của địch ở Xuân Lộc bị đập tan - cửa ngõ tiến quân vào Sài Gòn của đại quân ta được mở.

### 13. Tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng toàn tỉnh.



Bộ Chính trị quyết định chiến dịch giải phóng Sài Gòn mang tên Chiến dịch Hồ Chí Minh

Sau thất bại ở Xuân Lộc, ngày 23/4 tổng thống Mỹ tuyên bố “cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã chấm dứt đối với người Mỹ”. Địch vá víu 5 sư đoàn chủ lực tan rã từ miền Trung và Xuân Lộc về chốt giữ vòng cung: Biên Hòa - Long Bình - Tây Ninh - Long An. Ở Biên Hòa, sư đoàn 18 sau khi tháo chạy khỏi Xuân Lộc, củng cố lại thành 3 chiến đoàn án ngữ quốc lộ 1. Tàn quân bảo an Xuân Lộc chạy về kết hợp với bảo an thị xã Biên Hòa thành 2 liên đoàn 933 và

318, cùng với lữ đoàn 468 thủy quân lục chiến án ngữ quốc lộ 15. Lữ đoàn 3 kỵ binh và lữ đoàn 258 thủy quân lục chiến chốt giữ khu vực Biên Hòa - Long Bình. Hai lữ đoàn dù đảm nhiệm giữ các cầu Đồng Nai, Rạch Chiếc, cầu Gành, cầu Hóa An... và tuyến ngoại vi Sài Gòn.

Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định mang tên Chiến dịch Hồ Chí Minh. Quân chủ lực ta tham gia chiến dịch tương đương 5 quân đoàn và tiến vào Sài Gòn từ 4 hướng: Hướng bắc từ Bình Dương (quốc lộ 13) do quân đoàn 1 đảm nhiệm; Hướng đông, đông bắc từ Biên Hòa theo quốc lộ 1 và 15 do quân đoàn 4 và quân đoàn 2 đảm nhiệm; Hướng tây bắc từ Tây Ninh do quân đoàn 3 đảm nhiệm; và Hướng tây nam, Long An do quân đoàn 232 đảm nhiệm. Để chuẩn bị cho chiến dịch cuối cùng quét sạch quân thù, từ ngày 9/4, đồng chí Phan Văn Trang, Bí thư Thành ủy Biên Hòa vào nội thành triển khai kế hoạch chuẩn bị phát động quần chúng nổi dậy, thành lập 10 Ủy ban khởi nghĩa trong nội ngoại thành phố. Ngày 16/4, Thành ủy Biên Hòa ra nghị quyết về “Tổng công kích và nổi dậy ở thị xã Biên Hòa”.

Chiến dịch Hồ Chí Minh trên địa bàn Biên Hòa hình thành hai mũi tiến công của 2 quân đoàn chủ lực. Quân đoàn 4 tiến vào Sài Gòn - Gia Định theo quốc lộ 1 và xa lộ Biên Hòa. Quân đoàn 2 sau khi đập tan tuyến phòng thủ ở Phan Rang vào đến Xuân Lộc, tiến công vào Sài Gòn - Gia Định theo hai mũi là quốc lộ 15 và bến phà Cát Lái. Sư đoàn 2 đặc công (mới được thành lập) có nhiệm vụ đánh chiếm các cầu Đồng Nai trên xa lộ, cầu Rạch Chiếc, cầu Gành, cầu Rạch Cát và quốc lộ 1 đảm bảo cho đại quân ta tiến về Sài Gòn được thuận lợi.



Bộ đội tiến vào giải phóng Biên Hòa

Ngày 26/4/1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu. Tại Biên Hòa trận địa pháo tầm xa 130 ly ở Hiếu Liêm nã đạn dồn dập vào sân bay Biên Hòa, các sư đoàn bộ binh đồng





loạt tấn công. Sư đoàn 6 tiến công yếu khu Trảng Bom. Sư đoàn 7 tiến công các căn cứ địch dọc lộ 1 đến Hồ Nai. 17 giờ ngày 26/4 đạn pháo 130 ly của ta trum lên căn cứ Nước Trong. Pháo vừa ngưng, bộ binh xe tăng ta từ nhiều hướng tiến công mãnh liệt. Sư đoàn 304 Quân đoàn 2 đánh chiếm căn cứ Nước Trong. Sư đoàn 325 Quân đoàn 2 tiến vào chi khu Long Thành. Lực lượng vũ trang địa phương tiểu đoàn 240 Biên Hòa phối hợp với quân chủ lực đánh phân khu Phước Thiện. Đêm 26 rạng 27/4 trung đoàn đặc công 116 đánh chiếm khu trung tâm tổng kho Long Bình, cụm bộ phòng Bên Gỗ, tiến chiếm và chốt giữ cầu Đồng Nai. Đêm 27 rạng 28/4 tiểu đoàn 174 và tiểu đoàn 23 đánh chiếm cầu Hóa An, cầu Gành, cầu Rạch Cát...

Ngày 27/4 sư đoàn 6 và sư đoàn 7 Quân đoàn 4 quét sạch địch ở ngã ba Dầu Giây, trận địa pháo Sông Thao, tiêu diệt địch và làm chủ chi khu Trảng Bom, Bàu Cá; sư đoàn 325 Quân đoàn 2 làm chủ chi khu Long Thành. Sân bay quân sự Biên Hòa hoàn toàn bị tê liệt. Lực lượng vũ trang huyện Thống Nhất và nhân dân nổi dậy giải phóng toàn huyện vào ngày 27/4/1975. Ngày 28/4 hướng Biên Hòa sư đoàn 6, sư đoàn 7 đánh các cụm quân địch dọc theo quốc lộ 1 từ Suối Địa, Trà Cỏ và truy kích địch về căn cứ ở Hồ Nai.

Tại khu kỹ nghệ Biên Hòa, Ủy ban khởi nghĩa Biên Hòa phát lệnh đánh địch. Lập tức cơ sở mật trong 17 nhà máy lãnh đạo tự vệ và công nhân nổi dậy. Trên 200 công nhân và nông dân khu vực Bình Đa, Tam Hiệp cùng nổi dậy hỗ trợ cơ sở mật ở khu kỹ nghệ. Cờ giải phóng được kéo lên trung tâm Sonadezi và các nhà máy. Cơ sở nội tuyến của Thành ủy Biên Hòa lái 2 chiếc xe thiết giáp M113 của địch đầy ắp súng đạn, dẫn đầu đoàn người tiếp tục truy kích tàn quân địch trong khu kỹ nghệ, bắt sống tên Lãnh cảnh sát trưởng khu kỹ nghệ, thu toàn bộ hồ sơ. Đến chiều 29/4, hầu hết các nhà máy Khu kỹ nghệ Biên Hòa và một số ấp lân cận hoàn toàn giải phóng.



Sau hơn một ngày liên tục tiến công, đến 11 giờ ngày 29/4 sư đoàn 304 làm chủ căn cứ ngã ba Thái Lan, quét sạch địch từ căn cứ Nước Trong đến tổng kho Long Bình, phát triển về xa lộ Biên Hòa. Sư đoàn 325 làm chủ chi khu Nhơn Trạch và tiếp tục tiến công Thành Tuy Hạ, chiếm được đồi Bình Phú, đặt trận địa pháo 130 ly. Đêm 29/4 tại đồi Bình Phú pháo binh ta nã đạn dòn dập vào sân bay Tân Sơn Nhất. Đến chiều 29/4 toàn bộ địch ở Long Thành - Nhơn Trạch bị quét sạch, sư đoàn 325 tập kết ở bến phà Cát Lái, nơi đây Huyện ủy Nhơn Trạch đã chuẩn bị trên 100 ghe thuyền sẵn sàng đưa lực lượng quân đoàn 2 tiến vào Sài Gòn. Sáng 30/4 từ Long Thành, Nhơn Trạch - lữ đoàn tăng 203 đến cầu Đồng Nai. Trung đoàn đặc công 116 sau 3 ngày đêm đánh chiếm giữ cầu đã lên xe tăng dẫn đường cho lữ đoàn 203 hành quân vào đánh chiếm dinh Độc Lập.

15 giờ ngày 29/4/1975, tù nhân trong nhà tù Tân Hiệp nổi dậy phá khám ra quốc lộ 1 về hướng Trảng Bom. Đến tối ngày 29/4 đoàn đến Bộ chỉ huy tiền phương Mặt trận Biên Hòa, được đưa về chỉ huy sở sư đoàn 6 tại nhà thờ Bắc Hòa. Bộ phận tiếp nhận đưa tù nhân về hướng Gia Kiệm. Lực lượng ta tiếp tục tiến công, 6 giờ sáng ngày 30/4/1975,





Bộ Tư lệnh sư đoàn 6 đến ngã ba Kẽ Sắt, cùng lúc đài phát thanh Sài Gòn thông tin tổng thống ngụy Dương Văn Minh đầu hàng. Quân đoàn 4 nhanh chóng triển khai lực lượng tiến về Sài Gòn. Sư đoàn 6 tiếp quản sân bay Biên Hòa, tổng kho Long Bình. 6 giờ sáng 30/4, đảng viên mật Trương Thị Sáu được cơ sở nội tuyến bảo vệ đã thượng cờ Tổ quốc ở Tòa hành chính tỉnh Biên Hòa. 10 giờ 30 phút sáng 30/4/1975, Ủy ban Quân quản thành phố Biên Hòa, trung đoàn 5 tiến vào tiếp quản Tòa hành chính Biên Hòa trong tiếng reo hò, hoan hô của hàng ngàn quần chúng trong thành phố Biên Hòa.

### **III- CẢM NHẬN VỀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA QUÂN DÂN BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI.**

Truyền thống đấu tranh cách mạng của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai là sự tiếp nối truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, được các thế hệ nhân dân, cán bộ, chiến sĩ phát huy, trở thành một nét đặc trưng riêng có của vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai. Với một vị trí chiến lược quan trọng trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, phát huy truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta, quân và dân Biên Hòa - Đồng Nai tiếp tục viết nên những trang sử vàng chói lọi, góp phần cùng cả nước đánh bại Pháp và Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước. Quá trình đấu tranh gian lao và anh dũng dẫn đến thắng lợi vẻ vang đó đã xây dựng, vun đắp cho quân dân Biên Hòa - Đồng Nai những truyền thống đấu tranh cách mạng vô giá, đó là:

#### **1- Quân và dân Biên Hòa - Đồng Nai có truyền thống yêu nước nồng nàn.**

Từ ngàn xưa, dân tộc Việt Nam luôn có ý thức cố kết cộng đồng, tạo sức mạnh toàn dân để chiến thắng thiên tai, giặc ngoại xâm, tạo nên truyền thống yêu nước cực kỳ quý báu trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Trong dòng chảy ấy, việc phát huy tinh thần yêu nước, chống lại cuộc xâm lược của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ là một điển hình của lịch sử đất nước ta. Nhiều cuộc khởi nghĩa chống Pháp xâm lược đã nổ ra, biết bao con người đã ngã xuống, bị tù đày, bị tra tấn dã man, bị đưa đi biệt xứ, mà ước muốn cháy bỏng của họ chỉ là để giữ lấy bờ tre xanh, nếp nhà lá, những cánh đồng lúa nuôi sống con người.

Ngay từ buổi đầu, quân dân Biên Hòa - Đồng Nai đã dựng chướng ngại vật bằng các vật dụng: bàn, ghế, giường, tủ, các loại xe, cây cao su, cây cổ thụ để cản bước tiến của quân địch. Người già, trẻ em được tổ chức tản cư; tất cả thực hiện vườn không nhà trống, “tiêu thổ kháng chiến”. Các đội tự vệ, thanh niên xung kích nhanh chóng triển khai chiến đấu. Hàng trăm xí nghiệp và công sở, hàng chục kho tàng, bến bãi bị phá hủy, không để rơi vào tay Pháp. Phong trào phá hoại vườn cây, nhà máy trong các đồn điền cao su bắt đầu phát triển ở Biên Hòa. Đồng bào dân tộc Mạ ở Biên Hòa - Đồng Nai kéo xuống Sài Gòn với vũ khí nỏ, tên tẩm thuốc của mình, tham gia tác chiến ở cầu Thị Nghè, cầu Bông. Có thể nói, những ngày đầu đấu tranh chống Pháp đã thể hiện tinh thần yêu nước của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai và của cả nước, phá vỡ ý đồ nhanh chóng chiếm lại Nam bộ của thực dân Pháp.

Trong hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, lực lượng chính trị bao gồm công nhân, nông dân lao động và các tầng lớp yêu nước khác, được Đảng tuyên truyền, giáo





dục, không chỉ đấu tranh đơn thuần đòi dân chủ, chống các âm mưu, thủ đoạn của địch mà còn phối hợp với lực lượng vũ trang tiến công địch, bao vây đồn bức hàng bức rút đồn bốt địch, làm công tác hậu cần, binh vận, liên lạc trinh sát, nắm tình hình địch. Tham



Chương trình về nguồn thăm di tích tượng đài chiến thắng La Ngà, xã Phú Ngọc.

gia lực lượng vũ trang cách mạng gồm công nhân cao su, nông dân, đồng bào các dân tộc được hình thành sớm trong chống Pháp và cả trong chống Mỹ. Từ những đơn vị nhỏ, lẻ lúc đầu đã phát triển thành những đơn vị tập trung cấp tỉnh, cấp huyện và lực lượng dân quân, du kích rộng khắp các xã, ấp. Đó là lực lượng vũ trang 3 thứ quân được xây dựng theo đường lối, nguyên tắc tổ chức lực lượng vũ trang của Đảng, làm nòng cốt cho phong trào toàn dân đánh giặc trên địa bàn tỉnh. Với cách

xây dựng lực lượng như trên, ở địa bàn Biên Hòa - Đồng Nai, ta đã tạo ra một sức mạnh tổng hợp và chủ động liên tục tiến công quân địch trên cả 3 vùng liên tục, giành thắng lợi ngay cả trong những thời kỳ ác liệt nhất.

## 2- Truyền thống trung thành với Đảng, với Tổ quốc, đấu tranh cách mạng đến cùng.

Lòng yêu nước của quân và dân Biên Hòa - Đồng Nai chính là mảnh đất màu mỡ để những hạt giống đỏ đầu tiên của Đảng nảy mầm, phát triển. Sau khi Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời, năm 1935, đồng chí Hoàng Minh Châu vận động thành lập chi bộ Đảng đầu tiên lấy tên là chi bộ Bình Phước - Tân Triều, đánh dấu một mốc lịch sử quan trọng, một bước phát triển mới của phong trào cách mạng ở tỉnh Biên Hòa. Chi bộ lãnh đạo các hoạt động cách mạng ở địa phương, tổ chức ra các hiệp hội đoàn thể, hình thành lực lượng đấu tranh chính trị đến đấu tranh vũ trang, cùng nhân dân cả nước đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền.



Giáo dục truyền thống cho học sinh tại di tích địa điểm thành lập Chi bộ Bình Phước-Tân Triều.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công chưa được bao lâu, quân Pháp quay lại đánh chiếm Nam Bộ, quân dân Biên Hòa - Đồng Nai bước vào cuộc chiến đấu mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân Biên Hòa - Đồng Nai khẩn trương chuẩn bị cho cuộc kháng chiến. Thanh niên các xã tình nguyện xung phong vào du kích. Pháp chiếm tỉnh lỵ Biên Hòa nhưng không thể mở rộng lấn chiếm ra khỏi khu vực xã Bình Trước do đội Xung phong cảm tử, Vệ Quốc đoàn Biên Hòa, Vệ Quốc đoàn quận Châu Thành chiến đấu, chặn đứng các cuộc càn quét của giặc, cùng nhân dân địa phương cản trở các cuộc hành quân của địch. Trong cuộc chiến ác liệt do Mỹ ngụy gây ra mà quy mô và sức tàn phá vô cùng tàn khốc, quân dân Biên Hòa - Đồng Nai cũng một lòng theo Đảng đối đầu trực tiếp với quân xâm lược, với ý chí quyết tâm chiến đấu vì độc lập dân tộc và thống nhất đất nước.

Lòng trung thành tuyệt đối của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai với Tổ quốc, với Đảng, là cội nguồn sức mạnh trong thế trận tiến công địch với tinh thần quyết tử cho Tổ





quốc quyết sinh. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, ở Biên Hòa - Đồng Nai đã hình thành lực lượng vũ trang nhân dân gồm ba thứ quân là bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích được xây dựng vững mạnh, bố trí rộng khắp với vai trò nòng cốt của các binh đoàn chủ lực để thực hiện hiệp đồng tác chiến. Ở đó, không chỉ người lính mà mọi người dân tự ý thức về trách nhiệm của mình đối với đất nước, tự giác, tự nguyện cầm vũ khí và sẵn sàng cống hiến, hy sinh không chỉ ở chiến trường mà ở khắp nơi, ở hậu phương, trong lòng địch. Trong cuộc đấu tranh một mất một còn đó, một lần nữa cho thấy sự bền lòng, vững chí của quân và dân Biên Hòa - Đồng Nai theo Đảng, góp phần làm nên những chiến thắng lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất



Tượng đài tưởng niệm đặc công Rừng Sác

đất nước. Niềm tin và lòng trung thành tuyệt đối của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai với Đảng sẽ là nguồn sinh lực vô tận để khó khăn nào cũng vượt qua, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, kẻ thù nào cũng chiến thắng.

### 3- Truyền thống đoàn kết quân dân gắn bó, như cá với nước.

Đoàn kết là truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc ta trong quá trình dựng nước và giữ nước. Sự đoàn kết gắn bó giữa quân và dân ở Biên Hòa - Đồng Nai xuất phát từ đặc điểm của dân tộc ta, một đất nước không rộng, dân không đông nhưng luôn phải đối đầu với những thế lực thù địch và xâm lược lớn mạnh. Chỉ có đoàn kết toàn dân, chung sức chung lòng mới đánh bại ngoại xâm. Truyền thống đoàn kết của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai còn xuất phát từ ý chí đoàn kết, thống nhất hành động của Đảng, thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh *“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”*. Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, với quyết tâm *“Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”*, quân dân Biên Hòa - Đồng Nai không phân biệt tôn giáo, đảng phái, dân tộc đã kết thành một khối vững chắc đứng lên chống giặc, cùng với lực lượng vũ trang tổ chức một cuộc chiến tranh nhân dân, vừa xây dựng, vừa chiến đấu. Toàn quân, toàn dân đoàn kết thực hiện đường lối kháng chiến của Đảng: toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh. Nhiều phong trào thi đua yêu nước, kháng chiến kiến quốc được phát động, được tuyên truyền sâu rộng như *“Hũ gạo kháng chiến”*, *“Diệt giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm”*, *“May áo mùa đông chiến sỹ”*, *“Bình dân học vụ”*, quyên góp lương thực, thuốc men, áo quần gửi bộ đội được đông đảo nhân dân đồng tình hưởng ứng. Người dân và chiến sỹ thương yêu nhau như ruột thịt, trên dưới một lòng, đồng cam cộng khổ, thống nhất trong ý chí, thống nhất trong hành động.

Mặt khác, Lực lượng vũ trang Biên Hòa - Đồng Nai từ nhân dân mà ra, do đó luôn luôn đoàn kết khăng khít với nhân dân; toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân; dựa vào dân, được nhân dân chăm sóc, phối hợp cùng nhân dân chiến đấu; hết lòng bảo vệ, quý trọng và giúp đỡ nhân dân. Truyền thống quý báu đó được hình thành ngay từ khi lực lượng vũ trang mới ra đời và phát triển không ngừng trong quá trình xây dựng, thể hiện tình cảm quân dân *“như cá với nước”*. Không chỉ chiến đấu vì dân, lực lượng vũ trang Biên Hòa -







Đồng Nai luôn biết dựa vào dân, luôn thương yêu, quý trọng, đồng cam cộng khổ, chia ngọt sẻ bùi với nhân dân; thường xuyên chú trọng công tác tuyên truyền, vận động, giúp đỡ và bảo vệ nhân dân; tiết kiệm của cải, kết hợp với tăng gia sản xuất để giảm việc đóng góp của nhân dân. Các lực lượng vũ trang Biên Hòa - Đồng Nai dựa vào dân, kiên cường bám trụ, chủ động và liên tục tiến công địch, đánh phá bình định, đánh giao thông, kho tàng, hậu cứ, sân bay, phá phương tiện chiến tranh, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, phát triển lực lượng kháng chiến, giữ vững các căn cứ, cửa khẩu, hành lang và các địa bàn chiến lược đảm bảo sự tồn tại, phát triển và dành thắng lợi trong hai cuộc chiến tranh trên địa bàn Biên Hòa - Đồng Nai.

#### **4- Truyền thống quyết chiến quyết thắng, anh dũng, kiên cường, thông minh sáng tạo.**

Đồng Nai là vùng đất địa linh, nhân kiệt, có bề dày lịch sử và truyền thống cách mạng hào hùng. Trong hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, nơi đây vừa là tiền phương, vừa là hậu phương lớn, đóng góp nhiều sức người, sức của và đã có biết bao người con ngã xuống vì độc lập tự do của dân tộc. Để có được hòa bình, người dân phải đánh đổi bằng xương máu. Để bảo vệ hòa bình, để có độc lập tự do họ sẵn sàng chiến đấu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn. Đây là tinh thần, là ý chí của mọi người Việt Nam biết bao thế hệ.



Kế thừa truyền thống đó, quân và dân Biên Hòa - Đồng Nai anh dũng, kiên cường trong đấu tranh cách mạng; cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất; nghĩa tình trong cuộc sống. Đội Xích vệ Phú Riềng là hình thức tổ chức vũ trang nhân dân đầu tiên, cũng là cuộc đấu tranh có vũ trang đầu tiên của đội ngũ công nhân ở Biên Hòa. Trong kháng chiến chống Pháp, nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai đã tìm tòi sáng tạo cách đánh đặc công làm phá sản hệ thống tháp canh De Latour của địch, là chiếc nôi đầu tiên của binh chủng đặc công. Trong kháng chiến chống Mỹ, kỹ thuật, chiến thuật đặc công được phát triển lên một bước mới ngày càng hoàn thiện, tinh vi. Với cách đánh này, bộ đội đặc công đã đánh phá các kho tàng, hậu cứ, sân bay địch, gây cho địch từ bất ngờ này đến bất ngờ khác, hàng vạn tấn vũ khí, phương tiện chiến tranh bị hủy diệt mà chúng vẫn không sao đối phó nổi. Nhân dân và các lực lượng vũ trang Biên Hòa - Đồng Nai đã đánh địch trên khắp cả 3 vùng, căng kéo lực lượng địch, tạo thế để bảo vệ vùng căn cứ, giữ vững và mở rộng vùng du kích, thu hẹp vùng bị địch tạm chiếm. Lực lượng đặc công, biệt động kết hợp với cơ sở cách mạng, cơ sở mật trong lòng địch ta đã đánh sâu, đánh hiểm, đánh thị xã, thị trấn, kho tàng địch đạt được nhiều thắng lợi vẻ vang.

Từ phong trào toàn dân đánh giặc, trong 21 năm chống Mỹ, thấm nhuần chân lý “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, Đảng bộ và quân dân Biên Hòa - Đồng Nai đã từng bước đánh bại âm mưu giành đất, giành dân biến Đồng Nai thành hậu phương an toàn của chúng, đồng thời ta đã xây dựng, giữ vững căn cứ, hành lang chiến lược, tạo ra bàn đạp tiến công địch ở Sài Gòn. Đây là một quá trình đấu tranh cực kỳ gian khổ đầy hy





sinh, thử thách nhưng cũng hết sức vẻ vang và đáng tự hào của quân và dân tỉnh nhà. Nét nổi bật và xuyên suốt là cách đánh kết hợp vũ trang và chính trị, kết hợp tiến công và nổi dậy, nổi dậy và tiến công tiêu diệt, tiêu hao quân địch, giành dân, giành quyền làm chủ nhằm giải quyết nhiệm vụ cơ bản của chiến trường là đánh bại âm mưu bình định của địch trong các giai đoạn chiến tranh. Vía vậy, đồng chí Lê Duẩn, Tổng bí thư của Đảng đã nói: *“Trong chống Mỹ cứu nước, trên chiến trường “miền đông gian lao mà anh dũng” Đồng Nai là một mảnh đất kiên cường mà biết bao khu rừng, ngọn lửa, khúc sông đã trở thành tên gọi của chiến công lừng lẫy”*.



Tượng đài đặc công chiến thắng Long Bình

Ý chí quyết chiến quyết thắng của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai còn bắt nguồn từ lòng tin tưởng tuyệt đối vào lý tưởng và mục tiêu cách mạng cao quý, vào con đường và phương pháp cách mạng đúng đắn, sáng tạo của Đảng; từ ý chí *“Không có gì quý hơn độc lập tự do”*, từ tinh thần cách mạng triệt để, tư tưởng cách mạng tiến công của giai cấp công nhân kết hợp với truyền thống đấu tranh anh hùng bất khuất của dân tộc ta. Ý chí quyết chiến quyết thắng của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai được thể hiện ở quyết tâm *“đâu có giặc là ta cứ đi”*; bất cứ nơi nào Tổ quốc cần đều có mặt. Ý chí quyết chiến quyết thắng còn thể hiện trong bất luận hoàn cảnh nào, quân dân cũng dũng cảm, cần cù, tận tụy, đem hết tinh thần, sức lực, trí tuệ, tài năng, sáng tạo, kiên quyết hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ. Quân dân

Biên Hòa - Đồng Nai biết phát huy sức mạnh của mọi lực lượng, vận dụng linh hoạt mọi hình thức và quy mô tác chiến, mọi cách đánh có thể tiến công địch một cách liên tục, chủ động đề ra kế sách đánh, luôn nêu cao tinh thần mưu trí, dũng cảm và táo bạo, khiến địch bất ngờ, giành thế chủ động trên chiến trường, đẩy địch vào thế bị động, lúng túng, dẫn đến thất bại. Không chỉ tiến công trên mặt trận quân sự, mà phải tiến công toàn diện trên mọi mặt trận, đặc biệt là mặt trận chính trị, binh vận, góp phần thay đổi cục diện chiến tranh.

### 5- Truyền thống tự lực, tự cường, không ngừng nâng cao phẩm chất cách mạng và năng lực hành động.

Biên Hòa - Đồng Nai là chiến trường địch đánh phá ác liệt, phong tỏa kinh tế, do đó để tồn tại quân và dân phải có tinh thần tự lực tự cường cho bản thân, gia đình, đặc biệt trong việc đóng góp hậu cần cho lực lượng vũ trang tại chỗ, đáp ứng yêu cầu kháng chiến. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, quân dân Biên Hòa - Đồng Nai đã có những đóng góp tích cực cho hậu cần của bộ đội, từ lương thực, thực phẩm, phương tiện y tế đến máy móc công binh xưởng, các loại súng. Trong những giai đoạn địch đánh phá ác liệt, từ sự giúp đỡ của các cơ sở cách mạng nội thành, lực lượng vũ trang tỉnh đã khai thác nguồn hàng trong dân không chỉ đảm bảo hậu cần cho chính mình mà còn hỗ trợ cho các lực lượng vũ trang của cấp trên. Chiến đấu trên một chiến trường thường xuyên gặp khó khăn về mặt hậu cần, nhất là lương thực, các lực lượng vũ trang, các cơ quan đơn vị, các tổ chức quần chúng đã ra sức tăng gia sản xuất, đánh địch bảo vệ mùa





màng, lập xưởng sửa chữa sản xuất vũ khí, lấy súng địch trang bị cho mình. Đây là một nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược cực kỳ quan trọng, một trong những bài học sinh động nhất về tinh thần tự lực tự cường, dựa vào sức mình là chính, một truyền thống quý báu của Đảng bộ và quân dân Biên Hòa - Đồng Nai.

Là một chiến trường trọng điểm, đa phần là rừng núi, khả năng sản xuất lương thực của nhân dân địa phương thường xuyên gặp khó khăn. Vì vậy, vấn đề tổ chức xây dựng hậu cần tại chỗ luôn là một vấn đề chiến lược mà Đảng bộ địa phương, các cấp chỉ huy ở chiến trường đã đặc biệt quan tâm chỉ đạo tổ chức và bảo đảm. Chiến đấu trên địa bàn Đồng Nai, cán bộ, chiến sĩ không chỉ đánh giặc mà thường xuyên phải chiến đấu với cái ăn, cái mặc, chiến đấu với bệnh tật, nhất là sốt rét rừng. Những lúc khó khăn, bộ đội, cán bộ hàng tháng trời sống và đánh giặc chủ yếu bằng bột buông, củ chụp và lá rau rừng. Những năm tháng chiến tranh ác liệt, nguồn chi viện của cấp trên và các tỉnh bạn gặp khó khăn và thường bị hạn chế. Tinh thần tự lực, tự cường, chủ động, sáng tạo của bộ đội, cán bộ nhân dân càng được phát huy cao độ. Trong các vùng căn cứ, bộ đội, nhân dân đã ra sức tăng gia sản xuất trỉa lúa, trồng mì. Nhân dân ở vùng địch tạm chiếm đã không sợ hy sinh, tù đày, lợi dụng mọi sơ hở của kẻ thù đưa lương thực, thuốc men ra vùng kháng chiến. Ở các vùng tranh chấp, các chi bộ mật đã khéo vận động quần chúng xây dựng “hũ gạo nuôi quân”. Đó là nguồn hậu cần nhân dân tại chỗ mà khi có một lon gạo, một hộp sữa cho thương binh từ vùng tạm chiếm đưa ra vùng căn cứ, đồng bào ta phải đổ máu.



Củ mài (củ chụp), lương thực chống đói cho bộ đội, dân quân du kích, nhân dân thời kháng chiến.

Vũ khí thiếu thốn, bộ đội, du kích đánh giặc bằng đạn dược, bom, mìn tự tạo, lấy vũ khí địch đánh địch. Trong kháng chiến, hầu hết các đơn vị bộ đội các cấp đều có xưởng sửa chữa và chế tạo vũ khí riêng của mình. Đội ngũ công nhân quốc phòng trên chiến trường Đồng Nai đã có công lao to lớn trong việc nghiên cứu sáng chế vũ khí cho bộ đội đánh giặc. Trong chiến tranh chống Mỹ, mìn ĐH8, ĐH10 được sản xuất và sử dụng rộng rãi, có hiệu quả trên chiến trường.

## 6- Truyền thống anh hùng trong chiến đấu và xây dựng quê hương, đất nước.

Trong các cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, dù điều kiện chiến đấu vô cùng khó khăn, gian khổ, sự sống và cái chết chỉ cách nhau gang tấc, quân dân Biên Hòa - Đồng Nai vẫn kiên cường bám địa bàn để hoạt động và phát triển lực lượng. Phong trào xây dựng xã, ấp chiến đấu diễn ra rầm rộ. Tất cả mọi người, trẻ già, trai gái đều nô nức tham gia. Lực lượng dân quân du kích trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và Mỹ, không chỉ có thanh niên trai tráng, mà còn có lực lượng nữ du kích, có cả những người trung niên tham gia. Họ vốn là những nông dân chân chất hiền lành, nhưng đứng trước cảnh nước mất, nhà tan, nhìn đồng bào vô tội bị kẻ thù giết hại dã man, khiến lòng căm thù, uất hận trào dâng, biến họ thành những dũng sĩ diệt Mỹ - nguy. Tay cày, tay súng, vừa sản xuất tự cấp tự túc, vừa bám vườn, bám đất chiến đấu. Lực lượng dân quân, du kích Biên Hòa - Đồng Nai chính là nhân dân, nhân dân chính là du kích. Ngày cày cấy,





đêm vót chông, đào địa đạo, giặc càn quét thì cầm súng, ôm mìn chiến đấu, phục kích tiêu diệt bọn cường hào gian ác.

Chủ nghĩa anh hùng cách mạng là động lực để quân dân Biên Hòa - Đồng Nai phát huy sáng tạo vượt qua gian nguy, thoát được vòng kìm kẹp, bao vây kiểm soát của kẻ thù thực hiện các nhiệm vụ trinh sát, giao liên, hậu cần để chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Trong đấu tranh, quân dân Biên Hòa - Đồng Nai luôn coi trọng sức mạnh cộng đồng, **“giặc đến nhà đàn bà cũng đánh”**, các mẹ, các chị đã quả cảm giết giặc bằng mọi vũ khí sẵn trong tay, bằng niềm tin và nghị lực phi thường. Với những đóng góp đó, quân dân Biên Hòa - Đồng Nai đã góp phần không nhỏ vào thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và bảo vệ Tổ quốc, đưa giang sơn về một mối, đưa dân tộc bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên của độc lập, tự do, ấm no và hạnh phúc.



Bản chất và truyền thống cách mạng là cội nguồn sức mạnh chiến đấu, là tài sản vô giá của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai trong công cuộc xây dựng và chiến đấu trước đây, hiện nay cũng như mãi mãi sau này. Với bàn tay, khối óc dựng xây, Biên Hòa - Đồng Nai hôm nay vươn mình hội nhập và phát triển. Màu mái ngói thay dần bằng những ngôi nhà cao tầng hiện đại và kiên cố, diện mạo nông thôn đang thay đổi từng ngày, những nhà máy, công trình, các khu đô thị thương mại và dịch vụ, thành phố xanh của hôm nay và tương lai. Với những thành tựu đạt được sau hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng bộ và quân dân Biên Hòa - Đồng Nai tiếp tục thi đua lập nhiều thành tích, phát huy các nguồn lực, giữ vững những thành quả đã đạt được, khắc phục khó khăn, đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, tạo nền tảng vững chắc để Đồng Nai sớm trở thành tỉnh công nghiệp, giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

#### **IV- NHỮNG VIỆC LÀM CỦA EM ĐỂ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG CỦA QUÂN DÂN BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY.**

Thế hệ trẻ chúng em hôm nay luôn quý trọng những thành quả, công lao to lớn của ông cha ta đã xây dựng, giữ gìn đất nước hòa bình. Chúng em tuyệt đối tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước, sống tốt và có trách nhiệm với công việc, bản thân, gia đình và xã hội. Bằng những việc làm và hành động cụ thể, thiết thực, đúng đắn, đóng góp vào sự phát triển của quê hương chính là cách phát huy truyền thống cách mạng của quê hương Biên Hòa - Đồng Nai trong giai đoạn hiện nay.

Em cũng như các bạn trẻ trên mọi miền của Tổ quốc luôn nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của tuổi trẻ với tinh thần **“Đâu cần thanh niên có - việc gì khó có thanh niên”**. Là một sinh viên, em nhận thức sâu sắc hơn về vai trò, trách nhiệm của bản thân và không ngừng rèn luyện, tư dưỡng đạo đức, nỗ lực trong học tập, nhiệt tình, tâm huyết và có trách nhiệm đối với các hoạt động xã hội, của nhà trường, tổ chức Đoàn và không





quên nuôi dưỡng cho mình một ước mơ, lý tưởng sống đúng đắn như một động lực cho bản thân cố gắng phát triển, cống hiến và trưởng thành.



Nếu như trước đây, truyền thống yêu nước lấy độc lập dân tộc làm mục tiêu cao nhất với phương châm “tất cả cho tiền tuyến”, thì ngày nay, yêu nước phải là gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc là nấc thang để tiến tới mục tiêu cao hơn là mang lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Em luôn có lòng tự hào dân tộc, có ý thức tôn trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị vật chất cũng như tinh thần mà dân tộc ta đã tạo dựng được từ bao đời nay. Mặt khác phải thường xuyên nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đối phó và góp phần làm thất bại mọi âm mưu đen tối nhằm chống phá chế độ ta của các thế lực thù địch trong và ngoài nước. Hơn nữa, em cũng luôn tâm niệm cần thực hiện tốt nghĩa vụ công dân để bảo vệ vững chắc vùng trời, vùng biển thân yêu của Tổ quốc.

Trong xây dựng kinh tế, yêu nước chính là cố gắng phấn đấu học tập, tu dưỡng, rèn luyện, lao động để làm ra ngày càng nhiều của cải vật chất cho xã hội. Chúng em luôn sẵn sàng, mạnh dạn xông pha nơi trận tuyến tri thức, cố gắng vượt qua những khó khăn thử thách để chiếm lĩnh những đỉnh cao mới với tinh thần **“đừng hỏi Tổ quốc đã làm gì cho ta”**, mà nên tự hỏi **“ta đã làm gì Cho Tổ quốc thân yêu”**. Dân giàu thì nước mới mạnh, vì vậy cần đem hết tài năng và trí tuệ của mình để làm giàu một cách chính đáng cho bản thân và cho xã hội. Mỗi cá nhân, dù ở cương vị nào, cũng phải cố gắng hoàn thành một cách xuất sắc nhiệm vụ của mình, biết hưởng các quyền lợi nhưng đồng thời cũng phải thực hiện tốt mọi nghĩa vụ của công dân, phấn đấu góp phần đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu.

Nhiệm vụ chính trị của tuổi trẻ chúng em trong giai đoạn hiện nay, đó là cần rèn luyện về lý tưởng, đạo đức cách mạng, về trình độ học vấn, chuyên môn, nghề nghiệp, về thể chất, xung kích đi đầu tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc; xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh vững mạnh, mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên, góp phần xây dựng Tổ quốc Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.



Với khẩu hiệu hành động: **“Tuổi trẻ Việt Nam thi đua học tập, rèn luyện, lao động sáng tạo, xung kích, tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”**. Em sẵn sàng tham gia tốt phong trào **“Thi đua, tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”**, với 4 nội dung:

- Thi đua học tập, đi đầu xây dựng xã hội học tập và tiến quân vào khoa học công nghệ. Trong giai đoạn phát triển nhanh của khoa học, công nghệ và kinh tế tri thức, việc

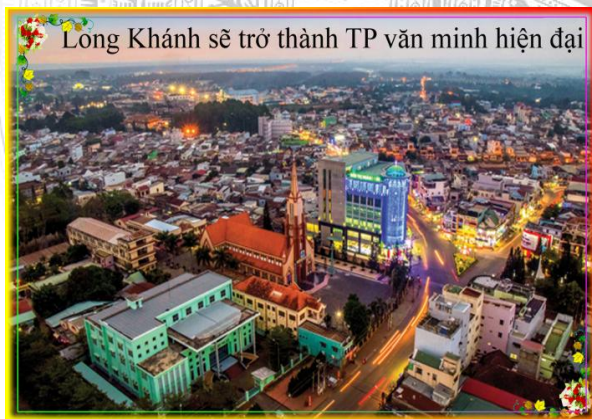




học tập để đáp ứng với sự phát triển đã trở thành yêu cầu và nhu cầu thiết thân đối với mỗi thanh niên. Tinh thần và thái độ học tập của em là học để làm người, học để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân; học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau, học ở nhân dân, học suốt đời, thanh niên phải đi đầu trong một xã hội học tập. Học tập toàn diện về Văn hoá, chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học... Tích cực nghiên cứu khoa học, tuyên truyền ứng dụng khoa học kỹ thuật, hăng hái tham gia các hoạt động sáng tạo.

- Thi đua lập nghiệp, lao động sáng tạo và nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế trong điều kiện mới. Thi đua lập thân, lập nghiệp, xoá đói, giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng; thực hiện phong trào tiết kiệm, tích lũy của bản thân. Đẩy mạnh hoạt động lao động sáng tạo với tri thức và công nghệ mới, với năng suất và chất lượng sản phẩm cao hơn trước; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới.

- Tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, xung kích thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Đặc biệt ở những lĩnh vực, địa bàn và đối tượng khó khăn. Tích cực tham gia các phong trào tình nguyện như ngày thứ bảy tình nguyện, chủ nhật xanh, mùa hè xanh; tham gia các đội hình thanh niên tình nguyện đảm nhận các việc khó, việc mới, những vấn đề bức xúc; tích cực tham gia bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai. Tình nguyện giúp đỡ người già, gia đình chính sách, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Tích cực và gương mẫu tham gia xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở, đảm nhận các dự án, các công trình, phần việc thanh niên tham gia phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.



Long Khánh sẽ trở thành TP văn minh hiện đại

- Xung kích bảo vệ Tổ quốc, đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Hăng hái tham gia các hoạt động xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gương mẫu thực hiện luật nghĩa vụ quân sự, thường xuyên học tập nâng cao nhận thức về tình hình, nhiệm vụ mới, ý thức cách mạng, nhận rõ âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch. Tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giữ gìn an toàn giao thông, đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Tham gia tích cực phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Khỏe để giữ nước” và cuộc vận động “Nghĩa tình biên giới, hải đảo”.

Để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên đây, người thanh niên thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá phải là người có lý tưởng và đạo đức cách mạng; có lối sống văn hoá; có ý chí tự tôn, tự cường dân tộc, có trình độ học vấn, giỏi về chuyên môn, nghề nghiệp; có sức khoẻ tốt; có năng lực, tiếp cận và sáng tạo công nghệ mới, có ý chí chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Vì vậy, bản thân em luôn suy nghĩ cần phải trau dồi về lý tưởng, rèn luyện đạo đức. Sống có văn hoá, chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng, luật pháp của Nhà nước. Gương mẫu trong cộng đồng, làm tròn bổn phận của người công dân.





Tích cực học tập nâng cao trình độ về chính trị, học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ. Ra sức nâng cao tay nghề, kỹ năng lao động, trình độ ngoại ngữ, tin học, vươn lên nắm vững khoa học, kỹ thuật, công nghệ. Hằng hái tham gia các hoạt động tình nguyện, ngày thứ bảy tình nguyện; tham gia các đội hình thanh niên tình nguyện, sẵn sàng đảm nhận việc khó, việc mới, những vấn đề bức xúc; chủ động tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn quốc phòng, an ninh ở địa phương, nhà trường.

Phấn đấu nâng cao chất lượng của người đoàn viên; tích cực tham gia các hoạt động của Đoàn, Hội, Đội; gắn hoạt động của mình với hoạt động của tập thể thanh niên nơi mình sinh sống hoặc công tác. Người đoàn viên trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trước hết phải là: Người công dân tốt, Người bạn tốt của thanh niên; và Là tấm gương tốt của thiếu nhi;

Tiếp nối truyền thống cha anh, em có ý thức rõ trách nhiệm của mình đối với Tổ quốc và nhân dân, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và sự phát triển của đất nước, sẵn sàng hy sinh vì lợi ích dân tộc. Bản thân em luôn ra sức phấn đấu lao động, học tập, rèn luyện về mọi mặt, có ý chí khắc phục khó khăn vươn lên lập thân, lập nghiệp với khát vọng cống hiến vì tương lai tươi sáng của dân tộc; có tinh thần sống nhân ái, sẻ chia, tương thân, tương ái, vì cộng đồng, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội; có ý thức công dân, gương mẫu chấp hành pháp luật.



Chiến tranh đi qua, đất nước mãi ghi tạc chiến công lừng lẫy của tuổi trẻ Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến giành độc lập cho dân tộc. Ngày nay nước ta đang trên con đường hội nhập quốc tế, để tiếp nối truyền thống vẻ vang đó, là một thanh niên, là chủ nhân tương lai của đất nước, em phải biết gìn giữ và phát huy truyền thống tốt đẹp của Đoàn **“Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên”**. Một ngày làm thanh niên tình nguyện là một ngày thật ý nghĩa đối với em, là niềm tự hào của bản thân em. Em luôn biết rèn luyện về thể lực, giàu về ước mơ, hoài bão, năng động, sáng tạo, luôn học hỏi và tiếp thu những cái mới, cái đẹp, cái tiên bộ của toàn nhân loại.

Trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế với xu hướng “hòa nhập nhưng không hòa tan” em càng phải nhận thấy được vai trò của mình với gia đình, xã hội, đất nước, cần phải học tập, rèn luyện để nâng cao về mọi mặt, trau dồi bản lĩnh chính trị. Noi gương Bác Hồ, phấn đấu thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; phải luôn đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thử thách, rèn luyện và trưởng thành, năng động, dám nghĩ, dám làm, đóng góp xứng đáng vào thành tựu chung của địa phương và đất nước. Trước sự quan tâm, kỳ vọng lớn lao của Đảng và Nhà nước, bản thân em luôn nhận thức rõ vai trò của mình; năng động, sáng tạo trong học tập và lao động; không ngừng rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ góp phần hình thành thể hệ đoàn viên thanh niên tân tiến, khoa học, hiện đại đáp ứng đòi hỏi của đất nước và thời đại hiện nay./.





## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1- Địa chí Đồng Nai / Huỳnh Ngọc Trảng, Huỳnh Văn Tới; Nxb. Đồng Nai, 2001.
- 2- Biên Hoà Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển / Lâm Hiếu Trung; Trần Quang Toại, Trần Toàn; Nxb. Đồng Nai, 1999.
- 3- Lịch sử Chiến khu Đ / PGS.TS Hồ Sơn Đài, Đỗ Tâm Chương, Nguyễn Quang Hữu... Nxb. Đồng Nai, 1997.
- 4- Biên Hòa - Đồng Nai xưa và nay / Lâm Hiếu Trung; Bùi Quang Huy, Trần Quang Toại,.. Nxb. Đồng Nai, 2005.
- 5- Lịch sử Lực lượng vũ trang tỉnh Đồng Nai (1945-1995) / Lâm Hiếu Trung; Hồ Sơn Đài, Trần Quang Toại,... Nxb. QĐND, 1999.
- 6- Di tích - danh thắng Đồng Nai / Huỳnh Văn Tới, Phan Đình Dũng, Nguyễn Trí Nghi. Nxb. Đồng Nai, 2015.
- 7- Địa chỉ truy cập điện tử:
  - <https://dost-dongnai.gov.vn>
  - <http://dongnai.vncgarden.com>
  - <http://www.baodongnai.com.vn>
  - <http://www.thuviendongnai.gov.vn>
  - <http://ditichlichsvanhua.com>







# THÔNG TIN VỀ NGƯỜI DỰ THI

- Họ và tên: TRẦN THỊ THÙY TRANG
- Sinh ngày: Ngày 27 tháng 9 năm 2000
- Giới tính: Nữ
- Dân tộc: Kinh
- Đoàn viên: Đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
- Nghề nghiệp: Sinh viên
- Đơn vị học tập: Lớp Cao đẳng xét nghiệm 7, Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai
- Nơi thường trú: Tổ 8, Khu phố 2, phường Xuân Trung, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0337 209 972
- Email: Peanhlk033@gmail.com

